



HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

SỨC BỀN HÒA PHÁT

TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Báo cáo thường niên **2019**



HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN



Với cam kết dẫn đầu về chất lượng,
Hòa Phát vươn cao tầm vóc mới





MỤC LỤC

BÁO THƯỜNG NIÊN 2019

1	Định hướng phát triển	09
2	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	10
3	10 dấu ấn tiêu biểu năm 2019	12

1 THÔNG TIN CHUNG

1	THÔNG TIN CƠ BẢN	15
2	THÔNG TIN CỔ PHIẾU	15
3	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	15
4	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	16
5	MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG	16
6	TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	17
7	DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON	18
8	TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT	20
9	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN	22
10	CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG	24

2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

1	DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH	29
2	BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	30
3	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	30
4	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	32
5	CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	34
6	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020	35

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON	37
	1.1. Lĩnh vực gang thép	37
	1.2. Lĩnh vực ống thép - tôn mạ màu	41
	1.3. Lĩnh vực nông nghiệp	42
	1.4. Lĩnh vực công nghiệp khác	43
	1.5. Lĩnh vực bất động sản	44
2	TỔ CHỨC NHÂN SỰ	45
3	CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	46
4	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	48
5	QUAN HỆ CỔ ĐÔNG	52

4	QUẢN TRỊ CÔNG TY	
1	DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU	55
2	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG	58
3	CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM	60
4	KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG	61
5	BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	
1	DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU	63
2	BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	64
3	BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ	65
6	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
1	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CÁC BÊN LIÊN QUAN	67
2	NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN	68
3	KINH TẾ TUẦN HOÀN TẠI TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	70
4	SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT	74
5	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI	76
7	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN	
1	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	82
2	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	85
3	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	87
4	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	91
5	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	93
6	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	96





HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hòa Phát sẽ lọt vào Top 50 Doanh nghiệp Thép lớn nhất thế giới với doanh thu trên 100.000 tỷ đồng mỗi năm.

Tầm nhìn: Trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp với chất lượng dẫn đầu, trong đó thép là lĩnh vực cốt lõi.

Sứ mệnh: Cung cấp sản phẩm dẫn đầu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đạt được sự tin yêu của khách hàng.

Định vị: Hòa Phát – Thương hiệu Việt Nam, đẳng cấp toàn cầu. Tập đoàn Hòa Phát – Hòa hợp cùng phát triển.

Giá trị cốt lõi:

Giá trị cốt lõi của Tập đoàn Hòa Phát là triết lý Hòa hợp cùng Phát triển. Điều này thể hiện trong mối quan hệ giữa các cán bộ công nhân viên, giữa Tập đoàn và đối tác, đại lý, cổ đông và cộng đồng xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan trên cùng một con thuyền, hướng tới sự phát triển bền vững.

Đặc biệt Tập đoàn Hòa Phát đã xây dựng được mối quan hệ đối tác bền vững, lâu dài, tin tưởng như người một nhà với các đại lý bán hàng song hành cùng Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập.



ÔNG



TRẦN ĐÌNH LONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

"SỨC BỀN HÒA PHÁT"

Thưa Quý cổ đông,

Năm 2019 đúng như dự báo là thời điểm chứng kiến thế trận khó lường của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Hàng loạt diễn biến bất ổn khiến kinh tế thế giới rơi vào tình trạng “mất đà”, kể cả các nền kinh tế lớn nhất như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản... đều suy giảm rõ nét. Tuy vậy, Việt Nam đã chứng tỏ được “sức sống kinh tế dẻo dai” với mức tăng trưởng nhanh thứ 2 Đông Nam Á, đạt 6,8% năm 2019, cao hơn 4 lần so với bình quân trên thế giới.

Trong bối cảnh đó, HĐQT và Ban điều hành Tập đoàn Hòa Phát đã nhận định chính xác, đúng mức về chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, về thị trường hàng hóa nguyên vật liệu quốc tế để có sự chuẩn bị và ứng biến phù hợp. Bằng nền tảng vững vàng sẵn có, cỗ xe lu Hòa Phát xuất sắc vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra đạt 7.578 tỷ đồng, quy mô doanh thu năm 2019 tăng gấp 3 lần sau 6 năm (từ 2013). Tập đoàn Hòa Phát cũng đóng góp hơn 6.600 tỷ đồng cho Ngân sách Nhà nước, tương đương tỉnh thứ 40 của Việt Nam.

VỮNG CHẮC TIẾN BƯỚC

Năm 2019, Tập đoàn Hòa Phát đạt được doanh thu ở mức 64.678 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2018. Cơ cấu tài sản rất chuẩn và điển hình của ngành sản xuất công nghiệp. Các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn đều khởi sắc rõ nét, đặc biệt trong ngành nghề cốt lõi là sản xuất kinh doanh thép.

Lĩnh vực thép đóng vai trò chủ lực, chiếm 80% tổng doanh thu toàn Tập đoàn. Năm 2019, tổng sản lượng các loại thép tiêu thụ là 3.618.000 tấn, tăng 14% so với 2018. Thép xây dựng và ống thép Hòa Phát tiếp tục duy trì thị phần số 1 trên thị trường lần lượt là 26,2% và 31,5%.

Lĩnh vực nông nghiệp của Tập đoàn bắt đầu bước vào giai đoạn “hái quả”, tăng trưởng doanh thu đạt 72%. Tỷ trọng đóng góp doanh thu của Nông nghiệp cho Tập đoàn tăng từ 8% (2018) lên 12% (2019). Các sản phẩm nông nghiệp như cung cấp bò Úc, trứng gà sạch của Hòa Phát thuộc top đầu thị trường.

Lĩnh vực công nghiệp khác hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch được giao. Điện lạnh đẩy mạnh sản lượng điều hòa không khí Funiki tổng sản lượng đã bán ra thị trường là 260.000 sản phẩm. Tủ đông và tủ lạnh cũng tăng trưởng tốt. Nội thất ghi dấu ấn mạnh mẽ với dòng hàng gia đình, đồng thời liên tục dẫn đầu thị phần nội thất văn phòng với hàng loạt dự án lớn. Lĩnh vực bất động sản vượt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch được giao. Tính đến cuối năm 2019, các khu công nghiệp Hòa Phát đã cho thuê được trên 43,2 ha đất, tăng 48% so với cùng kỳ, doanh thu tăng 56% đạt trên 702 tỷ đồng.

Công ty không ngừng cải tiến công nghệ, tiết kiệm năng lượng, áp dụng các sáng kiến nhằm tối ưu công suất và bảo vệ môi trường. Năm 2019, Tập đoàn đã tiết kiệm được hàng trăm tỉ đồng nhờ đầu tư cho nghiên cứu phát triển và khuyến khích lao động sáng tạo.

Hòa Phát luôn thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách thực chất và xuất phát từ tâm với triết lý kinh doanh “Hòa hợp cùng phát triển”. Điều này thể hiện rõ nét qua các chương trình hành động thường niên như “Nhịp đập yêu thương” - tài trợ mổ tim cho trẻ em nghèo, “Hòa Phát cùng em đến trường” hay “Tắm lòng thơm thảo” nấu cơm hàng ngày cho bệnh nhân nghèo, tặng quà Tết cho các hoàn cảnh khó khăn... Công ty tạo việc làm cho hàng chục ngàn lao động, đóng góp ngày càng lớn cho Ngân sách Nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

SỨC BỀN HÒA PHÁT

Nền kinh tế Việt Nam đã trải qua 3 tháng đầu năm với tâm lý thị trường thặng trầm theo đại dịch toàn cầu SARS-CoV-2. Tuy nhiên, khi khó khăn chính là lúc Hòa Phát thể hiện sức bền dẻo dai của mình, giữ vững đà kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông và đời sống của cán bộ công nhân viên Tập đoàn.

Trong mảng thép, Tập đoàn tiếp tục tăng sản lượng, chiếm lĩnh thị trường, song song với đầu tư mở rộng sản xuất, không ngừng đa dạng hóa chủng loại, mác thép và tối ưu hóa giá trị chuỗi sản phẩm từ thép. Hòa Phát đặt mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2020 với sản lượng 3,5 - 3,6 triệu tấn thép xây dựng, tăng trưởng 100% so với sản lượng đạt được tại phía Nam năm 2019.

Công ty đặt mục tiêu hoàn thành các hạng mục đầu tư xây dựng của Giai đoạn 2 Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất, tiêu thụ hết số lượng sản phẩm sản xuất ra, tiếp tục dẫn đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng và ống thép – tôn mạ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép. Trong lĩnh vực Nông nghiệp, công ty phấn đấu tiếp tục giữ thị phần số 1 về cung cấp bò Úc, tăng trưởng ổn định mảng thức ăn chăn nuôi, gia cầm và heo; tiếp tục giữ vững thành quả của năm 2019 đối với lĩnh vực bất động sản và công nghiệp khác bao gồm nội thất, điện lạnh.

Trước diễn biến của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, Hòa Phát xác định năm 2020 là một năm đặc biệt thách thức, tuy nhiên, bằng sự quyết tâm và đồng lòng của 22.300 cán bộ nhân viên, Hòa Phát tin tưởng khó khăn nào cũng vượt qua, trở ngại nào cũng tiến bước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát, những người đã cùng tôi chung sức chung lòng cho đến ngày hôm nay.

**Trân trọng,
Chủ tịch HĐQT**



TRẦN ĐÌNH LONG

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU CỦA TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT TRONG NĂM 2019



➤ **65.000** tỷ đồng
là mức doanh thu
kỷ lục của Hòa Phát

➤ **3,6** triệu
tấn thép các loại cung cấp
cho thị trường (gồm thép
xây dựng, ống thép, tôn
mạ các loại)

➤ **2,77** triệu tấn thép
xây dựng, sản lượng
kỷ lục từ trước đến nay

➤ **2,2** triệu tấn
là sản lượng thép thô của
KLH Gang thép Hòa Phát
Hải Dương

➤ **172%** là tỷ lệ %
doanh thu đạt được của
lĩnh vực nông nghiệp so
với 2018



2019



➤ **Lần đầu tổng tài sản của Tập đoàn vượt **100.000** tỷ đồng**

➤ **Tàu **100.000** tấn đầu tiên cập cảng Hòa Phát Dung Quất cuối 2019**

➤ **2 lò cao đầu tiên của dự án KLH Gang thép Hòa Phát Dung Quất công suất 1 triệu tấn/lò đã được đưa vào hoạt động**

➤ **Thị phần số 1 Việt Nam về thép xây dựng, ống thép, lần lượt là 26,2% và 31,5%**

➤ **6.639** tỷ đồng là số nộp ngân sách nhà nước của Hòa Phát cho 25 tỉnh, thành

1

THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN CƠ BẢN
2. THÔNG TIN CỔ PHIẾU
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
5. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG
6. TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
7. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON
8. TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT
9. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN
10. CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG





1. THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 09 0018 9284

Vốn điều lệ: 27.610.741.150.000 đồng

Địa chỉ trụ sở: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Văn phòng Hà Nội: 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6284 8666 | **Fax:** 024 6283 3456

Chi nhánh Đà Nẵng: 171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 023 637 21 232 | **Fax:** 023.637 22 833

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: 643 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 629 85 599 | **Fax:** 028. 629 87 799

Website: www.hoaphat.com.vn

2. THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán: HPG

Sàn niêm yết: HOSE

Ngày bắt đầu niêm yết: 15/11/2007

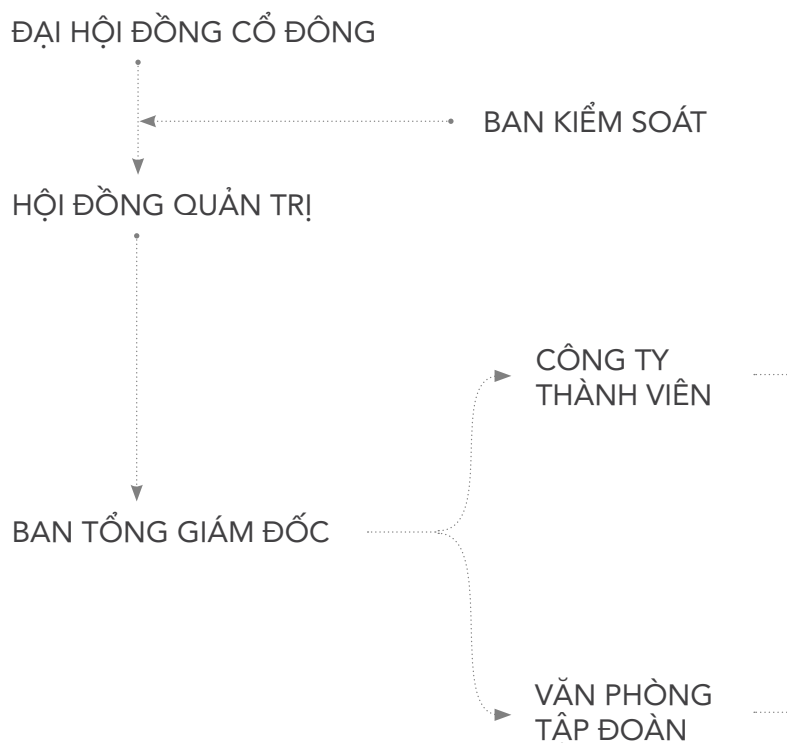
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.761.074.115 cổ phiếu

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
2. Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp, tôn mạ kẽm, tôn mạ lạnh, tôn mạ màu;
3. Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
4. Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
5. Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
6. Sản xuất và bán buôn than cốc;
7. Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
8. Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
9. Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
10. Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
11. Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
12. Kinh doanh bất động sản;
13. Sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi gia súc, chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt,...

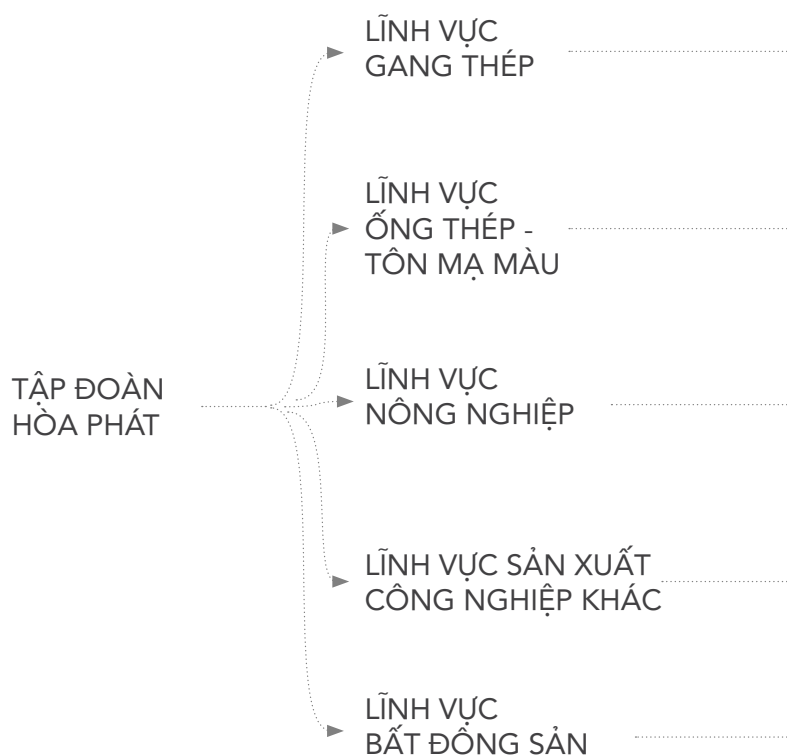
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



1. Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên
2. Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương
3. Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất
4. Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát
5. Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông
6. Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát
7. Công ty TNHH Tôn Hòa Phát
8. Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
9. Công ty CP Nội thất Hòa Phát
10. Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát
11. Công ty CP XD & PT Đô thị Hòa Phát

1. Ban Kiểm soát Nội bộ
2. Ban Tài chính
3. Ban Công nghệ Thông tin
4. Ban Pháp chế
5. Ban Quan hệ Công chúng
6. Phòng Tổ chức Hành chính
7. Ban Nghiên cứu và Phát triển

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên
 Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương
 Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất
 Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát
 Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông

Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát
 Công ty TNHH Tôn Hòa Phát

Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

Công ty CP Nội thất Hòa Phát
 Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

Công ty CP XD & PT Đô thị Hòa Phát

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	2017	2018	2019
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	46.855	56.580	64.678
Doanh thu thuần	46.162	55.836	63.658
Lợi nhuận gộp	10.626	11.671	11.185
Chi phí tài chính ròng	(370)	(478)	(711)
Chi phí bán hàng	595	677	873
Chi phí quản lý doanh nghiệp	409	444	569
Lợi nhuận khác	36	(1)	66
Lợi nhuận trước thuế	9.288	10.071	9.097
Thuế TNDN	1.274	1.471	1.518
Lợi nhuận sau thuế	8.015	8.600	7.578
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	8.007	8.573	7.527
Chi phí khấu hao	2.005	2.286	2.639
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Tổng Tài sản	53.022	78.223	101.776
Tài sản ngắn hạn	33.068	25.309	30.437
Tài sản dài hạn	19.954	52.914	71.339
Nợ phải trả	20.625	37.600	53.989
Vốn chủ sở hữu	32.398	40.623	47.787
Vốn điều lệ	15.171	21.239	27.611
BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	6.058	7.642	7.715
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	17.926	(20.533)	(18.064)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	11.574	11.143	12.378
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(294)	(1.748)	2.029
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	4.559	4.265	2.516
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4.265	2.516	4.545
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	23%	21%	18%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17%	15%	12%
ROA	15%	11%	7%
ROE	25%	21%	16%
EBIT	9.658	10.549	10.278
EBITDA	11.663	12.835	12.918

DANH SÁCH CÔNG TY CON & TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2019

STT	CÔNG TY CON	ĐỊA CHỈ
1	CÔNG TY TNHH THÉP HÒA PHÁT HƯNG YÊN	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
2	CÔNG TY CP THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG	Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
3	CÔNG TY CP THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
4	CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO KIM LOẠI HÒA PHÁT	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam
5	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN AN THÔNG	Số 415, đường Trần Phú, Phường Trần Phú, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
6	CÔNG TY TNHH ỐNG THÉP HÒA PHÁT	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam
7	CÔNG TY TNHH TÔN HÒA PHÁT	Đường E1, Khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
8	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9	CÔNG TY CP NỘI THẤT HÒA PHÁT	Đường B4, Khu B, Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
10	CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
11	CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

**LĨNH VỰC SẢN XUẤT,
KINH DOANH CHÍNH****VỐN ĐIỀU LỆ
ĐÃ GÓP (TỶ ĐỒNG)****TỶ LỆ SỞ HỮU
CỦA HPG**

Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.

1.000**100%**

Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.

7.000**99,998%**

Sản xuất sắt, thép, gang; sản xuất truyền tải và phân phối điện; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...

30.000**100%**

Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.

400**99,875%**

Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.

500**99,960%**

Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.

1.500**99,967%**

Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm mạ kẽm, phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất sắt, thép, gang.

2.000**100%**

Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, và hoạt động dịch vụ chăn nuôi. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

3.100**99,999%**

Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.

400**99,600%**

Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.

150**99,667%**

Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.

1.300**99,846%**

TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT



Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Công ty chuyên buôn bán các loại máy xây dựng từ tháng 8/1992, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực Nội thất (1995), Ống thép (1996), Thép (2000), Điện lạnh (2001), Bất động sản (2001), Nông nghiệp (2016). Năm 2007, Hòa Phát tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ vai trò là Công ty mẹ cùng các Công ty thành viên. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HPG.

Hiện nay, Tập đoàn Hòa Phát có 11 Công ty con và nhiều công ty thành viên, hoạt động chủ yếu tập trung vào 05 lĩnh vực: gang thép; ống thép và tôn mạ; nông nghiệp, sản xuất công nghiệp khác như nội thất, điện lạnh; bất động sản. Sản xuất gang thép là lĩnh vực sản xuất cốt lõi chiếm tỷ trọng trên 80% doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Công suất thép xây dựng Hòa Phát hiện đạt 4,4 triệu tấn/năm với hai Khu liên hợp sản xuất thép khép kín tại tỉnh Hải Dương và Quảng Ngãi.

Hiện nay, Hòa Phát là doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng và ống thép lớn nhất Việt Nam với thị phần lần lượt là 26,2% và 31,5%. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn chiếm thị phần lớn nhất về cung cấp bò Úc với 50%, dẫn đầu miền Bắc về sản lượng trứng gà sạch. Nội thất Hòa

Phát dẫn đầu thị phần đối với nội thất văn phòng. Năm 2020 Tập đoàn chính thức có thêm sản phẩm chiến lược mới là thép cuộn cán nóng (HRC), công suất 2,5-3 triệu tấn/năm, khép kín chuỗi giá trị các sản phẩm thép từ quặng sắt đến phôi thép, thép xây dựng, thép chất lượng cao, thép cuộn cán nóng, ống thép, tôn mạ, thép dự ứng lực.

Trong nhiều năm liền, Hòa Phát được công nhận là Thương hiệu Quốc gia, nằm trong Top 50 doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam; Top 10 Công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam,...

Song song với phát triển sản xuất kinh doanh, Hòa Phát dành ngân sách hàng chục tỷ đồng hàng năm để thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng, thông qua hàng loạt các chương trình từ thiện, xã hội tại các địa phương trên toàn quốc, nơi Tập đoàn và các Công ty thành viên có văn phòng, nhà máy.

S.W.L 25T
SERIAL No: 92500-5

AVC
Cranes



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

8/1992 • Thành lập Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát – Công ty đầu tiên mang thương hiệu Hòa Phát.

11/1995 • Thành lập Công ty CP Nội thất Hòa Phát.

8/1996 • Thành lập Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát.

2001 • Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát, nay là Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên; Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát, Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát.

1/2007 • Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, với Công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và các Công ty thành viên.

8/2007 • Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương, triển khai KLH Sản xuất gang thép tại Kinh Môn, Hải Dương.

15/11/2007 • Niêm yết cổ phiếu mã HPG trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

6/2009 • Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông trở thành Công ty thành viên Hòa Phát.

12/2009 • Khu Liên hợp Gang thép Hòa Phát Hải Dương hoàn thành đầu tư giai đoạn 1.

1/2011 • Cấu trúc mô hình hoạt động Công ty mẹ với việc tách mảng sản xuất và kinh doanh thép.

8/2012 • Hòa Phát tròn 20 năm hình thành và phát triển, đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước.

10/2013 • Khu Liên hợp Gang thép Hòa Phát hoàn thành đầu tư giai đoạn 2, nâng tổng công suất thép Hòa Phát lên 1,15 triệu tấn/năm.

3/2015 • Ra mắt Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử Tập đoàn khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

2/2016 • Thành lập Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, quản lý, chi phối hoạt động của tất cả các Công ty trong nhóm nông nghiệp (gồm thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi).

2/2016 • Hoàn thành đầu tư giai đoạn 3 – Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Hải Dương, nâng công suất thép xây dựng Hòa Phát lên hơn 2 triệu tấn/năm.

4/2016 • Thành lập Công ty TNHH Tôn Hòa Phát, bắt đầu triển khai dự án Tôn mạ màu, tôn mạ kẽm, mạ lạnh các loại công suất 400.000 tấn/năm.

2/2017 • Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, triển khai Khu Liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi, quy mô 4 triệu tấn/năm với tổng vốn đầu tư 52.000 tỷ đồng, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới của Tập đoàn Hòa Phát.

2019 • Hai lò cao đầu tiên của Dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất chính thức được đưa vào vận hành, đưa tổng công suất thép xây dựng của Hòa Phát lên 4,4 triệu tấn/năm.



CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất đa ngành, đa lĩnh vực, quy mô hoạt động rộng khắp cả nước. Mặt khác, trong điều kiện kinh tế xã hội Việt Nam dễ chịu tác động từ bên ngoài, hoạt động của Hòa Phát không tránh khỏi những rủi ro, cả khách quan lẫn chủ quan. Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu, đặc biệt là trong phòng ngừa rủi ro về pháp lý, chính sách.

► Rủi ro chính sách:

Các văn bản luật và dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, thường xuyên có sự điều chỉnh. Mỗi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp:

Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện chuyên môn tại các đơn vị thành viên, Tập đoàn xây dựng các ban chuyên trách như Ban Pháp chế, Ban Kiểm soát nội bộ và Ban Tài chính trực thuộc văn phòng Tập đoàn. Các ban này có chức năng nhiệm vụ tổng hợp thông tin và thường xuyên cập nhật và hướng dẫn cho các Công ty trong Tập đoàn về sự thay đổi của pháp luật và các ảnh hưởng của pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời tư vấn kịp thời cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành để ra quyết định hợp lý nhất tại thời điểm cần. Ngoài ra, các ban còn trực tiếp tham gia rà soát các văn bản, hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Tập đoàn để hạn chế rủi ro chính sách có liên quan.

► Rủi ro về các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước:

Leo thang căng thẳng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc cùng hàng loạt các cuộc điều tra, áp thuế phòng vệ thương mại của các quốc gia trên thế giới trong thời gian qua đã, đang và sẽ có những tác động và ảnh

hưởng nhất định tới các ngành sản xuất trong nước. Theo Hiệp hội thép Việt Nam, mặc dù thời gian qua, ngành thép Việt Nam đã có nhiều chuyển biến về chất và lượng với mức tăng trưởng khá nhanh. Song hàng năm, ngành này vẫn phải nhập khẩu một lượng lớn thép thành phẩm và bán thành phẩm từ Trung Quốc, chiếm hơn 50% trong tổng lượng thép nhập khẩu.

Với ngành thép hiện tại, ảnh hưởng trực tiếp từ các biện pháp phòng vệ thương mại và thương chiến Mỹ - Trung chưa nhiều nhưng về lâu dài, khi sức ép về xuất khẩu thép của Trung Quốc gia tăng, có thể sẽ khiến các sản phẩm thép Trung Quốc giá rẻ như: thép xây dựng, thép cuộn cán nguội, các loại tôn... nhập vào Việt Nam ồ ạt hơn, ảnh hưởng đến thị trường trong nước.

Điều này sẽ tạo sự cạnh tranh mạnh mẽ với thép Việt Nam, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm của ngành thép trong nước. Đồng thời, một phần nào đó sẽ "đội lốt" hàng Việt để lẩn tránh thuế, xuất khẩu sang các nước thứ ba.

Biện pháp:

Nhận thức được ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh thương mại, Tập đoàn Hòa Phát hiểu rằng biện pháp căn cơ nhất để ứng phó với thép Trung Quốc tràn vào vẫn là các doanh nghiệp trong nước phải nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, phát triển được thị trường xuất khẩu, trong đó, tiêu chí cạnh tranh nhất phải là giá cả.

Các chi phí đầu vào sản xuất, hợp lý hóa sản xuất để tăng cạnh tranh bằng giá, trong khi chất lượng vẫn phải đảm bảo. Tập đoàn Hòa Phát cũng nhận thức việc phải bảo vệ thị trường của mình bằng cách nâng cao hiểu biết về luật lệ của các nước nhập khẩu thép của mình để tránh các vụ phòng vệ thương mại, từ đó có điều kiện cạnh tranh tốt nhất với thép Trung Quốc. Cùng với đó, phải biết bảo vệ thị trường trong nước bằng cách sử dụng các công cụ thuế quan cũng như phi thuế quan, tức là các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như các biện pháp về hàng rào kỹ thuật.

► Rủi ro biến động tỷ giá:

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục áp dụng tỷ giá trung tâm hàng ngày để làm cơ sở tham khảo cho tỷ giá mua bán của các NHTM Quyết định số 2730/QĐ-NHNN về việc công bố tỷ giá trung tâm của VND và USD, tỷ giá tính chéo của VND và các ngoại tệ khác. Tỷ giá trung tâm nói trên dựa trên 3 chỉ số chính là sự biến động của rổ các đồng tiền các nước đối tác kinh tế chủ chốt Việt Nam, chỉ số phản ánh cung cầu ngoại tệ, các cân đối vĩ mô. Biên độ giao dịch vẫn nhất quán duy trì ở tỷ lệ 3%.

Biện pháp:

Mặc dù năm qua tỷ giá khá ổn định với biên độ biến động nhỏ so với đầu năm nhưng với cơ chế điều hành tỷ giá trung tâm, biến động khó đoán định, Tập đoàn luôn tính toán kỹ lưỡng thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu để có biện pháp cân đối ngoại tệ cho phù hợp. Sử dụng tất cả các biện pháp như nguồn thu xuất khẩu, xây dựng các hạn mức tín dụng onshore hoặc offshore, các sản phẩm phái sinh hàng hóa để cân đối ngoại tệ, hạn chế thấp nhất rủi ro tỷ giá.



► Rủi ro biến động lãi suất:

Tập đoàn đang trong quá trình chuyển mình nâng tầm qua việc triển khai đầu tư nhiều dự án lớn ở nhiều lĩnh vực. Vì vậy, Tập đoàn luôn có nhu cầu vốn lớn. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp:

Luôn chủ động định hướng cơ cấu nợ và vốn chủ cho phù hợp với từng thời điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh gắn chặt với thời điểm của thị trường tín dụng. Với 28 năm kinh nghiệm và được xếp hạng tín dụng cao trên thị trường tín dụng, Hòa Phát có thể đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý.

► Rủi ro biến động giá:

Thép là mặt hàng cốt lõi của nền kinh tế nói chung và Hòa Phát nói riêng. Lĩnh vực này luôn đóng góp hơn 80% vào doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Giá nguyên nhiên liệu làm thép như quặng sắt, than các loại và giá bán thép đều liên thông biến động rất nhạy với thị trường thế giới. Trong năm qua, giá các mặt hàng nguyên nhiên liệu tăng mạnh.

Biện pháp:

Luôn cập nhật thông tin và sử dụng các công nghệ hiện đại, các sản phẩm phải sinh hàng hóa để kiểm soát giá thành ở mức thấp. Việc quản lý, phòng ngừa rủi ro biến động giá được triển khai hàng ngày qua các Ban chuyên môn theo ngành dọc như Ban Vật tư, Ban Kế toán. Ban Vật tư kết hợp với Ban Kế toán tiến hành tổng hợp, mã hóa toàn bộ các loại vật tư toàn Tập đoàn, so sánh và sau đó đưa ra lựa chọn nhà cung ứng hàng hóa cạnh tranh nhất trên thị trường. Thực tế, hoạt động của các Ban chuyên môn này đóng góp rất hiệu quả cho sự phát triển chung của Tập đoàn.

► Rủi ro nhân sự:

Với 22.300 CBCNV đến từ các vùng miền trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Trong khi lĩnh vực sản xuất thép luôn đòi hỏi lượng lớn lao động kỹ thuật có chuyên môn và tay nghề cao, hệ thống đào tạo của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo lại chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Biện pháp:

Hòa Phát coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Các Công ty thành viên liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên ngành, phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, cao đẳng, trường đào tạo nghề cơ khí, kỹ thuật trong đào tạo, tuyển dụng nhằm thu hút lực lượng nhân sự có trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh. Các chính sách phát triển nhân sự cả về mặt lượng và chất luôn được triển khai đồng đều. Hòa Phát đã triển khai hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa hệ thống nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động.

► Rủi ro tiến độ triển khai dự án:

Tập đoàn đang đẩy mạnh triển khai dự án KINH SẢN xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất và nhiều dự án khác. Công tác triển khai bao gồm nhiều thủ tục phức tạp về pháp lý, đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, hợp đồng với các nhà cung cấp nước ngoài, tuyển dụng nhân sự phục vụ dự án. Tất cả những hạng mục công việc này đều có thể phát sinh, ảnh hưởng đến tiến độ theo kế hoạch.

Biện pháp:

Hòa Phát luôn chủ động trong kế hoạch triển khai dự án với nhiều kinh nghiệm và phối hợp tốt với cơ quan chức năng có liên quan. Với các nhà thầu, đối tác cung cấp thiết bị, Tập đoàn luôn quy định rõ các yêu cầu về tiến độ, chất lượng công việc khi tham gia cung cấp máy móc vật tư, triển khai công việc, có những thưởng phạt rõ ràng,... Nhờ đó, tiến độ các dự án của Hòa Phát được đảm bảo theo kế hoạch.

► Rủi ro dịch bệnh

Trong năm 2019, ngành nông nghiệp nước ta chịu tác động lớn bởi dịch tả lợn châu Phi lan rộng trên cả nước. Đây cũng là dịch bệnh gây thiệt hại chưa từng có đối với ngành chăn nuôi. Trước thực tế ngành chăn nuôi vẫn đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như: năng suất thấp, giá thành sản phẩm cao, chất lượng và an toàn thực phẩm chưa ổn định, sức cạnh tranh thấp...

Nguyên nhân chính của tình trạng này là do nhận thức về phòng, chống dịch bệnh của người chăn nuôi còn chủ quan, lơ là và thiếu trách nhiệm.

Đầu năm 2020, sự bùng phát của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 làm dấy lên nỗi lo ngại đối với kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Do đây là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, Việt Nam và các nước trên thế giới đã áp dụng nhiều biện pháp mạnh để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Biện pháp:

Đối với lĩnh vực nông nghiệp, một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp và quyết định là vấn đề chăn nuôi an toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt là những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, như lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn châu Phi, dịch cúm gia cầm. Hòa Phát tuân thủ đầy đủ các quy trình nghiêm ngặt nhất của các nước tiên tiến về an toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh.

Đối với dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp CoVID-19 do virus corona gây ra, hiện dịch bệnh vẫn diễn biến khó lường trên toàn cầu. Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Tập đoàn Hòa Phát đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ theo khuyến cáo của Bộ Y tế để giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh trong mọi hoạt động tại các Công ty, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của dịch bệnh đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn.



HÒA PHÁT[®]
HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN



Với cam kết dẫn đầu về chất lượng,
Hòa Phát vươn cao tầm vóc mới



2

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

1. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH
2. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC
3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
5. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ
6. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



TRẦN TUẤN DƯƠNG

Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/03/2020

2,68 %

• **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân.

• **Ngày vào Công ty:** Năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 01/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát (nay là công Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát), Công ty CP Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát.



NGUYỄN VIỆT THẮNG

Phó Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/03/2020

0,32 %

• **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Xây dựng

• **Ngày vào Công ty:** Năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên. Từ tháng 3/2018 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.



NGUYỄN T. THẢO NGUYÊN

Phó Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/03/2020

0,02 %

• **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội

• **Ngày vào Công ty:** Năm 1998

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ 01/09/2010), bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên đã giữ các chức vụ như Kế toán trưởng Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Trưởng ban Kiểm soát và Pháp chế Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát.



PHẠM T. KIM OANH

Giám đốc tài chính

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/03/2020

0,0006 %

• **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kinh tế

• **Ngày vào Công ty:** Năm 2008

Bà Phạm Thị Kim Oanh giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 28/04/2016.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2019, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất ổn như: sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ thương mại, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc vẫn còn kéo dài, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục giảm lãi suất cơ bản, giá dầu biến động... Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Chính phủ Việt Nam tiếp tục khẳng định kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành; sự nỗ lực của các cấp ngành, các địa phương trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội để đạt được mục tiêu tăng trưởng trên.

Khu vực công nghiệp và xây dựng năm 2019 vẫn giữ được đà tăng trưởng 8,9% so với năm trước, trong đó ngành công nghiệp tăng 8,86% nhờ ngành công nghiệp chế biến,

chế tạo tăng 11,29% giữ vai trò chủ chốt dẫn dắt mức tăng trưởng chung của toàn ngành. Ngoài ra, ngành xây dựng cũng đạt được mức tăng trưởng tốt, ước từ 9-9,2%. (Nguồn: VSA, 2019)

Tuy nhiên, ngành thép Việt Nam tiếp tục gặp nhiều thách thức, nhất là giá quặng sắt tăng mạnh làm giảm biên lợi nhuận ngành. Trong hoàn cảnh đó, năm 2019 vẫn được đánh giá là ổn định với Tập đoàn Hòa Phát khi đạt được nhiều thành tựu ở các lĩnh vực khác nhau. Doanh thu đạt 64.678 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 7.578 tỷ đồng. Tổng nộp ngân sách Nhà nước trong năm là 6.639 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ, trong đó, 3 tỉnh Hòa Phát có đóng góp ngân sách nhiều nhất là Hưng Yên, Hải Dương và Quảng Ngãi và Hưng Yên

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2018 (tỷ đồng)	Thực hiện 2019 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2019 (tỷ đồng)	Tăng trưởng 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu	56.580	64.678	70.000	14%	92%
Lợi nhuận	8.601	7.578	6.700	-12%	113%

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

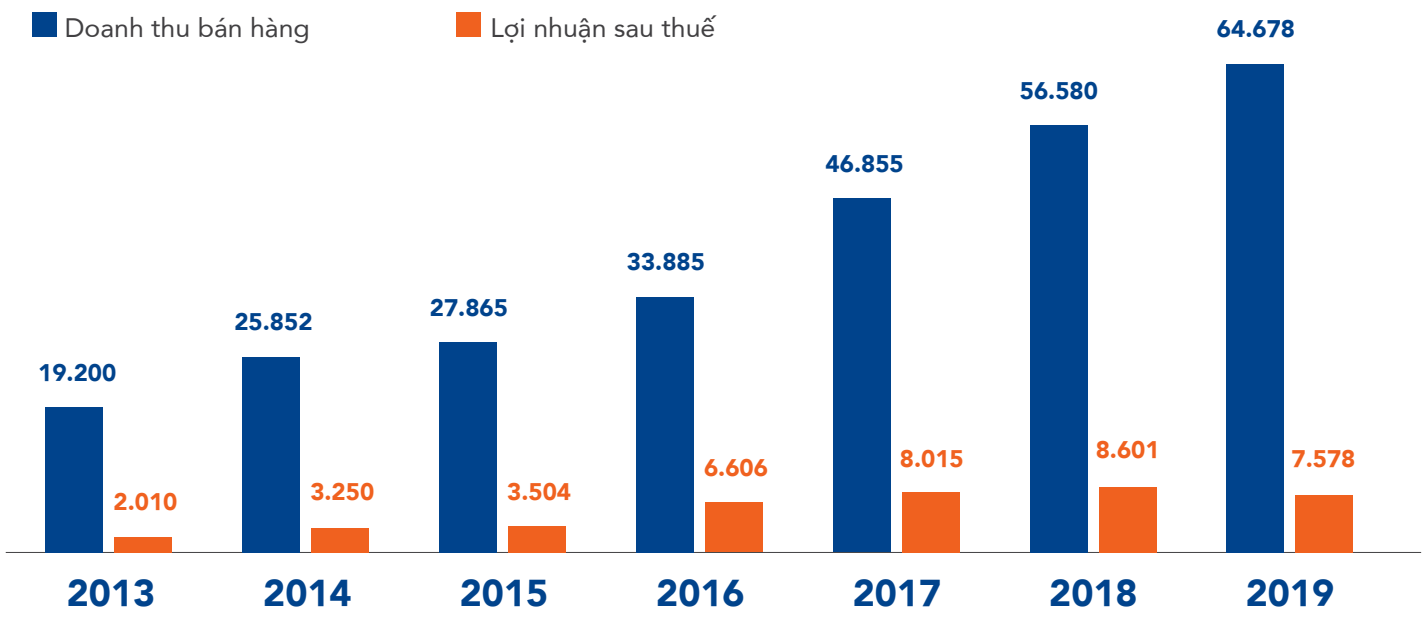
Dù nhiều thách thức, năm 2019, Tập đoàn đã đạt được doanh thu 64.678 tỷ đồng, tuy chỉ đạt 92% kế hoạch đề ra, nhưng tăng trưởng 14% so với năm 2018, quy mô gấp 3 sau 6 năm (từ năm 2013). Trong đó, đóng góp chính vẫn là ngành thép khi doanh thu tăng trưởng 11% phần lớn đến từ tăng sản lượng bởi Dung Quất cùng với việc Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát đổi tên thành Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát chuyển sang sản xuất và kinh doanh thép (gồm thép rút dây và thép dự ứng lực).

Song song với việc tăng trưởng, mảng thép vẫn là mảng chủ lực đóng góp vào 80% tổng doanh thu toàn Tập đoàn. Năm 2019, tổng sản lượng các loại thép tiêu thụ là 3.618.000 tấn, tăng 14% so với 2018. Trong khi toàn thị trường thép thành phẩm các loại tiêu thụ tăng trưởng 6,4% so với cùng kỳ năm 2018. Thép xây dựng và ống thép Hòa

Phát tiếp tục duy trì thị phần số 1 trên thị trường lần lượt là 26,2% và 31,5%.

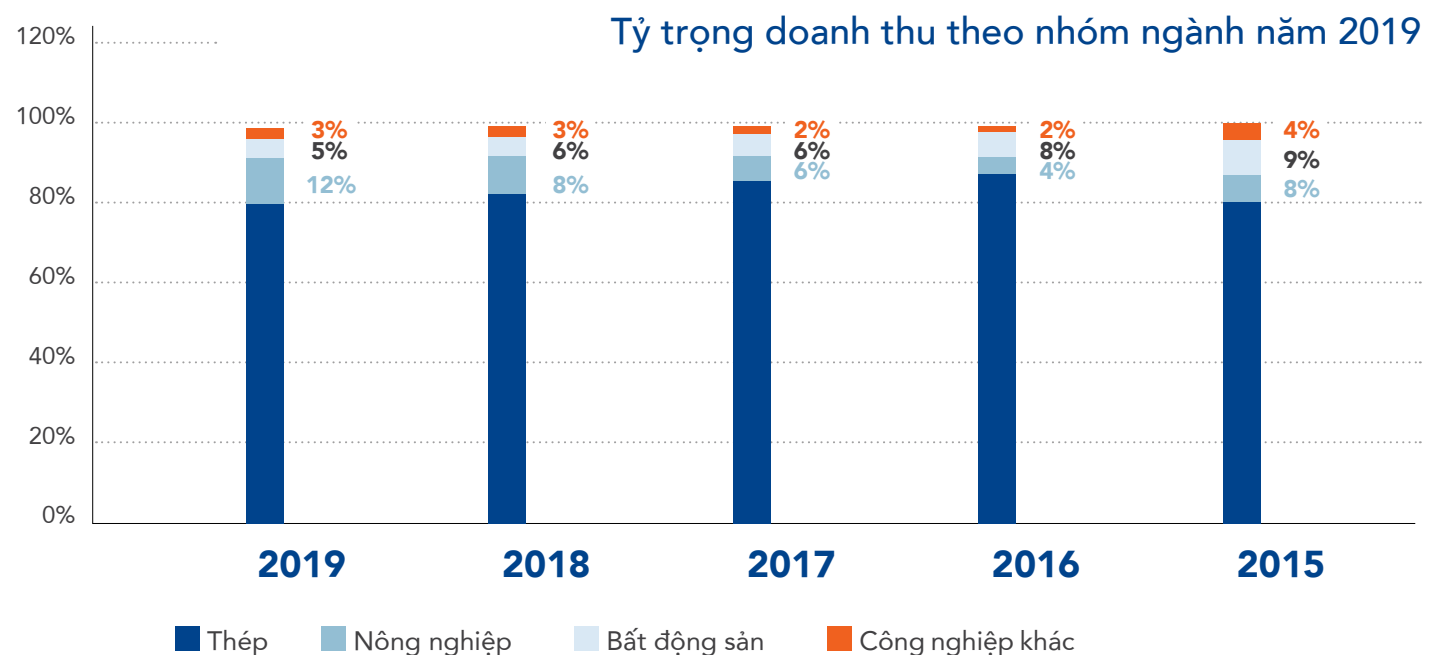
Lĩnh vực nông nghiệp của Tập đoàn cũng phát triển đáng kể khi tăng trưởng doanh thu đạt 72%, tăng tỷ trọng doanh thu lên từ 8% (2018) lên 12% (2019). Năm 2019 là năm khá thành công đối với lĩnh vực nông nghiệp của Hòa Phát với sự tăng trưởng mạnh mẽ của các mảng chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi. Các sản phẩm nông nghiệp như cung cấp bò Úc, trứng gà sạch của Hòa Phát thuộc top đầu của thị trường, qua đó thể hiện tiềm năng lớn để phát triển trong các năm tới.

Biểu đồ doanh thu, lợi nhuận của Hòa Phát



Mảng công nghiệp khác hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch được giao. Điện lạnh đẩy mạnh sản lượng điều hòa không khí Funiki tổng sản lượng đã bán ra thị trường là 260.000 sản phẩm. Tủ đông và tủ lạnh cũng tăng trưởng tốt. Nội thất ghi nhận dấu ấn mạnh mẽ với dòng hàng gia đình, song song với liên tục dẫn đầu thị phần nội thất văn phòng với hàng loạt dự án lớn khắp mọi

miền đất nước. Mảng bất động sản vượt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch được giao. Tính đến cuối năm 2019, các khu công nghiệp Hòa Phát đã cho thuê được trên 432.000m² đất, tăng 48% so với cùng kỳ, doanh thu tăng 56% đạt trên 702 tỷ đồng với 25 nhà đầu tư tới thuê đất trong năm 2019.



Mặc dù doanh thu đạt được thấp hơn so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn vẫn vượt kế hoạch đề ra, hoàn thành 113% khi đạt 7.578 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2019 đạt 12%. Lợi nhuận vượt chỉ tiêu, tỷ suất sinh lời với mảng sản xuất công nghiệp trong bối cảnh thị trường thép vẫn tiếp tục khó khăn, cho thấy hiệu quả trong việc quản lý chi phí của Tập đoàn cho dù giá quặng tăng cao và lợi thế đến từ quy trình sản xuất khép kín từ thượng nguồn.

Ebitda (lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao) năm 2019 là 12.918 tỷ tăng so với 2018 cho thấy hiệu quả thuần từ hoạt động kinh doanh không tính chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, lãi vay và dòng khấu hao.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

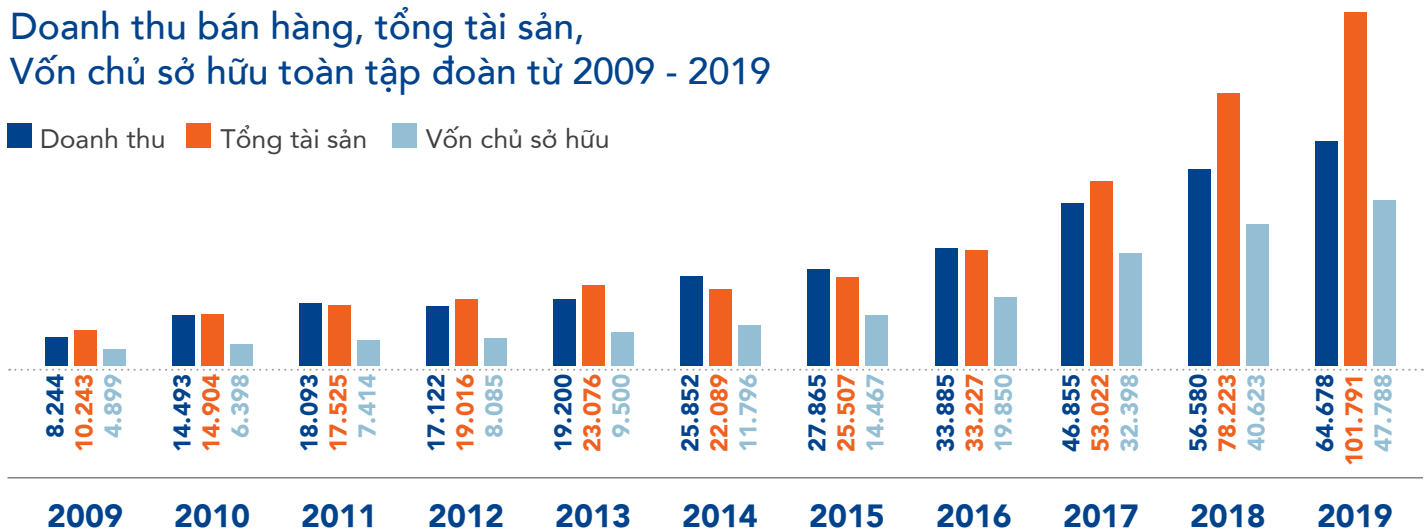
► CƠ CẤU TÀI SẢN

Tổng tài sản của Tập đoàn tăng mạnh trong năm 2019, tăng 30% so với 2018. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn chiếm phần lớn khi tăng thêm 18.425 tỷ đồng, đạt mức 71.339 tỷ đồng, qua đó thấy được quá trình đầu tư vào tài sản cố định vẫn được Tập đoàn đẩy mạnh từ năm 2018. Tuy có sự tăng mạnh trong tài sản dài hạn, nhưng cơ cấu tài sản vẫn được Tập đoàn duy trì so với năm 2018, từ đó thấy được tài sản ngắn hạn cũng tăng đáng kể, 5.128 tỷ đồng. Tính đến

cuối năm 2019, tài sản ngắn hạn chiếm 30% cơ cấu tài sản, tài sản dài hạn chiếm 70%. Quy mô tổng tài sản tăng gấp đôi chỉ sau có 2 năm (từ năm 2017, mốc thời gian bắt đầu đầu tư xây dựng Dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Dung Quất). Đây vẫn là cơ cấu tài sản rất chuẩn và điển hình của ngành sản xuất công nghiệp.

Doanh thu bán hàng, tổng tài sản, Vốn chủ sở hữu toàn tập đoàn từ 2009 - 2019

■ Doanh thu ■ Tổng tài sản ■ Vốn chủ sở hữu

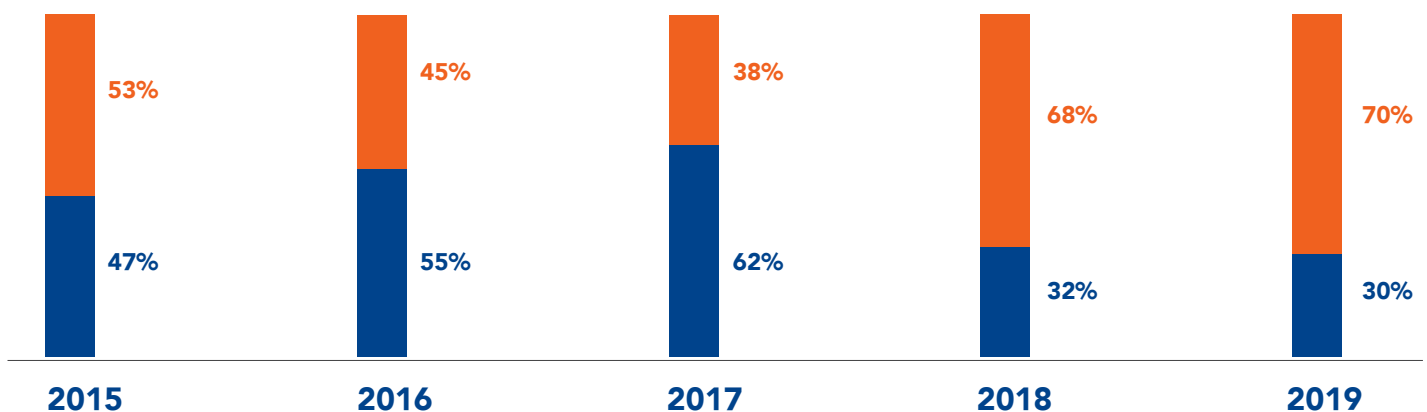


Trong tài sản ngắn hạn tăng mạnh, hàng tồn kho chiếm 64%, vòng quay hàng tồn kho tại 31/12/2019 là 2,7 lần. Con số thể hiện tốc độ quay hàng tồn kho nhanh tiếp tục cho thấy quản trị hàng tồn kho của Tập đoàn luôn được theo dõi, giám sát và hoạt động hiệu quả.

Tài sản dài hạn tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, tại 31/12/2019, tài sản dài hạn đạt 71.339 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ tại 31/12/2018, trong đó tài sản cố định, bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn chiếm 97%. Năm 2019 tiếp tục là năm Tập đoàn dồn lực đầu tư để dần hoàn thiện Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất làm tăng mạnh chỉ tiêu tài sản dài hạn.

Cơ cấu tài sản từ 2015 - 2019

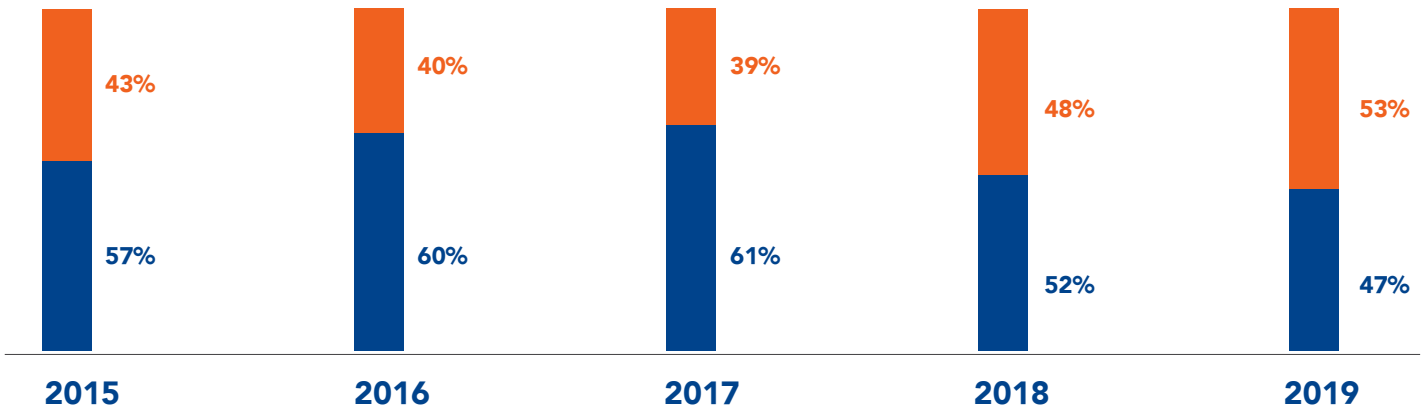
■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn



► CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Cơ cấu nguồn vốn từ 2015 - 2019 (tỷ đồng)

■ Nợ phải trả ■ Vốn chủ sở hữu

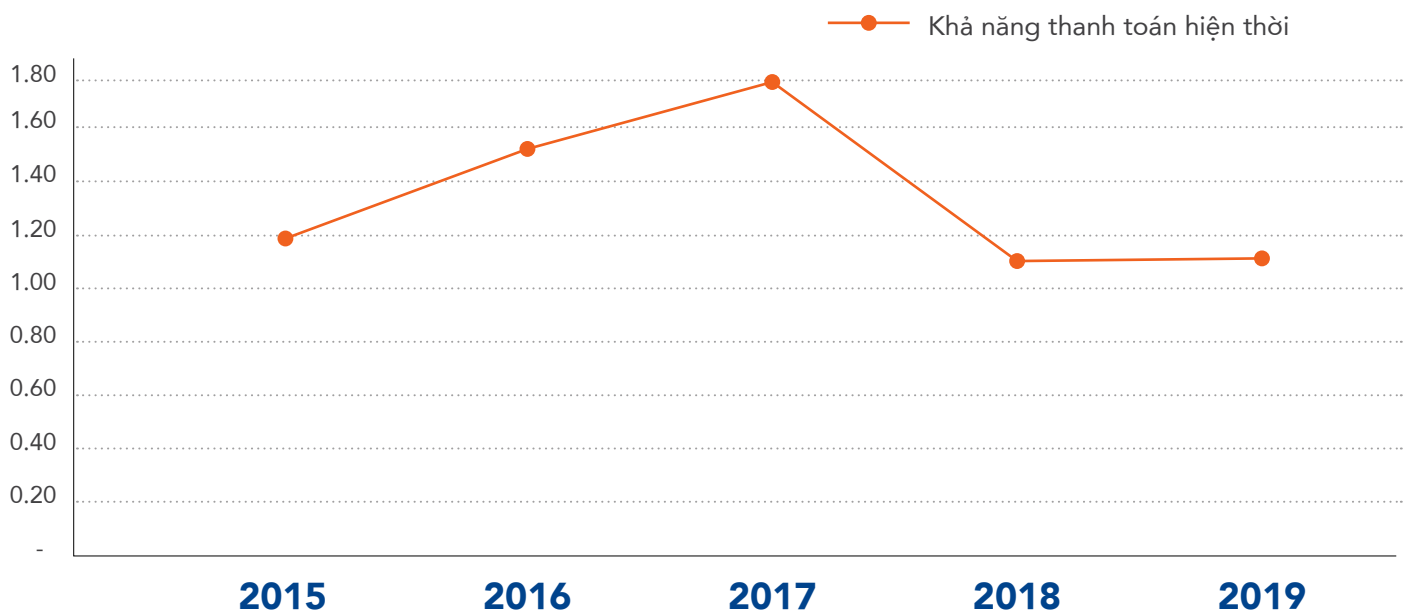


Trong năm 2019, cơ cấu tài chính của Tập đoàn được duy trì ở mức ổn định. Vốn chủ sở hữu tăng 18%, từ 40.623 tỷ đồng lên 47.787 tỷ đồng đến từ dòng lợi nhuận làm ra trong năm. Tuy hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng lên trên mức 1, nhưng hệ số nợ vay ngân hàng trên vốn chủ sở hữu ở mức 0.77 lần. Năm đánh dấu mốc quá trình đầu tư mạnh mẽ Dự án KLH Thép Dung Quất. Vì thế mà cũng là năm có mức vay nợ ngân hàng cao nhất từ trước tới nay nhưng vẫn kiểm soát ở mức an toàn, giúp Tập đoàn

có sức bật rất mạnh trong tương lai gần. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng đều và duy trì ổn định để hoạt động.

Khả năng thanh toán hiện hành tại thời điểm cuối năm 2019 là 1,13 lần, tốt hơn so với cùng kỳ 2018. Hệ số luôn duy trì trên 1 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Tập đoàn là tốt.

Khả năng thanh toán nhanh và hiện hành



► CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Các khoản đầu tư của Tập đoàn vào các công ty con trong năm 2019

Tên công ty	Vốn đầu tư 31/12/2019	Vốn đầu tư 1/1/2019	Đầu tư thêm
Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	1.000	600	400
Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương	7.000	3.500	3.500
Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	29.800	21.688	8.112
Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát	400	350	50
Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	2.000	1.500	500
Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	3.100	2.880	220

Trong năm 2019, song song với đầu tư Dự án Khu liên hợp Gang Thép Hòa Phát Dung Quất, Tập đoàn cũng đầu tư nâng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên khác tăng cường nguồn lực vốn tự có để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh.

► HIỆU QUẢ KINH DOANH

Các chỉ số quan trọng khi đánh giá hiệu quả là ROE (tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) và ROA (tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản). Trong năm 2019, chỉ số ROE của Hòa Phát đạt 16%, thấp hơn mức 21,2% của năm 2018. Cùng với đó, chỉ số ROA của Tập đoàn cũng giảm từ 11% ở năm 2018 xuống 7,4%. Có sự sụt giảm trên là do việc đầu tư mạnh tay của Tập đoàn vào tài sản trong năm 2019, tuy

nhiên nhiều tài sản chưa được đưa vào hoạt động nên chưa sinh lời. Năm vừa qua có thể thấy tổng tài sản đã tăng lên rõ rệt, trên mức 100.000 tỷ đồng, cùng với đó vốn chủ sở hữu cũng tăng cao khiến chỉ số ROA, ROE giảm. Tuy vậy, trong tương lai gần, khi khối tài sản mới sinh lời, các chỉ số trên sẽ tốt hơn.

CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Khối văn phòng Tập đoàn Hòa Phát là đơn vị đầu tiên ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị với việc sử dụng hệ thống văn phòng điện tử V-Office của Tập đoàn Viettel. Với phần mềm này, chúng tôi được lưu trữ đồng bộ, tra cứu nhanh chóng, đồng thời giảm thiểu thời gian xử lý, ký/trình văn bản.

Ngay sau V-Office, ngày 1/1/2019, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất chính thức đưa hệ thống quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp SAP S/4HANA vào vận hành để quản trị toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất. SAP S/4HANA được ứng dụng ở tất cả các nghiệp vụ như tài chính – kế toán, quản lý chất lượng sản phẩm, quản trị sản xuất, mua bán... Sau 1 năm triển khai, SAP đã cho thấy hiệu quả của mình trong việc liên kết dữ liệu một cách chính xác, chặt chẽ và nhất quán, giúp tránh sai sót và giảm thiểu thời gian vận hành.

Trong năm, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát đã phê duyệt chủ trương trang bị cho một số vị trí nghiệp vụ bộ công cụ Microsoft Office 365 – gói các tiện ích tin học văn phòng chuyên nghiệp. Nhân sự thuộc khối văn phòng sẽ được trải nghiệm những tính năng tiên tiến nhất hiện nay, với nhiều

điểm nổi trội như truy xuất dữ liệu mọi lúc mọi nơi, truy xuất trên đa phương tiện, tích hợp nhắn tin, họp hội nghị, gọi điện trực tuyến... Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức quản lý cho thấy Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn có ý thức đổi mới, thích nghi với thời đại, đồng thời không ngừng cải tiến, trau dồi để hiệu quả công việc đạt mức cao nhất.

Năm 2019, Tập đoàn Hòa Phát vẫn tiếp tục áp dụng chế độ lương theo ngạch bậc và theo kết quả công việc, có khen thưởng cho CBCNV có thành tích xuất sắc hoặc có sáng kiến cải tiến. Quỹ lương của Tập đoàn có sự gia tăng trong năm vừa qua, toàn bộ nhân sự đã được tăng lương theo đúng mức ngạch bậc, năm kinh nghiệm và trình độ tương ứng.

Nhiều quyết định bổ nhiệm đã được thực hiện tại cả khối văn phòng và nhà máy. Nhân sự được bổ nhiệm lên cấp quản lý thường là người đã có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại Tập đoàn, do đó không chỉ có năng lực, trình độ chuyên môn cao mà còn thấu hiểu doanh nghiệp và công việc của mình từ những vấn đề cơ bản nhất. Môi trường làm việc cởi mở, chính sách đãi ngộ hấp dẫn cùng cơ hội thăng tiến rộng mở là nhân tố khiến người lao động tại Hòa Phát luôn sẵn sàng cống hiến cho doanh nghiệp.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020



Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả bứt phá với tốc độ tăng trưởng GDP vượt mục tiêu đề ra, đạt 7,02%, quy mô nền kinh tế Việt Nam đã được nâng lên 266 tỷ USD, bình quân đầu người đạt 2.800 USD/năm, xuất siêu gần 10 tỷ USD; dự trữ ngoại hối 80 tỷ USD; nợ công giảm về 56% GDP. Đây là nền tảng quan trọng để kinh tế Việt Nam tiếp tục có bước phát triển khả quan trong năm 2020. Tuy nhiên, những rủi ro và thách thức từ kinh tế toàn cầu vẫn tiếp diễn, căng thẳng địa chính trị, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tiếp tục nhiều đàm phán kéo dài, dịch bệnh Covid 19 lan rộng khắp mọi nơi trên thế giới, tâm lý dè dặt lan tỏa, kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, dịch bệnh ở người và động vật đang ảnh hưởng không nhỏ tới mục tiêu kiểm soát lạm phát và cả mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Trước diễn biến của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, Hòa Phát xác định năm 2020 là một năm nhiều thách thức của toàn Tập đoàn, tuy nhiên, bằng sự quyết tâm và đồng lòng của 22.300 cán bộ nhân viên, Hòa Phát tin tưởng định hướng và đường lối đã xây dựng là đúng đắn, Ban lãnh đạo Tập đoàn phấn đấu đạt được các mục tiêu:

- Hoàn thành các hạng mục đầu tư xây dựng của Giai đoạn 2 Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất.
- Tiêu thụ hết số lượng sản phẩm sản xuất ra, tiếp tục dẫn đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng và ống thép – tôn mạ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép; Phấn đấu tiếp tục giữ thị phần số 1 về cung cấp bò Úc trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên liệu, có chính sách điều tiết hợp lý.
- Cập nhật biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt tỷ giá, lãi suất để có chính sách điều hành dòng tiền hiệu quả.
- Tập trung các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, đảm bảo kế hoạch đặt ra và tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

- 1.1. Lĩnh vực gang thép
- 1.2. Lĩnh vực ống thép - tôn mạ màu
- 1.3. Lĩnh vực nông nghiệp
- 1.4. Lĩnh vực công nghiệp khác
- 1.5. Lĩnh vực bất động sản

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

3. CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

5. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

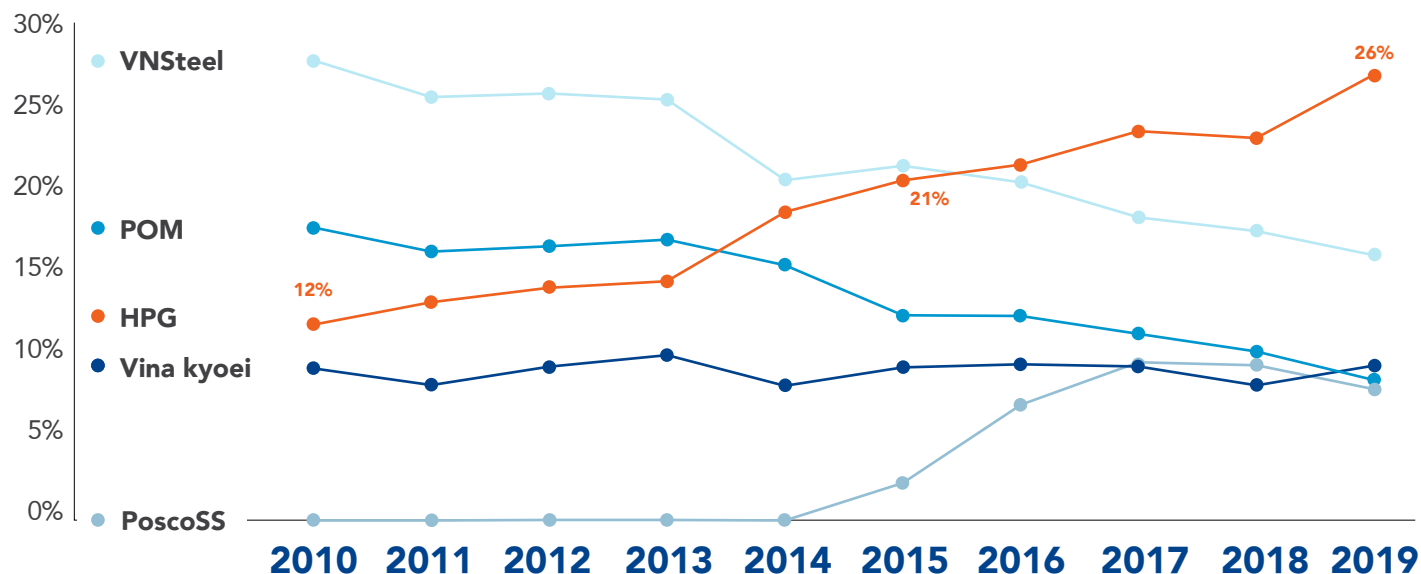


HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

LĨNH VỰC GANG THÉP

Năm 2019, Thép xây dựng Hòa Phát ghi nhận kỷ lục kinh doanh cao nhất từ trước đến nay với 2,77 triệu tấn thép thành phẩm các loại, tăng hơn 16,7% so với năm 2018. Với những kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng, các công ty thành viên thuộc lĩnh vực gang thép đóng vai trò đầu tàu giữ nhịp tăng trưởng.

Biểu đồ % tăng trưởng thị phần Top 5 doanh nghiệp sản xuất thép Xây dựng



Thép Hòa Phát lần đầu cán mốc 300.000 tấn trong tháng 11, thị phần thép vượt 26%

Tháng 11/2019, sản lượng sản xuất và bán hàng của thép xây dựng Hòa Phát đã đạt những con số kỷ lục từ trước đến nay. Lượng thép cung cấp cho thị trường đạt 300.000 tấn, cao nhất trong lịch sử gần 20 năm làm thép xây dựng của Tập đoàn, tăng 36,4% so với tháng 11 năm 2018. Khu vực phía Nam sản lượng bán hàng lần đầu tiên cũng đạt kỷ lục trên 80.000 tấn trong tháng 11, gấp gần 3 lần so với cùng kỳ 2018.

Lũy kế cả năm, thép Hòa Phát đã sản xuất và cung cấp gần 2,77 triệu tấn thép chất lượng cao cho thị trường, tăng 16,7% so với cùng kỳ, trong đó có trên 265.000 tấn xuất khẩu tới các thị trường như Nhật Bản, Campuchia, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Úc, Mỹ... thị phần đạt 26,2%, tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về thị phần tại Việt Nam.

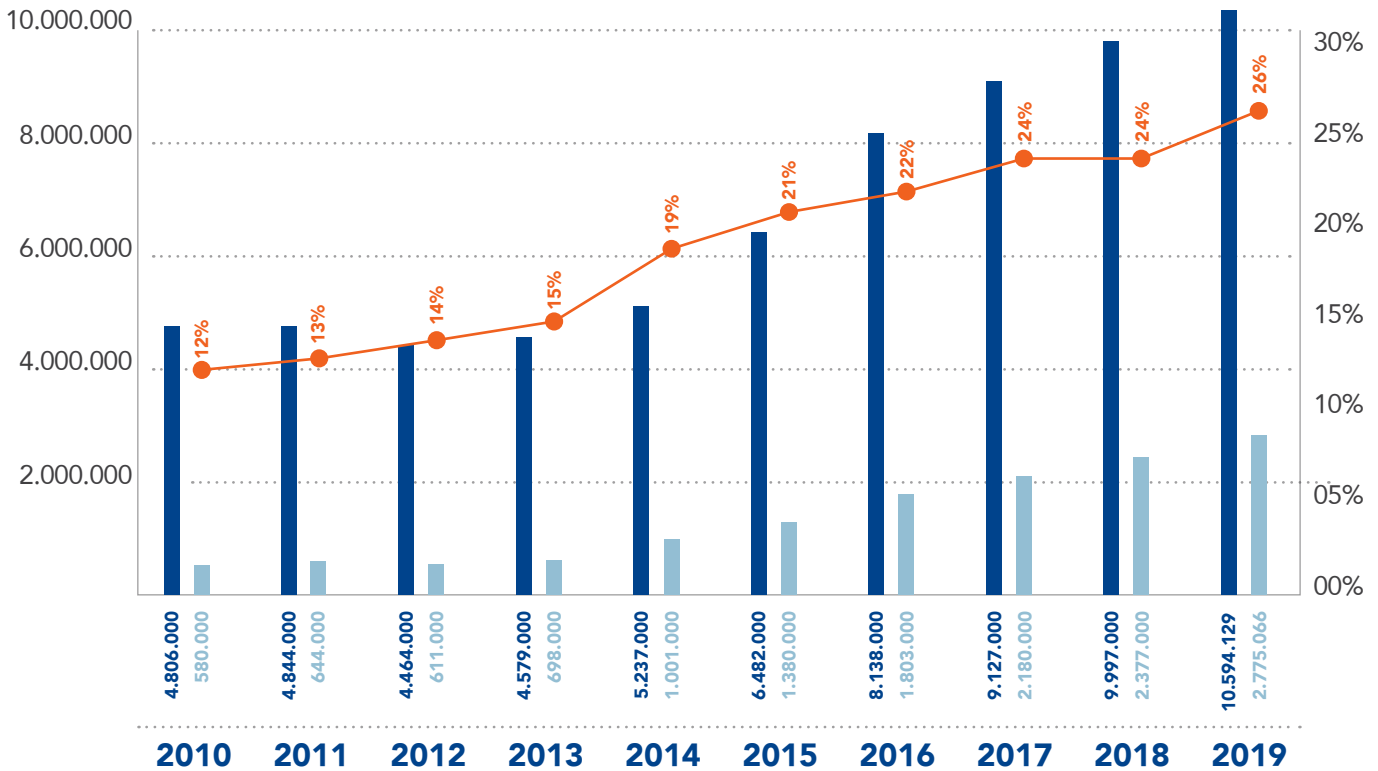
Mức sản lượng kỷ lục là sự khẳng định thành công bước đầu của Thép Hòa Phát trong việc đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng chú trọng chất lượng sản phẩm, không ngừng đa dạng hóa chủng loại, mác thép và tối ưu hóa giá trị chuỗi sản phẩm từ thép.

Đây cũng là động lực để thép Hòa Phát hoàn thành kế hoạch năm 2020 với mục tiêu đạt sản lượng 3,5 - 3,6 triệu tấn thép xây dựng, trong đó phần đầu tăng trưởng 100% so với sản lượng đạt được tại phía Nam năm 2019.

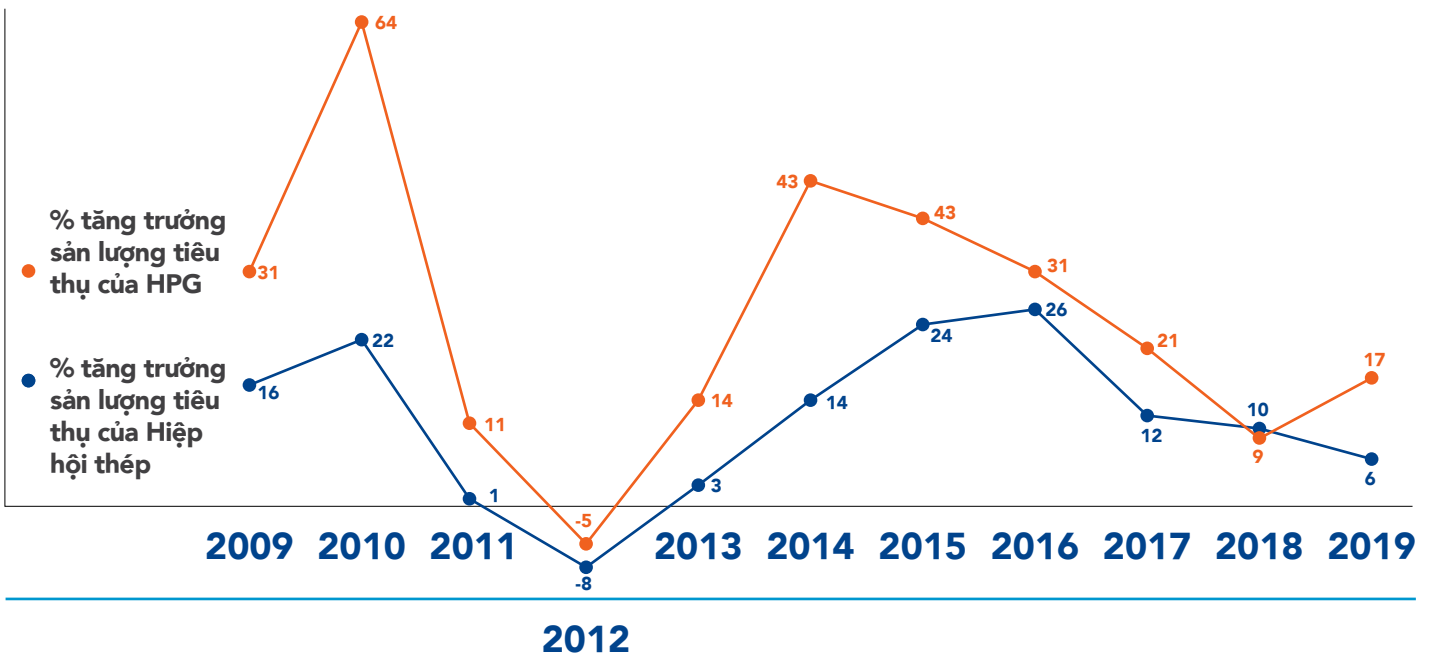


Biểu đồ sản lượng và thị phần Tiêu thụ thép xây dựng của Hòa Phát qua các năm

- Sản lượng tiêu thụ Hiệp hội thép Việt Nam (tấn)
- Sản lượng tiêu thụ HPG (tấn)
- Thị phần tiêu thụ HPG



Biểu đồ % tăng trưởng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng 2009 - 2019



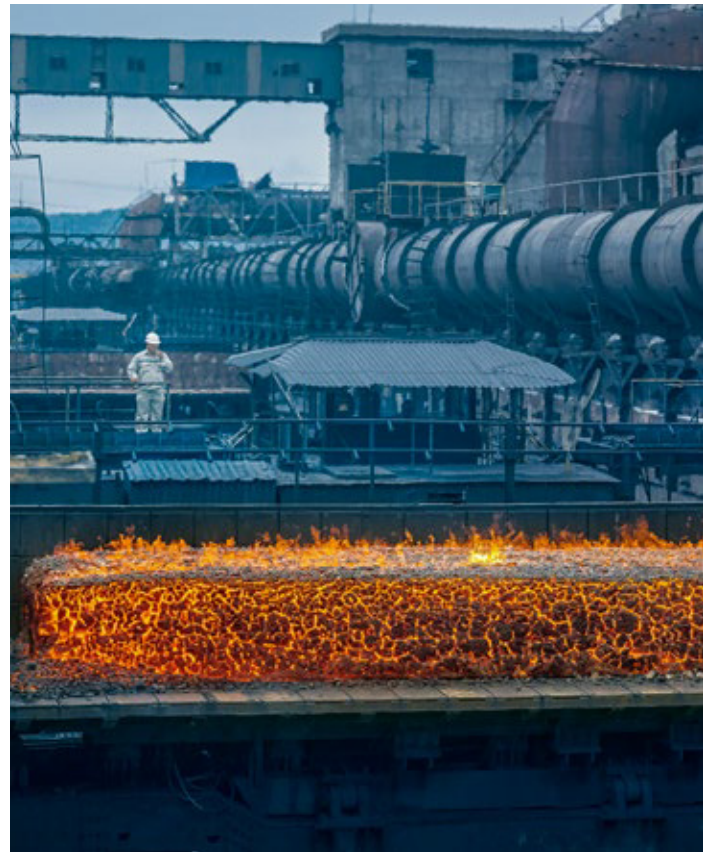
► Thép Hòa Phát Hải Dương nâng công suất phát điện của Khu liên hợp thêm 12MW

Dây chuyền dập coke khô tại Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Hải Dương chính thức đi vào hoạt động từ giữa tháng 8/2019. Đây là công nghệ dập coke thu hồi nhiệt sạch tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay, thân thiện với môi trường, nâng cao chất lượng coke và giảm tiêu hao coke cho lò cao. Đặc biệt, việc thu hồi nhiệt dư từ dây chuyền dập coke khô sẽ nâng công suất phát điện của KLH tăng 12MW/năm, nâng tổng công suất phát điện của KLH lên 64MW.

Trước đó, Nhà máy sản xuất than coke và nhiệt điện trong KLH gang thép Hải Dương đầu tư hệ thống thu gom, xử lý khí, nhiệt dư và 3 tổ máy phát điện với công suất 52MW, tương đương một nhà máy nhiệt điện cỡ vừa. Biện pháp này chủ động điện cho sản xuất thép, mặt khác đảm bảo môi trường sản xuất cũng như cộng đồng xung quanh.

Từ 2018, Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương đã tiến hành đầu tư khoảng gần 700 tỷ đồng đầu tư hệ thống dập cốc khô bằng khí Nitơ cải tiến công nghệ ngày càng thân thiện hơn với môi trường, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao sản lượng phát điện phục vụ sản xuất, từ 52MW lên 64MW từ quý III/2019, giúp Hòa Phát chủ động 50-60% nhu cầu điện sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của thép Hòa Phát.

Công ty cũng đang tập trung đầu tư xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị trạm phát điện dư công suất 50 MW. Dự kiến, khi dự án nhà máy phát điện cao nhiệt siêu cao áp này hoàn thành vào tháng 9/2020, tổng sản lượng điện nhiệt dư của Thép Hòa Phát Hải Dương sẽ được nâng lên 114MW, giúp Khu liên hợp tự chủ 80% tổng nhu cầu điện sản xuất.



► Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất vận hành thử nghiệm giai đoạn 1

Sau gần 3 năm, Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất đã cơ bản hoàn thành giai đoạn 1 và vận hành thử nghiệm lò cao số 1 và 2 cùng các hạng mục liên quan trong chuỗi sản xuất khép kín từ quặng sắt tới thép xây dựng.

Đối với giai đoạn 2, trên 80% hạng mục thiết bị chính đã hoàn thành, dự kiến đưa vào hoạt động 2 lò cao còn lại và dây chuyền đúc cán thép dẹt (HRC) vào hoạt động trong quý II, III/2020.

Song song với việc vận hành thử nghiệm giai đoạn 1, Cảng biển Hòa Phát Dung Quất có khả năng đón tàu 200.000 tấn cũng đang hoàn thành. Năm 2019, tổng lượng hàng hóa thông qua Cảng Hòa Phát Dung Quất đạt khoảng 3,7 triệu tấn bao gồm cả hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu. Khi hoàn thành 2 giai đoạn dự án, cảng của Hòa Phát sẽ có tổng công suất 32 triệu tấn/năm.

Với 11 bến, Cảng Hòa Phát Dung Quất được xem là một trong các hạng mục quan trọng nhất của Khu liên hợp sản xuất gang thép Dung Quất, bởi nó là lợi thế rất lớn và riêng có của Thép Hòa Phát Dung Quất, giúp tối ưu hóa bài toán logistic, dễ dàng nhập nguyên liệu đầu vào, bốc dỡ hàng hóa và xuất hàng thành phẩm...từ Khu liên hợp tới các thị trường trong và ngoài nước.

Nhờ có cảng nước sâu, mỗi tấn nguyên nhiên liệu giúp Hòa Phát Dung Quất giảm được 3-5USD/tấn, đây là lợi thế lớn vì nguyên liệu phải nhập hàng năm lên tới nhiều triệu tấn.



► Thép Hòa Phát Hưng Yên hoàn thành tổ hợp luyện đúc cán liên tục

Sau 19 năm gắn bó với mảnh đất Như Quỳnh, ngày 17/6/2019, Nhà máy Cán thép, Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên đã chuyển về KCN Phố Nối A tạo thành quy trình sản xuất thép khép kín từ phế liệu cho đến thép thành phẩm.

Trước đây, phôi đúc xong phải để nguội, lưu kho rồi vận chuyển từ KCN Phố Nối A sang Nhà máy Cán tại cụm công nghiệp Như Quỳnh – Văn Lâm, Hưng Yên để cán thép. Thực tế đó làm quá trình sản xuất bị gián đoạn, tăng chi phí vận chuyển, lưu kho, nhiên liệu đốt lò nung và hao phôi cán. Khi chuyển Nhà máy Cán về KCN Phố Nối A hoàn thành tổ hợp luyện đúc cán liên tục, Thép Hòa Phát Hưng Yên tạo ra quy trình sản xuất khép kín, góp phần tiết giảm tiêu hao nguyên liệu, chi phí, công đoạn sản xuất, tăng thu hồi thép thành phẩm.

Ngoài việc tối ưu hóa chi phí, tổ hợp luyện đúc cán cũng giúp cải tạo hạ tầng nhà máy, cảnh quan để nâng cao điều kiện, môi trường làm việc cho CBCNV, hạn chế khí thải, thân thiện với môi trường hơn. Quy trình luyện đúc cán liên tục giúp Công ty kiểm soát tốt các công đoạn, yếu tố đầu vào cho hệ thống sản xuất, thiết bị, duy trì được sự ổn định, hiệu quả hơn cho cả nhà máy.

Bắt đầu đi vào vận hành từ tháng 9, hiện nay tổ hợp luyện đúc cán liên tục đã chạy được khoảng 90% công suất thiết kế. Khi đạt 100% công suất, Công ty sẽ cung cấp cho thị trường khoảng gần 400.000 tấn thép xây dựng/năm.

► Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát đổi tên thành Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát

Qua 27 năm tiên phong cung cấp sản phẩm chất lượng cao ra thị trường, Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát đã chuyển mình sang mảng kinh doanh thép (thép dự ứng lực, thép rút dây) và đạt những thành tựu đáng kể về sản xuất cũng như sản lượng bán hàng. Với định hướng tập trung chế biến sâu các sản phẩm từ thép, Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát thay đổi tên thành Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát từ ngày 19/09/2019.

Thép rút dây của Công ty được đánh giá có chất lượng cao nhất trên thị trường hiện nay với các sản phẩm gồm: dây thép mạ kẽm nhúng nóng, dây thép ủ mềm được ứng dụng rộng rãi trong xây dựng, hàng rào, lưới thép, rọ đá... Sản phẩm đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Quacert 1) chứng nhận đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn như TCVN, ASTM (Mỹ), BSI (Anh) và tiêu chuẩn JISG (Nhật Bản).

Trong tháng 8/2019, Công ty đã hoàn thiện lắp đặt dây chuyền dây thép mạ kẽm nhúng nóng thứ 2 tại Hưng Yên nhằm nâng công suất sản phẩm dây mạ lên gấp đôi. Không

chỉ thay thế hàng nhập khẩu, thép rút dây của Hòa Phát đã xuất khẩu tới thị trường các nước: Hàn Quốc, Mỹ, Canada, Lào, Campuchia. Năm 2019, xuất khẩu thép rút dây chiếm tới 39% tổng sản lượng thép rút của Công ty Chế tạo Kim loại Hòa Phát.

Đối với sản phẩm thép dự ứng lực, ngày 18/3/2019, Công ty đã chính thức cho ra thị trường sản phẩm mới – Thanh thép dự ứng lực (PC Bar) và nhận được sự quan tâm của khách hàng trong và ngoài nước. Nhiều doanh nghiệp lớn trong Hiệp hội Bê tông cọc dự ứng lực đã “đăng ký” bao tiêu sản phẩm của Công ty và sản phẩm PC Bar đã được xuất khẩu sang các thị trường Campuchia, HongKong, Đài Loan, Myanmar... và đang hoàn thiện các yêu cầu về thủ tục để đạt tiêu chuẩn xuất khẩu đi Nhật Bản

Công ty cũng đang gấp rút đẩy nhanh tiến độ để đưa dây chuyền cáp thép dự ứng lực (PC Strand) nhập khẩu từ Italia đi vào hoạt động, trong năm 2020 có thể đưa sản phẩm ra thị trường.

Với lợi thế tự chủ nguyên liệu đầu vào, Nhà máy thép dự ứng lực Hòa Phát tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi cung cấp các dòng sản phẩm cao cấp với giá thành cạnh tranh, gồm: thanh thép dự ứng lực (PC Bar), cáp thép dự ứng lực (PC Strand). Các sản phẩm thép dự ứng lực của Hòa Phát được sử dụng trong những công trình quy mô lớn đòi hỏi kỹ thuật, khả năng chịu tải, độ an toàn cao như tháp, cầu cạn, cầu vượt biển, nhà cao tầng, cáp treo... đồng thời giúp tối ưu hóa không gian cũng như chi phí vật liệu, rút ngắn thời gian thi công cho các công trình.

Tiên phong đầu tư sản xuất thép rút dây, dự ứng lực chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu, dự kiến khi Công ty hoàn thiện các giai đoạn đầu tư, đưa các thiết bị vào hoạt động, công suất sẽ đạt khoảng 200.000 tấn/năm, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

► Duy trì hoạt động khai thác và chế biến quặng sắt

Năm 2019, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông có mức sản lượng tiêu thụ cao nhất từ trước tới nay với trên 500.000 tấn quặng các loại.

Sản phẩm tinh quặng sắt và quặng sắt vôi viên của Công ty An Thông chủ yếu cung cấp cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Kinh Môn, Hải Dương. Nhà máy chế biến tinh quặng sắt Minh Sơn đã chủ động nghiên cứu, thay đổi công nghệ để phù hợp với tính chất của quặng nguyên khai theo phân kỳ khai thác của mỏ sắt Sàng Thần nhằm sản xuất ra tinh quặng sắt có chất lượng tốt, phù hợp với công nghệ sản xuất thép hiện nay của Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.

Năm 2020, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm để ổn định giá thành sản xuất giữ vững biên lợi nhuận.

LĨNH VỰC ỐNG THÉP – TÔN MẠ MÀU

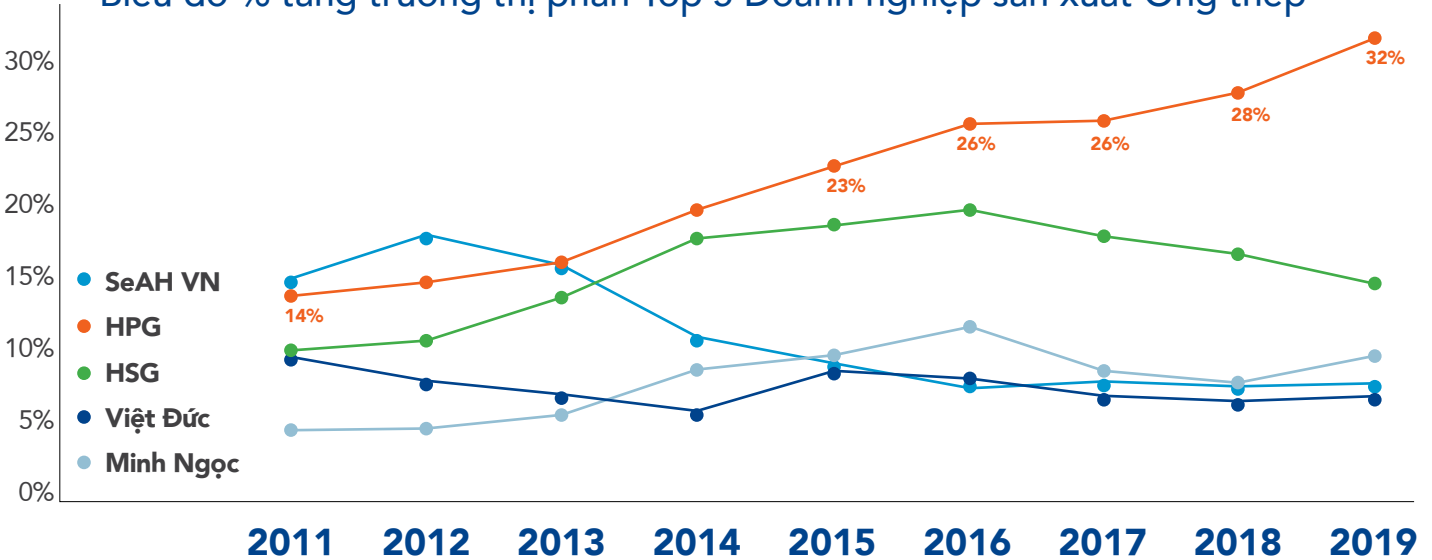
Năm vừa qua, ống thép Hòa Phát đã vượt qua nhiều khó khăn, tiếp tục giữ vững thị phần số 1 trong ngành, xác lập kỷ lục cao nhất từ trước đến nay về sản lượng bán hàng. Trong khi đó, Tôn Hòa Phát đạt sản lượng bán hàng tăng gấp 5 lần so với năm 2018.

➤ Ống thép Hòa Phát lần đầu vượt mức 750.000 tấn

Tháng 11/2019, không chỉ thép xây dựng đạt sản lượng bán hàng kỷ lục mà ống thép Hòa Phát cũng đạt mức cao nhất từ trước đến nay trong lịch sử bán hàng, đạt 72.500 tấn, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, thị trường miền Bắc có tốc độ tăng trưởng cao nhất với 38,4%. Với kết quả này, Hòa Phát giữ vững ngôi vị là nhà sản xuất ống thép số 1 Việt Nam với trên 31,5% thị phần.



Biểu đồ % tăng trưởng thị phần Top 5 Doanh nghiệp sản xuất Ống thép



Lũy kế 12 tháng, Hòa Phát đã cung cấp cho thị trường 750.800 tấn ống thép, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2018, xuất khẩu đạt 19.100 tấn tăng 17% so với cùng kỳ. Bên cạnh vị thế số 1 tại Việt Nam, Ống thép Hòa Phát còn xuất khẩu tới thị trường các nước Bắc Mỹ, Đông Nam Á, Ấn Độ, Úc và Mỹ La tinh....Ngoài cung cấp các loại ống thép thành phẩm, Công ty Ống thép Hòa Phát cũng cung cấp hơn 80.000 tấn tôn mạ kẽm làm nguyên liệu cho các nhà máy khác trên thị trường.

Cùng với chính sách bán hàng nhất quán và chất lượng sản phẩm vượt trội, ổn định, sản phẩm ống thép Hòa Phát được khách hàng, đối tác tin tưởng đón nhận tích cực giúp Hòa Phát liên tục tăng trưởng, khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường. Đây cũng là những nhân tố quan trọng để Ống thép Hòa Phát hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 10% cho năm 2020.

Trong tháng 12, Công ty đã đưa vào vận hành dây chuyền ống thép cỡ lớn. Ống thép cỡ lớn của Hòa Phát sẽ cung cấp cho các công trình cầu đường, kết cấu thép cho các công trình lớn quốc gia, hệ thống phòng cháy chữa cháy, tòa nhà cao tầng, chung cư, xây dựng sân bay, hệ thống ống dẫn khí, dẫn dầu...

Sự ra mắt của ống thép cỡ lớn của Hòa Phát trên thị trường giúp các kỹ sư, nhà thầu chủ động lựa chọn nguồn cung uy tín chất lượng cho các công trình. Đây cũng là dự án sản xuất ống thép cỡ lớn đầu tiên, duy nhất tại khu vực phía Bắc, góp phần khẳng định vị thế số 1 Việt Nam của Ống thép Hòa Phát.

► Tôn Hòa Phát đạt sản lượng bán hàng tăng gấp 5 lần so với năm 2018

Sau gần 2 năm chính thức có mặt trên thị trường, với sự ủng hộ nhiệt tình của đại lý khách hàng, Công ty Tôn Hòa Phát đã xây dựng được hệ thống phân phối trên khắp cả nước, đạt sản lượng bán hàng năm 2019 tăng trưởng gấp 5 lần so với năm 2018.

Với dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập khẩu từ châu Âu, Tôn Hòa Phát cung cấp các dòng sản phẩm chính như tôn tẩy gỉ (PO), tôn cán nguội (Full hard), tôn mạ kẽm (GI), tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (GL), tôn mạ màu, đặc biệt là dòng tôn mạ ứng dụng trong điều kiện môi trường khắc nghiệt (sơn SPE, sơn PVDF), sử dụng rộng rãi cho các công trình dân dụng, công nghiệp trong nước và xuất khẩu tới các thị trường trên thế giới.

Hiện nay, Tôn Hòa Phát đã tăng độ phủ, có chỗ đứng trên thị trường nội địa và chinh phục nhiều thị trường xuất khẩu như EU, Mỹ và một số nước Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia)... Sản phẩm Tôn Hòa Phát đã được khách hàng đối tác đánh giá cao về chất lượng và dịch vụ sau bán hàng. Tiếp theo những thành công tại miền Bắc và miền Trung, từ tháng 9/2019, Tôn Hòa Phát đã tiếp tục mở rộng thị trường vào khu vực phía Nam.



LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Sau 4 năm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn Hòa Phát đã ghi nhận những thành quả vượt bậc trong lĩnh vực nông nghiệp. Doanh thu năm 2019 của mảng hoạt động này đạt 172% so với năm 2018.



Năm 2019 là năm khá thành công đối với lĩnh vực nông nghiệp của Hòa Phát với sự tăng trưởng mạnh mẽ của các mảng chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi. Trong đó sản lượng cung cấp bò Úc, trứng gà sạch của Hòa Phát thuộc top đầu của thị trường.

Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát (thuộc Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát) đã có kết quả kinh doanh ấn tượng, sản lượng tiêu thụ bò Úc chiếm trên 50% thị phần toàn quốc. Với việc nâng thị phần bò Úc từ 42% từ cuối 2018 lên 50% năm 2019, Hòa Phát tiếp tục khẳng định vị thế, giữ thị phần số 1 về cung cấp bò Úc trên cả nước.

Chỉ sau một thời gian ngắn gia nhập thị trường, từ tháng 9/2019, sản lượng trứng gà của Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát cũng dẫn đầu trong số các doanh nghiệp cung cấp trứng gà phía Bắc với sản lượng 450.000 quả/ngày. Trứng gà thương phẩm của Hòa Phát được xử lý qua dây chuyền hiện đại đảm bảo trứng chất lượng cao – sạch – an toàn đến tay người tiêu dùng

Đối với lĩnh vực chăn nuôi heo, với hệ thống trại ở cả 2 miền, giá heo hơi trên thị trường tăng mạnh trong năm 2019 cũng góp phần tăng trưởng doanh thu cho mảng chăn nuôi heo của Hòa Phát.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KHÁC



Các công ty thành viên thuộc lĩnh vực công nghiệp khác đã có những bước tiến quan trọng trong năm vừa qua, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của Tập đoàn. Trong đó, Nội thất Hòa Phát ghi dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường, còn Điện lạnh Hòa Phát lần đầu vượt mốc doanh thu 1.100 tỷ.

► Nội thất Hòa Phát – Dấu ấn mạnh mẽ năm 2019

Là nhà sản xuất nội thất hàng đầu Việt Nam, liên tục dẫn đầu thị phần nội thất văn phòng với hàng loạt dự án lớn khắp mọi miền đất nước, 2019 là năm đột phá của các dự án, nổi bật nhất là sự thành công của dự án hàng Gia đình - với 2 triệu lăm Vietbuild tổ chức thành công tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh mang lại tiếng vang lớn cho Nội thất Hòa Phát tại thị trường miền Nam sôi động. Việc ứng dụng những công nghệ mới nhất trong sản xuất đã mang lại lợi thế và đà tăng trưởng mạnh mẽ cho Nội thất Hòa Phát, từ nội thất văn phòng tới nội thất gia đình, trong đó dòng hàng gia đình tăng trưởng 46% so với năm 2018.

Không chỉ quan tâm tới con số, Nội thất Hòa Phát tự hào dẫn đầu xu thế khi là doanh nghiệp nội thất đầu tiên phát động chiến dịch giảm thiểu rác thải nhựa tại hệ thống nhà máy trải dài 3 miền. Với hàng triệu sản phẩm nội thất mỗi năm, việc giảm thiểu rác thải nhựa bằng hành động thiết thực của Nội thất Hòa Phát hy vọng sẽ giúp hình thành thói quen cho các doanh nghiệp trong việc giảm thiểu rác thải nhựa, đồng thời được người tiêu dùng đón nhận tích cực. Với hành động này, Nội thất Hòa Phát hy vọng sẽ trở thành doanh nghiệp nội thất dẫn đầu trong việc phát triển đồng bộ, thống nhất giữa mục tiêu giữ vững ngôi vị nhà sản xuất hàng đầu, cùng phát triển xanh vì môi trường sạch.

► Điện lạnh Hòa Phát lần đầu vượt mốc doanh thu 1.100 tỷ

Với nền nhiệt luôn ở mức cao trong nhiều tháng qua, nhu cầu sử dụng các sản phẩm điện lạnh tại Việt Nam tăng cao, đặc biệt là điều hòa không khí. Đây là nhân tố chính giúp sản lượng bán hàng của Công ty Điện lạnh Hòa Phát tăng trưởng mạnh mẽ. Lần đầu tiên trong 18 năm phát triển, Công ty đã “bon bon” vượt đích kế hoạch lợi nhuận năm 2019 trước thời hạn 5 tháng.

Cả năm 2019, Công ty đã bán tổng cộng khoảng 260.000 sản phẩm ra thị trường. Đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đã tăng tới 82% so với cùng kỳ và vượt 9% kế hoạch Tập đoàn giao cho cả năm 2019.

Điều hòa không khí Funiki MMC2 là dòng điều hòa sản xuất tại Malaysia, do Điện lạnh Hòa Phát nhập khẩu nguyên chiếc và phân phối tại Việt Nam. Sản phẩm có nhiều đặc tính nổi bật, thiết kế nhỏ gọn, tinh tế; sử dụng Gas R410a an toàn, thân thiện với môi trường; làm lạnh cực nhanh; tiết kiệm điện năng... Năm 2019 công ty cung cấp thêm dòng điều hòa không khí Funiki HSC series sử dụng môi chất làm lạnh thế hệ mới R32, hiệu suất làm lạnh nhanh hơn hẳn so với các loại gas khác, tiết kiệm điện và an toàn hơn.

Năm nay, điều hòa Funiki không chỉ tăng ở phân khúc dân dụng, gia đình, mà còn vào rất nhiều trường học, bệnh viện, dự án khu công nghiệp, các công trình công cộng. Ngoài chất lượng, giá thành hợp lý, chế độ bảo hành, hậu mãi cũng là những nhân tố thúc đẩy tăng trưởng bán hàng.

Ngoài mặt hàng Điều hòa, các sản phẩm Tủ đông và Tủ lạnh Hòa Phát cũng tăng trưởng tốt, trong đó được ưa chuộng nhất là dòng sản phẩm Tủ đông Hòa Phát dạng nằm truyền thống. Được sản xuất trên dây chuyền hiện đại, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, bền bỉ, tiết kiệm điện, bảo quản thực phẩm luôn tươi ngon, tủ lạnh Funiki và tủ đông Hòa Phát đang ngày càng trở thành thương hiệu quen thuộc với người tiêu dùng.

LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN



Sản phẩm của Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát có nhiều khởi sắc trong năm 2019. Trong giai đoạn thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, doanh thu bán hàng mảng bất động sản khu công nghiệp của Hòa Phát vẫn có mức tăng trưởng ấn tượng, tăng 56% so với năm 2018.

Năm 2019, các Khu công nghiệp của Hòa Phát liên tiếp “đón sóng” nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước thuê đất làm nhà xưởng, đưa mảng bất động sản nhà ở, khu đô thị và kinh doanh hạ tầng KCN của Công ty có nhiều khởi sắc, tăng trưởng vượt bậc so với tổng diện tích và doanh thu cả năm 2018.

Tính chung cả năm các Khu công nghiệp của Hòa Phát đã cho thuê được trên 432.000m² đất, tăng 48% so với cùng kỳ, doanh thu tăng 56% đạt trên 700 tỷ đồng với 25 nhà đầu tư tới thuê đất trong năm 2019. Với vị trí địa lý thuận lợi, nằm giữa 2 tuyến quốc lộ 5A và 5B, KCN Yên Mỹ II có tổng diện tích quy hoạch 300ha (giai đoạn 1 là 100ha) trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Có thể kể đến những cái tên như Kokwang Industry Việt

Nam (Hàn Quốc), Mingshin Việt Nam (Hong Kong), đặc biệt là Tập đoàn Uni – President có trụ sở tại Đài Loan, một trong những nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam sớm nhất, chuyên sản xuất nước giải khát, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi. Trong kế hoạch mở rộng quy mô của mình, Tập đoàn Uni – President đã lựa chọn KCN Yên Mỹ II để đặt địa điểm xây dựng 2 nhà máy của Tập đoàn là Công ty TNHH Uni – President Việt Nam và Công ty TNHH Tribeco Miền Bắc với diện tích 13,7 ha, tổng vốn đầu tư 1.023 tỷ đồng (khoảng 44 triệu USD), cao nhất trong số các doanh nghiệp lựa chọn KCN Yên Mỹ II là điểm đến đầu tư thời gian qua.

Không chỉ Yên Mỹ II mà các KCN Phố Nối A (Hưng Yên), KCN Hòa Mạc (Hà Nam) do Hòa Phát làm chủ đầu tư cũng thu hút hàng loạt doanh nghiệp thuê đất.

Với vị trí thuận lợi, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, từ hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống điện, nước, xử lý nước thải tập trung..., các KCN của Hòa Phát luôn hấp dẫn các nhà đầu tư và có tỷ lệ lấp đầy cao. Còn đối với mảng bất động sản nhà ở, Khu đô thị Phố Nối – Hưng Yên dự kiến sẽ được Công ty mở bán vào cuối năm 2020.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

STT	TÊN CÔNG TY	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG					GIỚI TÍNH		TỔNG SỐ	
		Trên ĐH	Đại học	Cao Đẳng	TC	CN kỹ thuật	LĐPT	Nam		Nữ
I.	Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	2	51	10	7	6	30	50	56	106
II.	Lĩnh vực Gang thép	28	2.506	2.707	2.410	3.601	3.314	13.091	1.475	14.566
1	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	2	126	98	129	216	293	734	130	864
2	Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương	9	725	818	816	1.713	883	4.540	424	4.964
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	13	1.513	1.734	1.386	1.519	1.700	7.090	775	7.865
4	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát	2	81	21	46	74	277	429	72	501
5	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	2	61	36	33	79	161	298	74	372
III.	Lĩnh vực Ống thép - Tôn mạ màu	11	506	474	449	352	1.100	2.589	303	2.892
1	Cty TNHH Ống thép Hòa Phát	7	332	395	386	306	1.015	2.207	234	2.441
2	Cty TNHH Tôn Hòa Phát	4	174	79	63	46	85	382	69	451
IV.	Lĩnh vực Nông nghiệp	11	466	163	126	163	739	1.165	502	1.668
1	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	11	466	163	126	163	739	1.165	502	1.668
V.	Lĩnh vực SX Công nghiệp khác	3	266	135	186	138	1.663	1.559	832	2.391
1	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	3	196	98	119	95	1.528	1.300	739	2.039
2	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	0	70	37	67	43	135	259	93	352
VI.	Lĩnh vực Bất động sản	2	208	49	30	61	327	505	172	677
1	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	2	208	49	30	61	327	505	172	677
VII.	Tổng cộng (VII=I+II+III+IV+V+VI)	57	4.002	3.538	3.208	4.321	7.173	18.959	3.340	22.300

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với hơn 22 nghìn nhân sự trải dài khắp 3 miền, việc quản lý và chăm lo cho lực lượng lao động lớn như vậy là nhiệm vụ không hề đơn giản. Tuy nhiên, với hệ thống cấp bậc nhân sự, chính sách thang bảng lương rõ ràng và chế độ phúc lợi áp dụng chung cho cả Tập đoàn, tập thể CBCNV Hòa Phát luôn được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định của nhà nước và nhiều chế độ phúc lợi khác, đồng thời có nhiều cơ hội thăng tiến khi nhiều lĩnh vực trong Tập đoàn đang mở rộng sản xuất kinh doanh.

► Quy mô nhân sự - công tác đào tạo nhân lực

Năm 2019, toàn Tập đoàn có 22.300 nhân sự, tăng 12,5% so với năm 2018. Biến động mạnh nhất tiếp tục được ghi nhận tại Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất với 7.865 nhân sự tại thời điểm cuối tháng 12/2019, tăng 44,4% so với cùng kỳ năm trước. Dự báo số lượng nhân công của đơn vị này sẽ còn tiếp tục tăng mạnh trong năm 2020 do Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất đang trong quá trình hoàn thiện, nhu cầu nhân sự vẫn còn rất lớn.

Số lượng CBCNV trình độ cao (từ Trung cấp trở lên) là 10.805 người, tương đương với gần 50% tổng số nhân sự toàn Tập đoàn. Với đặc thù là Tập đoàn sản xuất công nghiệp, lực lượng lao động nam giới chiếm đến 80%.

Với mong muốn thúc đẩy sự phát triển không ngừng của cả tập thể, Hòa Phát đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho toàn thể CBCNV thuộc mọi vị trí. Các buổi đào tạo về an toàn môi trường, an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện phòng cháy chữa cháy, bổ túc kỹ năng nghiệp vụ và phổ biến kiến thức... đã diễn ra liên tục trong suốt năm vừa qua tại tất cả các đơn vị thành viên của Tập đoàn.

Đặc biệt, để củng cố đội ngũ cán bộ có kiến thức và tay nghề cao, Hòa Phát đã phối hợp với nhiều trường đại học cao đẳng để nâng cao tay nghề cho lao động của mình. Riêng trong năm 2019 đã có tới hàng trăm lao động của Hòa Phát được cấp chứng chỉ được cấp bởi nhiều đơn vị đào tạo cao cấp như Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất (Quảng Ngãi), Cao đẳng Nông lâm Đông Bắc, Cao đẳng cơ khí Luyện kim Thái Nguyên, Cao đẳng đường sắt, Cao đẳng hàng hải I, Cao đẳng nghề Đà Nẵng...

Ngày 1/1/2019, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất chính thức đưa hệ thống quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp SAP S/4HANA vào vận hành để quản trị toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất. Động thái này cho thấy quyết tâm của Ban lãnh đạo trong việc áp dụng phương pháp quản trị hiện đại, chuyên nghiệp, bắt kịp xu hướng chung của thế giới, đồng thời góp phần hỗ trợ quản lý và minh bạch thông tin các khâu trong quá trình sản xuất.

SAP S/4HANA được ứng dụng ở tất cả các nghiệp vụ như tài chính – kế toán, quản lý chất lượng sản phẩm, quản

trị sản xuất, mua bán... Sau 1 năm triển khai, SAP đã cho thấy hiệu quả của mình trong việc liên kết dữ liệu một cách chính xác, chặt chẽ và nhất quán, giúp tránh sai sót và giảm thiểu thời gian vận hành.

► Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Hòa Phát tiếp tục áp dụng chế độ lương theo ngạch bậc và theo kết quả công việc. Năm 2019, Ban lãnh đạo đã phê duyệt việc tăng đơn giá lương, tăng quỹ lương theo đúng lộ trình tăng lương định kỳ của Tập đoàn.

Ngoài nguồn thu nhập chính là lương, người lao động tại Hòa Phát còn thường xuyên có cơ hội nhận khen thưởng khi có thành tích xuất sắc hoặc có sáng kiến cải tiến trong công việc. Chính sách này đã tạo động lực cho CBCNV tận tâm với công việc, đồng thời không ngừng phát huy năng lực, nâng cao chất lượng hiệu quả công việc. Từ đó, hàng loạt sáng kiến cải tiến đã được thực hiện trong năm vừa qua, có những sáng kiến làm lợi cho doanh nghiệp đến hàng tỷ đồng như tại Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.

Chế độ phúc lợi cho CBCNV được Hòa Phát nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, người lao động được đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Bên cạnh đó, công ty còn phối hợp với Công đoàn, xây dựng nhiều chương trình chăm lo đời sống cho CBCNV. Các trường hợp nhân sự có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm hoặc người thân bị bệnh nặng luôn được kịp thời chia sẻ, thăm hỏi đồng thời có sự giúp đỡ, hỗ trợ về chi phí sinh hoạt và chữa trị. Tại một số đơn vị, Hòa Phát còn triển khai hàng loạt chuyến xe đưa công nhân về quê ăn Tết trong những ngày giáp Tết phương tiện đi lại khó khăn.

► Hoạt động ngoại khóa – thể thao

Các hoạt động tham quan, nghỉ mát, team building... cũng được triển khai tại tất cả các đơn vị, tạo điều kiện cho CBCNV có thời gian nghỉ ngơi, nạp năng lượng sau những giờ làm việc căng thẳng, đồng thời cũng là dịp để thắt chặt tinh thần đoàn kết trong công ty.

Đặc biệt, phong trào thể dục thể thao vẫn là một nội dung được đặc biệt quan tâm tại Hòa Phát. Hàng loạt giải đấu thể thao thuộc nhiều bộ môn như bóng đá, tennis được tổ chức quy củ và chuyên nghiệp trong nội bộ Tập đoàn trong suốt năm vừa qua, vừa là dịp để giao lưu giữa các đơn vị, nhà máy vừa là cơ hội để CBCNV thể hiện tài năng và bồi bổ sức khỏe.

Những nỗ lực của Tập đoàn Hòa Phát đã được ghi nhận qua sự tận tâm lao động của toàn thể CBCNV, không hiếm nhân sự đã chuyên tâm làm việc tại đây tới vài thập kỷ và sẵn sàng cống hiến hơn nữa cho Tập đoàn trong thời gian tới. Hòa Phát thực sự đã và đang làm tốt triết lý “hòa hợp cùng phát triển” đối với người lao động của mình.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN LỚN

• Dự án Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất

- Địa chỉ: Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi

- Tổng đầu tư: 50.000 tỷ đồng

- Công suất thiết kế: 4 triệu tấn/năm

Giai đoạn 1: 2 triệu tấn thép dài/năm

Giai đoạn 2: 2 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC)/năm

- Tiến độ: Đã đưa vận hành các hạng mục của Giai đoạn 1 Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất và tiếp tục đang đầu tư xây dựng Giai đoạn 2. Tổng số tiền đã đầu tư cho Dự án đến thời điểm hết năm 2019 là 46.000 tỷ đồng. Dự kiến trong Quý 2/2020, giai đoạn 2 Dự án sẽ cho ra những sản phẩm thép cuộn cán nóng đầu tiên ra thị trường.

• Dự án Khu đô thị Bắc Phố Nối, Hưng Yên

- Địa chỉ: xã Phan Đình Phùng, xã Nhân Hòa, thị trấn Bần Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

- Diện tích: 262 ha

- Quy mô: Tổ hợp khu đô thị gắn liền hạ tầng xã hội bao gồm trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng, chung cư cao tầng, thấp tầng, nhà liền kề, nhà biệt thự.

- Tổng đầu tư: Dự án chia thành 2 phân kỳ. Phân kỳ 1 dự kiến khoảng 6.500 tỷ đồng tổng đầu tư. Sau khi hoàn thành phân kỳ 1 sẽ tiếp tục đầu tư phân kỳ 2.

Tiến độ: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng cây xanh. Dự kiến bắt đầu bán hàng từ cuối năm 2020.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu

- Vốn điều lệ: **27.610.741.150.000 đ**

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**

- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

- Mã chứng khoán: **HPG**

- Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng/cổ phiếu**

- Ngày bắt đầu niêm yết: **15/11/2007**

- Tổng số cổ phiếu: **2.761.074.115 cổ phiếu**

- Tổng số cổ phiếu quỹ: **0 cổ phiếu**

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: **2.761.074.115 cổ phiếu**

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: **2.761.074.115 cổ phiếu**

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: **0 cổ phiếu**

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm

- Ngày 12/06/2019, Tập đoàn công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018:

+ Vốn điều lệ trước khi phát hành: **21.239.071.660.000 đồng**

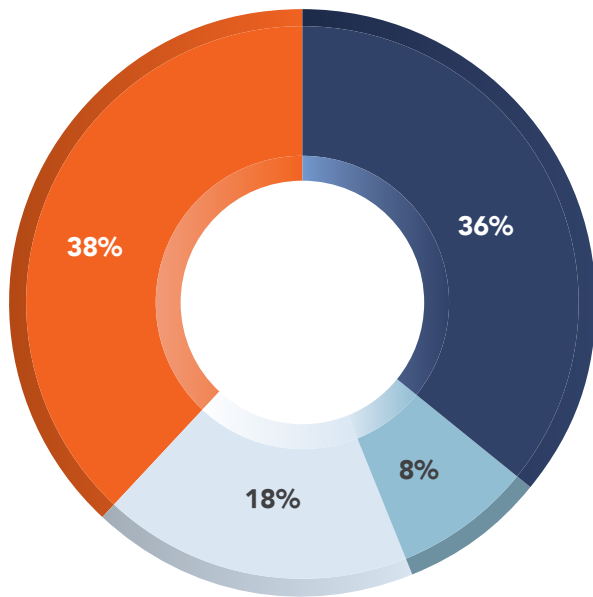
+ Vốn điều lệ sau khi phát hành: **27.610.741.150.000 đồng**

- Giao dịch cổ phiếu quỹ:

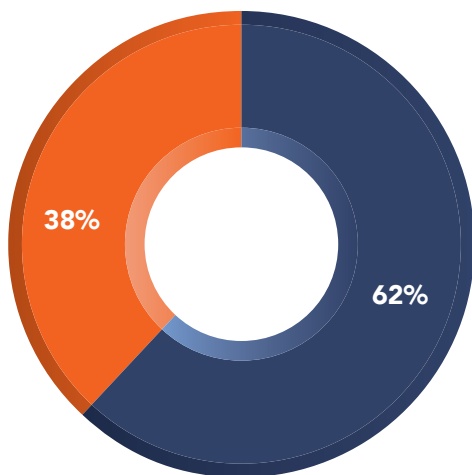
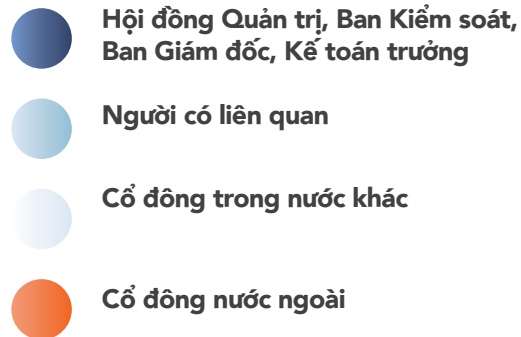
+ Tổng số cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2019: **0 cổ phiếu**

+ Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2019: **0 cổ phiếu**

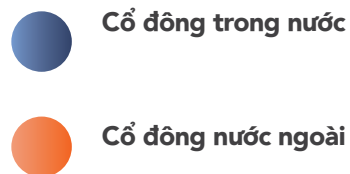
Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 02/3/2020



Cơ cấu cổ đông theo nhóm cổ đông



Cơ cấu cổ đông theo địa lý



Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu tại ngày 02/3/2020

STT	Nội dung	Số lượng CP	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	902.550.000	32,69%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	758.147.080	27,46%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	1.100.377.035	39,85%
Tổng cộng		2.761.074.115	100,00%

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2019

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	
1	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đại Phong	Ông Trần Vũ Minh Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đại Phong là con trai ông Trần Đình Long CT HĐQT	0	0,00	1.300.000	0,05	Mua + cổ tức bằng cổ phiếu 2018 tỷ lệ 30%
2	Tạ Tuấn Dương	Con ông Tạ Tuấn Quang TV HĐQT	172.450	0,01	354.185	0,01	
3	Nguyễn Thị Hồng Hải	Vợ ông Tạ Tuấn Quang TV HĐQT	270.068	0,01	481.088	0,02	
4	Vũ Thị Hiền	Vợ ông Trần Đình Long Chủ tịch HĐQT	201.150.751	7,29	202.550.000	7,34	Mua
5	Trần Đình Long	Chủ tịch HĐQT	694.433.990	25,15	700.000.000	25,35	Mua
6	Phạm Thị Kim Oanh	Giám đốc Tài chính	67.813	0,00	17.813	0,00	Bán
7	Phạm Thị Thu Lan	Vợ ông Doãn Gia Cường phó CT HĐQT	5.404.369	0,20	4.854.369	0,18	Bán
8	PENM IV Germany GMBH &CO.KG	Công ty có liên quan tới Mr Hans Christian Jacobsen TV HĐQT	28.173.600	1,02	32.635.600	1,18	Mua
9	Nguyễn Ngọc Quang	TV HĐQT	54.608.837	1,98	53.108.837	1,92	Bán

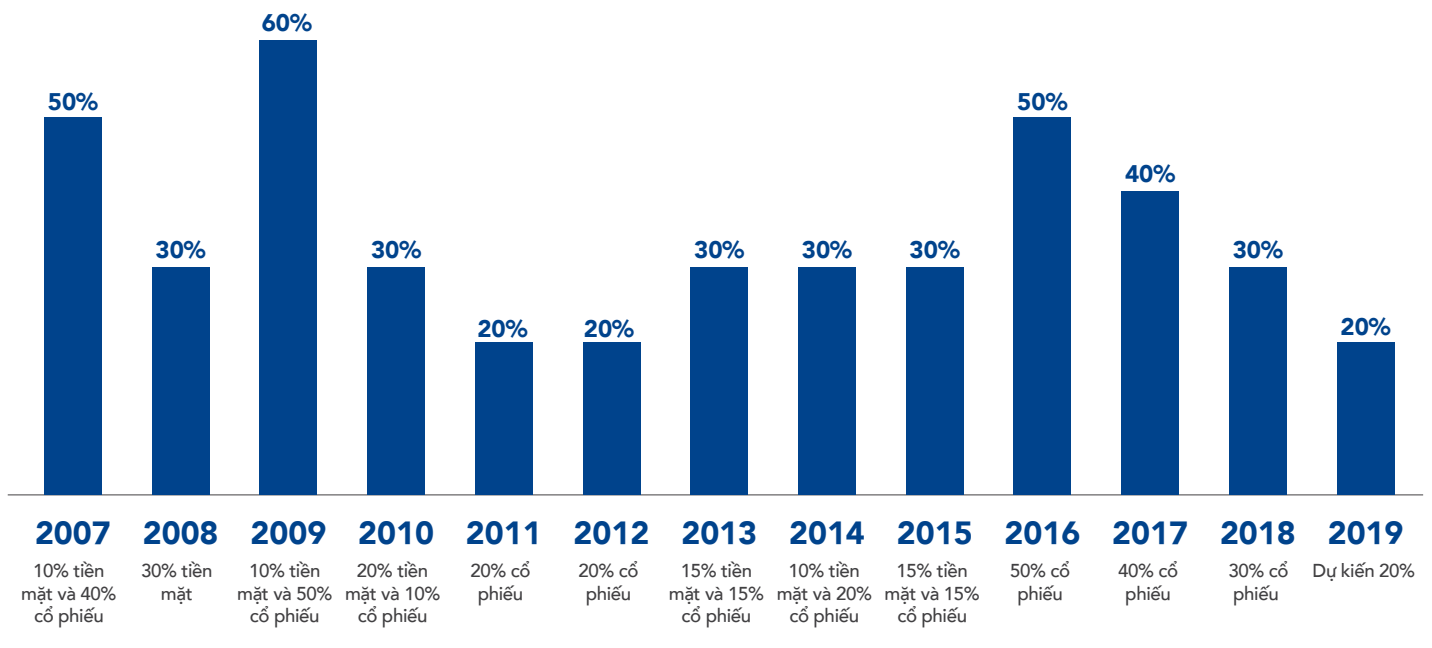
Top 10 cổ đông tổ chức lớn tại ngày 02/3/2020

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	VOF INVESTMENT LIMITED	Commence Chambers, P.O Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	102.148.628	3,70
2	PENM III GERMANY GMBH & CO.KG	c/o Johanna Beteiligungsverwaltungs GmbH, Friedrich-Ebert-Allee 13, 53113 Bonn, Germany	63.773.811	2,31
3	EMPLOYEES PROVIDENT FUND BOARD	EPF Building Jalan Raja Laut 50350 Kuala Lumpur Malaysia	60.645.725	2,20
4	NORGES BANK	Bankplassen 2 P.O. Box 1179 Sentrum NO-0107 Oslo	42.670.000	1,55
5	VIETNAM ENTERPRISE INVESTMENTS LIMITED	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	38.330.214	1,39
6	PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG	c/o Johanna Beteiligungsverwaltungs GmbH, Friedrich-Ebert-Allee 13, 53113 Bonn, Germany	32.635.600	1,18
7	RWC EMERGING MARKETS EQUITY MASTER FUND LIMITED	Ugland house, South Church street, George town, Grand Cayman, ky1-1104, Cayman islands	31.002.712	1,12
8	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND	Hoehyeon-dong, 1(il)-ga, 51 Sogong ro Jung-gu, Seoul, 100-792, Republic of Korea	30.211.143	1,09
9	JPMORGAN VIETNAM OPPORTUNITIES FUND	1 Queen's Road Central, Hong Kong	28.500.834	1,03
10	FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS-TEMPLETON ASIAN SMALLER COMPANIES FUND	8A, rue, Albert Borschette, L-1246 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg	27.503.483	1,00
Tổng cộng			457.422.150	16,57

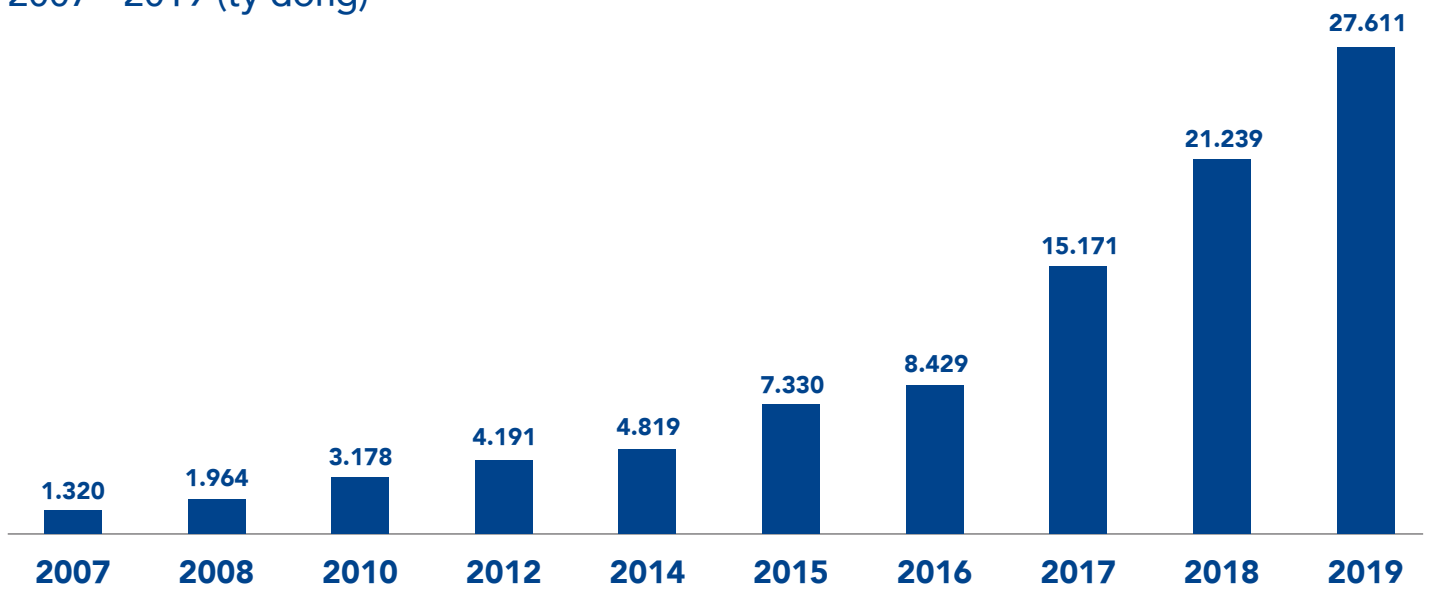
Danh sách cổ đông lớn tại ngày 02/3/2020

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020 (%)
1	Trần Đình Long	119, Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	700.000.000	25,35%
2	Vũ Thị Hiền	119, Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	202.550.000	7,34%
Tổng cộng			902.550.000	32,69%

Bảng theo dõi trả cổ tức, cổ phiếu thưởng HPG



Quá trình tăng vốn điều lệ của Tập đoàn Hòa Phát từ năm 2007 - 2019 (tỷ đồng)





QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Năm 2019 là năm mà các hoạt động Quan hệ cổ đông diễn ra sôi động với nhiều sự kiện, chương trình gặp mặt. Sự thẳng thắn, cởi mở trong việc chia sẻ, trao đổi thông tin của Ban lãnh đạo Tập đoàn đều được cổ đông và nhà đầu tư đánh giá cao.

Bộ phận Quan hệ Cổ đông luôn duy trì sự tương tác với các cổ đông thông qua các chương trình thường niên như Đại hội cổ đông, tiếp xúc nhà đầu tư; các cuộc gặp với chuyên gia phân tích, tổ chức, nhà đầu tư trong nước và ngoài nước. Tình hình sản xuất, kinh doanh các ngành hàng chính như thép, nông nghiệp, bất động sản... tiến độ các dự án đang được triển khai thực hiện, đặc biệt là dự án Khu liên hợp gang thép Dung Quất đều được Công ty liên tục cập nhật trên website của Tập đoàn và các phương tiện truyền thông đại chúng.

Các buổi gặp gỡ nhà đầu tư được tổ chức thường xuyên nhằm trao đổi, công bố thông tin, kịp thời giải đáp thắc mắc của các nhà đầu tư. Điển hình là Chương trình gặp gỡ

nhà đầu tư quý II/2019 diễn ra trực tuyến tại Hà Nội và TP. HCM có sự tham gia của khoảng 150 nhà đầu tư. Đặc biệt, chương trình gặp mặt nhà đầu tư quý IV được tổ chức tại Dung Quất – Quảng Ngãi đã đón tiếp hơn 200 nhà đầu tư tham dự, cho thấy sức hút rất lớn của dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất đối với các nhà đầu tư, đại diện các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư trong và ngoài nước.

Trong khuôn khổ Chương trình, đoàn các nhà đầu tư đã được tận mắt chứng kiến và không khỏi ngỡ ngàng trước quy mô và tiến độ của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất. Các hạng mục đều đang dần hoàn thiện và đi vào hoạt động thử nghiệm theo thậm chí vượt tiến độ đã đề ra. Qua chương trình này, cộng đồng đầu tư hiểu rõ hơn về công nghệ sản xuất và công tác bảo vệ môi trường của dự án, đồng thời vững tin với những chiến lược đầu tư của Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát và cùng nhìn về tương lai phía trước một cách đầy triển vọng.



Ngoài các Chương trình lớn trên, Hòa Phát đã tiếp đón rất nhiều quỹ đầu tư đến tìm hiểu và cập nhật thông tin như: Fullerton, Consilium, Truck Capital, Sumitomo Asset Management, EPF.... Tháng 5/2019, Công ty đón tiếp đoàn doanh nghiệp Hàn Quốc gồm 24 vị quản lý cấp cao, CEO, CFO đến từ các công ty và tổ chức hàng đầu của Hàn Quốc như Hiệp hội thương mại Hàn Quốc, Công ty xây dựng Lotte, Tập đoàn LG, Công ty TNHH Doosan... đến làm việc, tìm hiểu các hoạt động, lĩnh vực sản xuất của Tập đoàn.

Theo công bố của Forbes Việt Nam ngày 30/12/2019, Hòa Phát nằm trong top 10 Công ty đại chúng lớn nhất. Đây là lần đầu tiên Forbes Việt Nam thực hiện danh sách này tại Việt Nam dựa trên bốn tiêu chí: doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản và giá trị vốn hóa, theo phương pháp xếp hạng danh sách Global 2000 (2.000 Công ty lớn nhất toàn cầu) của Forbes (Mỹ).

Năm 2020, mục tiêu của Công ty tiếp tục là minh bạch hóa thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ, cho cổ đông, các nhà đầu tư; nhanh chóng phản hồi, giải đáp thông tin; đảm bảo tính chính xác, kịp thời. Chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin. Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư sẽ tiếp tục đẩy mạnh, đa dạng hóa các hoạt động tạo quan hệ với nhà đầu tư nhằm tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tốt hơn.

4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
3. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM
4. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT & TỶ LỆ SỞ HỮU (2/3/2020)



TRẦN ĐÌNH LONG

Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

25,35%

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân
- **Ngày vào Công ty:** năm 1992

Ông Trần Đình Long là cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát. Ông đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát và của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao. Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng Công ty.



TRẦN TUẤN DƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

2,68%

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân
- **Ngày vào Công ty:** năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, Công ty CP Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.



NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

2,63%

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân
- **Ngày vào Công ty:** năm 1996

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam.



DOÃN GIA CƯỜNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

1,98%

- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân
- **Ngày vào Công ty:** năm 1999

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 1/2007, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gần gũi với mỗi người dân Việt Nam. Từ tháng 4/2016, ông kiêm nhiệm thêm vị trí Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát - chịu trách nhiệm điều hành và quản lý toàn bộ lĩnh vực Nông nghiệp của Hòa Phát.



NGUYỄN NGỌC QUANG

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc

Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

1,92%

- **Trình độ chuyên môn:** Trung cấp
- **Ngày vào Công ty:** năm 1992

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát (nay là Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát). Là nhà sản xuất máy xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.



TẠ TUẤN QUANG

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc

Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

0,13%

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân
- **Ngày vào Công ty:** năm 1995

Ông Tạ Tuấn Quang là một trong những người đặt nền móng phát triển cho Nội thất Hòa Phát ngày nay. Ông từng có 11 năm gắn bó với Nội thất Hòa Phát với vai trò Giám đốc Công ty. Từ tháng 12 năm 2006 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát và đã đem lại nhiều nét khởi sắc cho Công ty cũng như nâng tầm thương hiệu Funiki.



HOÀNG QUANG VIỆT

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc

Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

0,49%

- **Trình độ chuyên môn:** Tốt nghiệp Đại học An ninh
- **Ngày vào Công ty:** năm 2001

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, với khởi đầu là xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A. Từ thành công đầu tiên này, ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.



NGUYỄN VIỆT THẮNG

Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng

Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

0,32%

- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Xây dựng
- **Ngày vào Công ty:** năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở vị trí lãnh đạo với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Tháng 3/2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên. Từ ngày 1/3/2018, ông Thắng được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.



HANS CHRISTIAN

Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 02/3/2020

0%

- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kinh doanh, Đan Mạch
- **Ngày vào công ty:** năm 2012

Được bầu là thành viên Hội đồng Quản trị năm 2012, Ông HANS CHRISTIAN từng công tác tại Quỹ Công nghiệp hoá cho các nước đang phát triển (IFU), Đan Mạch (1983-1989); Giám đốc khu vực, Quỹ đầu tư cho vùng Trung và Đông Âu, Đan Mạch (1989 – 1991); Tổng Giám đốc mảng nông nghiệp, Ngân hàng châu Âu cho xây dựng và phát triển (EBRD) London, Anh (1991-2006); Giám đốc điều hành quỹ PENM I, PENM II và PENM IV (2006 - nay).

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng của vấn đề địa chính trị, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung ngày càng leo thang, GDP của Việt Nam năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79. Các chỉ số phát triển công nghiệp cũng đạt mức tăng trưởng khả quan, giúp nền sản xuất trong nước vượt qua những thử thách không nhỏ. Với những giải pháp đồng bộ và thích nghi nhanh với điều kiện kinh tế trong và ngoài nước có nhiều biến động, Tập đoàn Hòa Phát đã đạt nhiều thành quả ấn tượng.

► Lĩnh vực Gang thép

Giá quặng sắt, than và các nguyên nhiên liệu sản xuất thép tăng mạnh trong năm, cộng với xu thế bảo hộ ngày càng phổ biến trên thế giới,...là những yếu tố bất lợi cho lĩnh vực thép xây dựng Hòa Phát. Tuy nhiên, thép xây dựng Hòa Phát vẫn đạt sản lượng 2,77 triệu tấn, tăng 16,7% so với cùng kỳ, trong đó có trên 265.000 tấn xuất khẩu tới các thị trường như Nhật Bản, Campuchia, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Úc, Mỹ...Thị phần đạt 26,2%, tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về thị phần tại Việt Nam.

Sau gần 3 năm, Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất đã cơ bản hoàn thành giai đoạn 1 và đang vận hành thử nghiệm lò cao số 1 và 2 cùng các hạng mục liên quan trong chuỗi sản xuất khép kín từ quặng sắt tới thép xây dựng. Đây cũng là động lực để thép Hòa Phát hoàn thành kế hoạch năm 2020 với mục tiêu đạt sản lượng 3,6 triệu tấn thép xây dựng, trong đó khu vực miền Trung - Tây Nguyên phần đầu tăng trưởng 50% và miền Nam tăng trưởng 100% so với sản lượng năm 2019.

Đối với giai đoạn 2, trên 80% hạng mục thiết bị chính đã hoàn thành, dự kiến đưa vào hoạt động dây chuyền đúc cán thép dẹt (HRC) vào hoạt động trong năm 2020.

► Lĩnh vực Ống thép - Tôn mạ màu

Chưa khi nào thị trường xuất khẩu ống thép, tôn mạ khó khăn như năm vừa qua. Nhiều nước khởi xướng các vụ điều tra liên tiếp nhắm tới hai dòng sản phẩm này của Việt Nam. Dù vậy, Ống thép Hòa Phát vẫn đạt kế hoạch đề ra và lần đầu tiên vượt mốc sản lượng 750.000 tấn ống thép thành phẩm các loại, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2018, xuất khẩu đạt 19.100 tấn tăng 17 % so với cùng kỳ. Bên cạnh vị thế số 1 tại Việt Nam, Ống thép Hòa Phát còn xuất khẩu tới thị trường các nước Bắc Mỹ, Đông Nam Á, Ấn Độ, Úc và Mỹ La tinh.... Với kết quả này, Hòa Phát giữ vững ngôi vị là nhà sản xuất ống thép số 1 Việt Nam với trên 31% thị phần.

Một điểm nhấn quan trọng khác là cuối năm qua, Công ty đã đưa vào vận hành dây chuyền ống thép cỡ lớn, trở thành đơn vị đầu tiên ở phía Bắc có thể cung cấp dòng hàng đặc chủng này. Đối với dòng sản phẩm Tôn, sau gần 2 năm chính thức có mặt trên thị trường, Công ty Tôn Hòa Phát đã xây dựng được hệ thống phân phối trên khắp cả nước, đạt sản lượng bán hàng năm 2019 tăng trưởng gấp 5 lần so với năm 2018. Hiện nay, Tôn Hòa Phát đã tăng độ phủ, có chỗ đứng trên thị trường nội địa và chinh phục nhiều thị trường xuất khẩu như EU, Mỹ và một số nước Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia)... Từ tháng 9/2019, Tôn Hòa Phát đã tiếp tục mở rộng thị trường vào khu vực phía Nam.



► Lĩnh vực nông nghiệp

Năm 2019 là năm khá thành công đối với lĩnh vực nông nghiệp của Hòa Phát với sự tăng trưởng mạnh mẽ của các mảng chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi. Doanh thu của lĩnh vực này đạt 172% so với 2018, trong đó sản lượng cung cấp bò Úc, trứng gà sạch của Hòa Phát thuộc top đầu của thị trường.

Cụ thể, sản lượng tiêu thụ bò Úc chiếm trên 50% thị phần toàn quốc, tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về cung cấp bò Úc trên cả nước. Bên cạnh đó, sản lượng trứng gà của Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát cũng dẫn đầu trong số các doanh nghiệp cung cấp trứng gà phía Bắc với sản lượng 450.000 quả/ngày. Đối với lĩnh vực chăn nuôi heo, với hệ thống trại ở cả 2 miền, giá heo hơi trên thị trường tăng mạnh trong năm 2019 cũng góp phần tăng trưởng doanh thu cho mảng chăn nuôi heo của Hòa Phát.

► Lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác

Sau khi cơ cấu lại, nhóm ngành sản xuất công nghiệp khác của Hòa Phát có hai Công ty là Công ty CP Nội thất Hòa Phát và Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát. Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát đã chuyển sang lĩnh vực gang thép để phù hợp với chiến lược phát triển mới.

► Lĩnh vực Bất động sản

Sự phát triển mạnh mẽ về công nghệ và ứng dụng công nghệ trong sản xuất mang tới thế mạnh tối đa cho Nội thất Hòa Phát trong việc phát triển hàng loạt sản phẩm mới, từ nội thất văn phòng tới nội thất gia đình cùng đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2019. Trong đó dòng hàng gia đình tăng trưởng 46% so với năm 2018, củng cố vững chắc vị thế nhà sản xuất nội thất hàng đầu Việt Nam.

Đối với sản phẩm Điện lạnh, lần đầu tiên doanh thu nhóm sản phẩm này vượt 1.100 tỷ đồng trong năm vừa qua. Đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đã tăng tới 82% so với cùng kỳ và vượt 9% kế hoạch Tập đoàn giao cho cả năm 2019. Cả năm 2019, Công ty đã bán tổng cộng khoảng 260.000 sản phẩm ra thị trường.

Năm 2019, các Khu công nghiệp của Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát liên tiếp “đón sóng” nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước thuê đất làm nhà xưởng, đưa mảng bất động sản nhà ở, khu đô thị và kinh doanh hạ tầng KCN của Công ty có nhiều khởi sắc, tăng trưởng vượt bậc so với tổng diện tích và doanh thu cả năm 2018. Tính chung cả năm các KCN của Hòa Phát đã cho thuê được trên 43,2 ha đất, tăng 48% so với cùng kỳ, doanh thu tăng 56% đạt trên 702 tỷ đồng với 25 nhà đầu tư tới thuê đất trong năm 2019.

Với bất động sản nhà ở, khu đô thị, Hòa Phát đang tập trung triển khai Khu đô thị Bắc Phố Nối (Hưng Yên) với quy mô 262ha. Dự kiến phân kỳ I của dự án sẽ đủ điều kiện bán hàng cuối năm 2020.

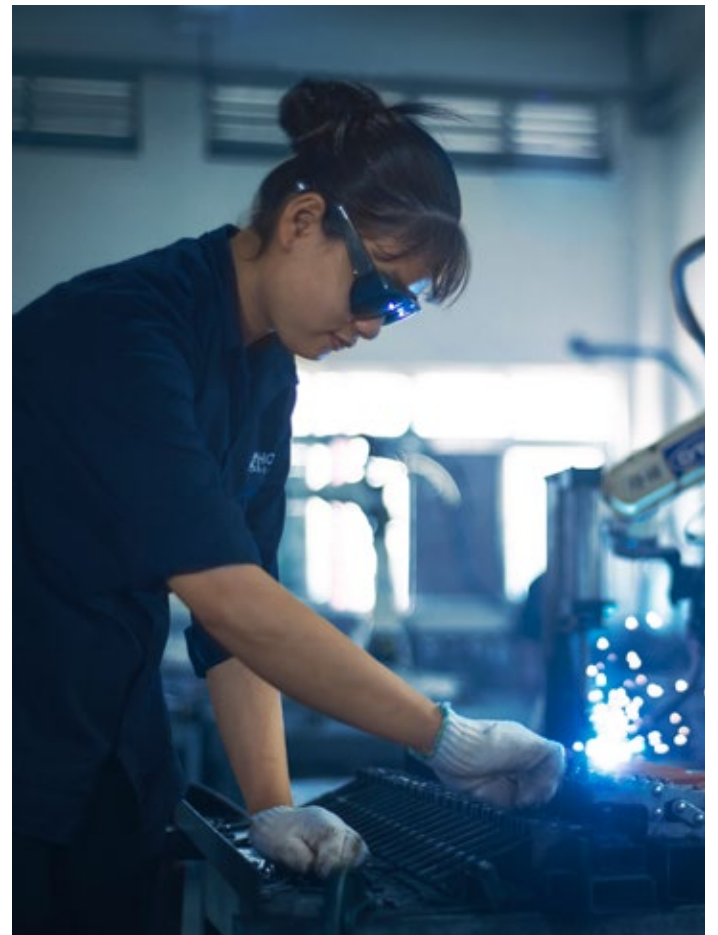


ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trải qua một năm 2019 với rất nhiều sự kiện trong nước cũng như quốc tế tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, HĐQT càng đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn năm 2019.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra cũng được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả đạt được trên tất cả các ngành sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Hội đồng Quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Giám đốc các công ty thành viên sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.



CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM



Trong năm, HĐQT thực hiện các hoạt động giám sát như sau:

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của các Công ty trong Tập đoàn. Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc và Ban điều hành để đưa ra các định hướng và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu của Ban điều hành các Công ty trong công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày;
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất giữa HĐQT với Ban điều hành để nghe báo cáo, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh;
- Quyết định việc cơ cấu lại mô hình tổ chức của các công ty, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý;
- Quyết định các phương án, dự án đầu tư của các Công ty trong Tập đoàn, thu xếp nguồn vốn, nhân lực cho quản lý cấp cao của các dự án.

Để phục vụ các mục tiêu tăng trưởng cho Tập đoàn, Hội đồng quản trị đã ban hành 11 Nghị quyết và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 toàn Tập đoàn và trình ĐHĐCĐ;
- Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2018;
- Tăng vốn góp tại Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty TNHH Tôn Hòa Phát; Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương; Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên; Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát;
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Theo báo cáo khảo sát của Hội đồng Hợp tác kinh tế Thái Bình Dương (PECC; tháng 12/2019), top 5 rủi ro đối với tăng trưởng các nền kinh tế châu Á – Thái Bình Dương bao gồm: Chủ nghĩa bảo hộ gia tăng và chiến tranh thương mại; Tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm tốc; Kinh tế Trung Quốc giảm tốc; Kinh tế Mỹ giảm tốc; Thiếu vắng vai trò lãnh đạo chính trị.

Năm 2019 cho thấy những dấu hiệu chậm chạp của thị trường thép toàn cầu và dự kiến trong Quý I năm nay, tiêu thụ ngành vẫn chưa được cải thiện. Trong khu vực ASEAN, nhiều dự án thép liên hợp được đề xuất trong ASEAN sẽ dẫn đến tình trạng dư thừa nghiêm trọng và sẽ mất khoảng 20 năm để tiêu thụ thép của ASEAN có thể bắt kịp với công suất này. Ngành thép trong nước tiếp tục đối mặt thách thức do sức ép cạnh tranh từ việc gia tăng nguồn cung trong nước, thép nhập khẩu từ nước ngoài; việc siết chặt tín dụng cho vay đối với thị trường bất động sản trong nước; ngoài ra, các công trình xây dựng tiến độ chậm.

Từ những đánh giá, dự báo của nền kinh tế như trên, Hội đồng quản trị Tập đoàn định hướng năm 2020 như sau:

1 Theo dõi sát sao các diễn biến của tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam để đề ra các định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đặc biệt là diễn biến quan hệ Mỹ - Trung, tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19, tác động của nền kinh tế Trung Quốc đến kinh tế Việt Nam, các chính sách điều hành nền kinh tế của Chính phủ và các chính sách của Bộ, ban ngành liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn.

2 Đánh giá xu thế biến động giá nguyên vật liệu chính có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, cụ thể là diễn biến giá quặng sắt, than và một số nguyên liệu cơ bản khác.

3 Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát tại Dung Quất phải được ưu tiên hàng đầu, đảm bảo đi vào hoạt động đúng tiến độ, đặc biệt là trong năm 2020 sẽ đưa dây chuyền sản xuất HRC vào sản xuất và cung cấp sản phẩm ra thị trường.

4 Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu thép. Duy trì, bám trụ thị trường trong nước, tích cực mở rộng các địa bàn mới tại các vùng miền trên toàn quốc.

5 Các ngành hàng truyền thống tiếp tục phát huy thế mạnh và vị thế sẵn có trên thị trường; nghiên cứu cho ra nhiều dòng sản phẩm mới bắt kịp xu hướng của thị trường.

6 Bảo đảm an toàn sinh học cho vật nuôi, tăng công suất và sản lượng của lợn, bò, trứng gà; cung cấp ngày càng nhiều sản phẩm tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường. Nguyên cứu, mở rộng chuỗi giá trị về thực phẩm chế biến.

7 Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Giám đốc kịp thời trong các quyết định sản xuất kinh doanh hàng ngày.

8 Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để Hòa Phát luôn là môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Tập đoàn.

5

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

1. DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU
2. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
3. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ



DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU



**Bà
BÙI THỊ HẢI VÂN**
Trưởng Ban Kiểm soát
Cử nhân Tài chính kế toán

Ngày vào Công ty: năm 2008

Trước khi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát, Bà Bùi Thị Hải Vân đã từng giữ chức vụ Phó Phòng Kế toán – Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương (2008-2016); Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2016 đến nay).

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
02/3/2020 (%)

0,00%

**Bà
LÊ THỊ KIM ANH**
Thành viên Ban Kiểm soát
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Ngày vào Công ty: năm 2018

Trước khi được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát, bà Lê Thị Kim Anh từng giữ chức vụ Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (2001-2004), Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Giám đốc Dự án tại VietFund Management (2008-2014), Trưởng phòng Đầu tư Quỹ Penm Partners ApS từ 2017 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
02/3/2020 (%)

-

**Bà
VŨ THANH THỦY**
Thành viên Ban Kiểm soát
Cử nhân Kinh tế

Ngày vào Công ty: năm 2005

Trước khi giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát, Bà Vũ Thanh Thủy là Chuyên viên Ban Tài chính Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 đến nay).

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
02/3/2020 (%)

-

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019, Ban Kiểm Soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc theo sát việc ban hành và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Bên cạnh đó, BKS cũng tham gia kiểm tra giám sát hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn cùng các đơn vị thành viên, đảm bảo hoạt động của bộ máy tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và quy chế Quản trị của Tập đoàn.

Trong năm, BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- *Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị;*
- *Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn;*
- *Thẩm tra Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;*
- *Phối hợp cùng Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Tài chính, Ban Pháp chế rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn và rủi ro trọng yếu nhằm xây dựng và đề xuất kế hoạch kiểm soát năm 2019, đồng thời theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả của kiểm soát nội bộ;*
- *Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tập đoàn theo các quy định của pháp luật;*
- *Theo sát tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong Tập đoàn như: Dự án khu liên hợp gang thép Dung Quất, Dự án nhà máy tôn mạ màu, các dự án Nông nghiệp...*

Trong quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn đều được triển khai một cách minh bạch, tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật. Trong năm 2019, BKS không ghi nhận bất cứ dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành cũng như các cán bộ quản lý của Công ty.

Năm 2020, với mục tiêu phát huy vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn, BKS dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra nội bộ, cụ thể:

- *Giám sát việc thực hiện đúng quy định, quy chế trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;*
- *Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về huy động, quản lý và sử dụng vốn; việc ban hành và thực hiện Quy chế Tài chính, Quy định nội bộ của doanh nghiệp, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các Quỹ; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp;*
- *Định kỳ thẩm tra tính trung thực, minh bạch của Báo cáo tài chính quý, năm của Tập đoàn và các đơn vị thành viên;*
- *Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Tập đoàn để kiểm tra đột xuất và định kỳ một số lĩnh vực cụ thể có tiềm ẩn rủi ro.*

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát Nội bộ (BKSNB) của Tập đoàn Hòa Phát đã kiểm tra, rà soát và đánh giá các hoạt động kinh doanh và biện pháp tuân thủ của Tập đoàn và các công ty thành viên với các hoạt động sau:

➤ **Phối hợp với Ban tài chính giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên, năm trước khi Ban Điều hành trình HĐQT, ĐHĐCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật.**

Kết quả giám sát cho thấy:

- Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành;
 - Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý liên quan đến các ước tính kế toán (ví dụ các khoản dự phòng, xác định lợi thế thương mại ...);
 - Không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch các bên liên quan;
 - Một số ý kiến của Kiểm toán độc lập trong Thư quản lý nhằm nâng cao kiểm soát nội bộ đã được BKSNB xem xét, đánh giá và cho rằng không ảnh hưởng trọng yếu đến việc lập và công bố báo cáo tài chính, đồng thời thống nhất biện pháp cải thiện với Ban điều hành và các bên liên quan;
- **Theo dõi và quản trị mối quan hệ giữa các công ty thành viên với nhà thầu, nhà cung ứng trong việc xây dựng và thực hiện hợp đồng nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng, kịp thời và tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi;**
 - **Rà soát môi trường làm việc và chế độ phúc lợi cho người lao động thông qua việc kiểm tra bếp ăn lao động và các chế độ khen thưởng, chương trình tuyển dụng đảm bảo cho mọi cán bộ công nhân viên và người lao động có điều kiện công bằng để phát triển và được đãi ngộ đúng với cam kết khi tuyển dụng;**
 - **Phối hợp với bộ phận chuyên môn tại Tập đoàn kiểm soát tính an toàn trong công tác phòng chống cháy nổ trong lao động tại tất cả các đơn vị và nhà máy của Tập đoàn;**
 - **Phối hợp với Ban Pháp chế thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục pháp lý, hành chính theo luật định;**
 - **Phối hợp với Ban Công nghệ thông tin đưa công nghệ thông tin vào xây dựng hệ thống tra cứu mã vật tư của Tập đoàn và các công ty thành viên. Từ đó kiểm soát giá mua vật tư tại các Công ty nhằm đảm bảo việc mua hàng đúng nhu cầu, đã được các cấp phê duyệt và có thể đối chiếu so sánh giá giữa các Công ty trong Tập đoàn;**
 - **Theo sát tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong Tập đoàn như: Dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất, nhà máy tôn mạ màu, các dự án Nông nghiệp...**
 - **Thực hiện kiểm soát tổng thể tại một số Công ty với các nội dung chính gồm: Quản lý tiền mặt, tạm ứng; quản lý công nợ phải thu; quản lý hàng tồn kho; hạch toán kế toán và kê khai thuế... Báo cáo kiểm soát bao gồm những tư vấn, kiến nghị giúp cho các Công ty hoạt động năng suất và hiệu quả hơn.**

Trong năm 2019, các hoạt động của các Công ty trong Tập đoàn đều tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật và các quy định nội bộ trong Tập đoàn, qua đó đạt được những kết quả đáng kể. BKSNB không phát hiện sai sót trọng yếu nào trong hoạt động của các Công ty. Một số sai sót nhỏ không trọng yếu có mức độ ảnh hưởng không đáng kể đã được đề xuất phương án khắc phục. Để phát huy hoạt động kiểm soát nội bộ hiệu quả, trong năm 2020, BKSNB sẽ xây dựng nguồn nhân lực phù hợp kết hợp cùng các phòng ban, bộ phận nhằm tăng cường các hoạt động đánh giá và tư vấn hỗ trợ Tập đoàn và các công ty thành viên đạt được các mục tiêu mà Ban lãnh đạo đề ra.

6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CÁC BÊN LIÊN QUAN
2. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
3. KINH TẾ TUẦN HOÀN TẠI TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
4. SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT
5. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CÁC BÊN LIÊN QUAN

"Triết lý Hòa hợp cùng phát triển là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Tập đoàn Hòa Phát. Điều này thể hiện trong tất cả mối quan hệ giữa các cán bộ công nhân viên, giữa Tập đoàn và các cổ đông, đối tác, đại lý và với cộng đồng xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan trên cùng một chiến thuyền, hướng tới phát triển bền vững", ông Trần Đình Long, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát.

Sơ đồ mối quan hệ giữa Hòa Phát và các bên liên quan:

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Môi trường làm việc thân thiện, an toàn, không phân biệt đối xử
- Khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết khả năng sáng tạo
- Cơ hội đào tạo, thăng tiến công bằng
- Đảm bảo đầy đủ chính sách phúc lợi

CỔ ĐÔNG

- Luôn minh bạch thông tin
- Đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư của cổ đông
- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp
- Quản trị doanh nghiệp bài bản

QUỐC GIA

- Tuân thủ nghiêm túc chủ trương, chính sách của nhà nước, quy định của pháp luật
- Đóng góp ngân sách nhà nước ngày càng cao
- Thực hiện vai trò tiên phong của doanh nghiệp thương hiệu quốc gia

ĐỐI TÁC

- Hợp tác đôi bên cùng có lợi
- Cạnh tranh bình đẳng
- Đảm bảo uy tín về mua hàng, nghĩa vụ với các nhà cung cấp, nhà thầu

CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

- Tích cực hỗ trợ các công trình phúc lợi tại các địa phương có nhà máy, văn phòng trên cả nước
- Thực hiện trách nhiệm xã hội bằng nhiều hình thức
- Sản xuất kinh doanh gắn với tích cực bảo vệ môi trường

ĐẠI LÝ & KHÁCH HÀNG

- Chính sách bán hàng linh hoạt, đảm bảo quyền lợi cho đại lý và người tiêu dùng
- Sản phẩm đa dạng, chất lượng cao, đáng tin cậy, có giá trị bền vững
- Giá thành sản phẩm hợp lý, có sức cạnh tranh cao
- Dịch vụ sau bán hàng tốt



NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Hoạt động nghiên cứu phát triển các lĩnh vực hoạt động tại Tập đoàn Hòa Phát luôn được triển khai tích cực. Dựa trên dữ liệu từ nhiều nguồn thông tin khác nhau trong và ngoài nước, Ban lãnh đạo Tập đoàn sẽ phân tích, đưa ra các quyết định đầu tư nhằm đón đầu cơ hội tăng trưởng trong tương lai.

► Ngành thép có nhiều động lực tăng trưởng trung và dài hạn

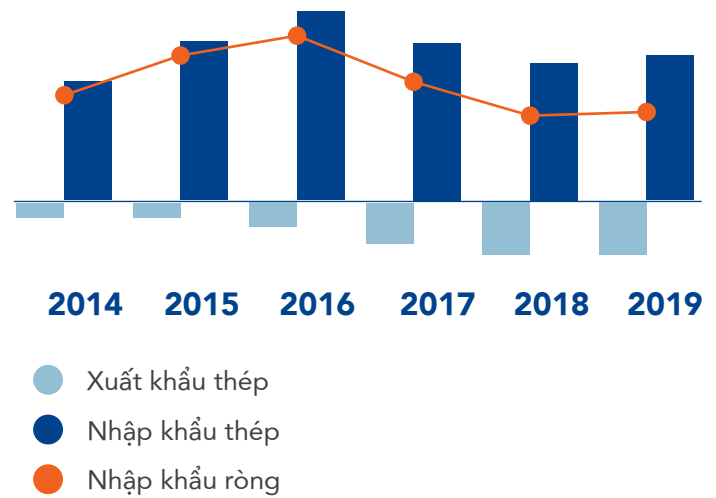
Thép được sử dụng trong tất cả các ngành kinh tế với hàng ngàn chủng loại sản phẩm khác nhau, từ đơn giản đến phức tạp, dân dụng đến công nghiệp. Lượng thép thô toàn thế giới năm 2019 đạt gần 1,9 tỷ tấn, tăng nhẹ so với năm trước. Các công ty thép nhà nước Trung Quốc thống trị sản xuất thép, chiếm 6 trong số 10 vị trí hàng đầu cho các công ty sản xuất thép toàn cầu. Top 10 doanh nghiệp này chiếm hơn 26% sản lượng toàn cầu.

Việt Nam tiếp tục là nước nhập khẩu ròng thép cho thấy lượng nhu cầu lớn và bền vững đối với thép nội địa. Tính đến hết 31/12/2019, nhập khẩu sắt thép các loại tăng 7,6% về lượng, đạt 14,56 triệu tấn, trị giá 9,51 tỷ USD, với các thị trường nhập chính là Trung Quốc với 5,14 triệu tấn. Trong khi đó, tổng lượng thép thành phẩm tiêu thụ trong năm đạt trên 23 triệu tấn, tăng 6,4% so với 2018. Số liệu trên cho thấy, nhu cầu thép ở Việt Nam đang phụ thuộc rất nhiều vào thép nhập khẩu, trong đó có nhiều loại như thép cuộn cán nóng (HRC), thép dự ứng lực, thép hình, thép thỏi chế tạo,....chủ yếu vẫn đang phải nhập khẩu.

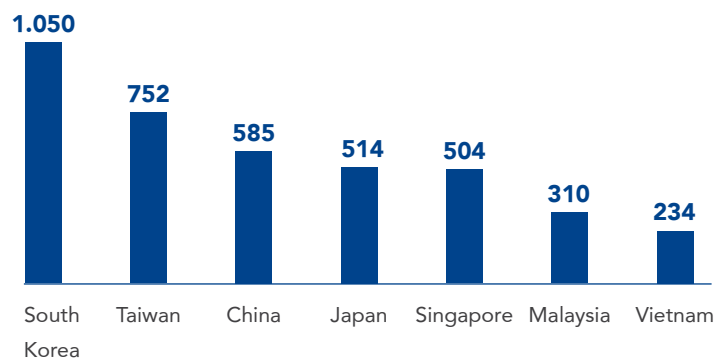
Thống kê của VSA cho thấy, nhu cầu tiêu thụ thép cuộn cán nóng của Việt Nam hiện khoảng 10 - 11 triệu tấn/năm, trong khi năng lực sản xuất mới đạt hơn 4 triệu tấn/năm (của Formosa Hà Tĩnh). Ngay cả khi Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất cho ra sản phẩm thép cuộn cán nóng vào Quý II/2020, thì sản xuất trong nước cũng mới chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu nội địa.

Bên cạnh đó, định hướng của Việt Nam vẫn hướng tới các hoạt động sản xuất công nghiệp, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng còn rất lớn với các đại dự án đang được xem xét triển khai như đường cao tốc, sân bay Long Thành, đường sắt Bắc - Nam, các tuyến đường trên cao nội đô, hệ thống tàu điện ngầm... Như vậy, ngành thép được dự báo còn nhiều dư địa cho đầu tư tăng trưởng trong dài hạn, nhất là các sản phẩm thép chất lượng cao, thép thỏi, thép cho khí chế tạo và công nghiệp phụ trợ. Theo World Steel, so với các nước châu Á khác phát triển hơn, Việt Nam vẫn bị tụt lại về lượng tiêu thụ thép bình quân đầu người, cho thấy triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ đối với việc sử dụng thép trong tương lai. Năm 2018, mức tiêu thụ thép bình quân đầu người ở Việt Nam chỉ là 234kg, thấp hơn nhiều so với các nước Đông Nam Á khác như Thái Lan, Malaysia, Singapore.

Việt Nam nhập khẩu thép ròng suốt nhiều năm qua (Triệu tấn)



Tiêu thụ thép bình quân đầu người năm 2018 (Kg thép thành phẩm)



Trên những đánh giá về tiềm năng thị trường, từ năm 2017, Hòa Phát đã đầu tư Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất với quy mô công suất tối đa 4 triệu tấn, bao gồm 2 triệu tấn thép dài xây dựng và 2 triệu tấn thép dẹt cán nóng HRC cho công nghiệp cơ khí chế tạo. Dự kiến vào Quý III/2020, toàn bộ dự án sẽ hoàn thành, đưa vào hoạt động đồng bộ cả hai giai đoạn, đưa Tập đoàn vào Top 50 doanh nghiệp thép lớn nhất thế giới. Không dừng lại ở đó, Hòa Phát đang tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các thủ tục pháp lý để mở rộng quy mô sản xuất của Khu liên hợp này vào thời điểm thích hợp, theo hướng tăng cường sản xuất các sản phẩm Việt Nam chưa làm được.

► Lĩnh vực nông nghiệp: Nhu cầu thịt gia súc dự báo tăng mạnh

Suốt gần 30 năm qua, sự thành công của Tập đoàn trong nhiều lĩnh vực khác nhau như thép xây dựng, ống thép, nội thất, điện lạnh, bất động sản và gần đây là các sản phẩm chăn nuôi heo, bò, gia cầm là những minh chứng sinh động nhất cho quan điểm Hòa Phát không làm cái gì nửa vời. Sau hơn 3 năm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, Hòa Phát đã có vị thế hàng đầu ở mảng cung cấp bò Úc, trứng gà sạch. Lĩnh vực này cũng đóng góp lớn thứ 2 sau thép về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2019. Năm 2020, Hòa Phát đặt mục tiêu tăng trưởng vượt bậc hơn nữa trong nông nghiệp. Cơ sở nào để Tập đoàn hiện thực mục tiêu này?

Theo thống kê, tiêu thụ thịt ở Việt Nam đã tăng đáng kể trong thập kỷ qua, với mức tiêu thụ hàng năm trên đầu người tăng từ 33kg trong năm 2009 lên tới hơn 40kg vào năm 2019. Điều này xuất phát từ sự tăng trưởng thu nhập mạnh mẽ, cũng như tăng trưởng dân số, làm nhu cầu về thịt gia súc sẽ ngày càng tăng mạnh, dự kiến đến năm 2023. Trong đó, tiêu thụ thịt lợn dự kiến sẽ tiếp tục chiếm lượng tỷ trọng lớn trong bữa ăn của mỗi gia đình Việt Nam với khoảng 60-70%. Tuy nhiên, mức tăng trưởng tiêu thụ của gia cầm và bò thời gian tới sẽ cao hơn bởi 2 loại thịt này còn rất nhiều tiềm năng.

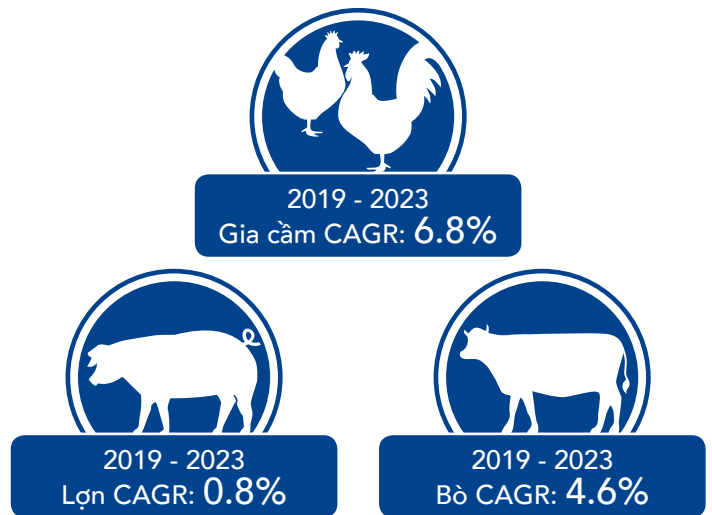
► Nội thất, điện lạnh và bất động sản nhiều dư địa phát triển

Những ngành hàng này tuy có tỷ trọng không lớn trong tổng doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn hàng năm nhưng có sự ổn định cao, tỷ lệ sinh lời tốt. Sản phẩm của Hòa Phát trong các lĩnh vực này từ lâu đã được khách hàng tín nhiệm, đánh giá cao, thương hiệu nổi tiếng trên thị trường, nhất là sản phẩm nội thất và các dự án bất động sản cao cấp.

Các yếu tố vĩ mô của Việt Nam cho thấy các lĩnh vực này còn nhiều dư địa phát triển. Đặc điểm dân số trẻ và có tính đô thị hóa của Việt Nam đang tạo ra nhu cầu cơ bản cho các khu đô thị và trung tâm thương mại. Thống kê cho thấy, trong giai đoạn từ năm 2000 - 2018, tỷ lệ dân số Việt Nam sống ở thành thị đã tăng từ 24% lên 36% trong khi

Với nhu cầu cao và ổn định, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục là nhà nhập khẩu ròng thịt và gia súc trong giai đoạn từ 2019 – 2023. Trong khi đó, nước ta là quốc gia nông nghiệp, có nhiều lợi thế để phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, đẩy mạnh chế biến nông sản, thực phẩm theo hướng quy mô lớn, an toàn sinh học, qua đó chủ động nguồn cung ngay tại thị trường trong nước.

Vi vậy, trong thời gian tới, Tập đoàn Hòa Phát sẽ tiếp tục phát huy các trang trại chăn nuôi hiện có, đồng thời mở rộng thêm khi đủ điều kiện. Mục tiêu của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt tối đa công suất 600.000 tấn thức ăn chăn nuôi/năm; 450.000 đầu heo thương phẩm/năm; 150.000 bò thịt và 300 triệu trứng gà sạch mỗi năm.



tổng dân số chỉ tăng 20%, và đến năm 2040, dự kiến sẽ có 50% dân số sinh sống ở khu vực thành thị. Bên cạnh đó, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và dòng vốn đầu tư nước ngoài sẽ tạo ra nhu cầu về nhà ở, trang trí nội ngoại thất cũng như các sản phẩm điện lạnh dân dụng với yêu cầu chất lượng cao hơn.

Trong thời gian tới, Hòa Phát sẽ đầu tư sản xuất để duy trì vị thế dẫn đầu về hàng nội thất văn phòng, đẩy mạnh phát triển dòng hàng nội thất gia đình cao cấp, các dòng tủ đông tủ lạnh dung tích lớn, phấn đấu tăng trưởng 20-25%/năm với lĩnh vực nội thất, điện lạnh. Với mảng bất động sản, Tập đoàn tập trung phát triển các KCN ở phía Bắc, đầu tư có chọn lọc vào phân khúc bất động sản nhà ở, khu đô thị trung và cao cấp.



KINH TẾ TUẦN HOÀN TẠI TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Mô hình kinh tế tuần hoàn hướng đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trong toàn chuỗi giá trị, từ sản xuất tới tiêu dùng và quá trình phục hồi, thúc đẩy sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao, từ đó tối ưu hoá việc sử dụng các nguồn tài nguyên, hạn chế phát thải ra môi trường và phát triển bền vững. Do vậy, Tập đoàn Hòa Phát đã áp dụng mô hình tuần hoàn khép kín trong sản xuất ngay từ những ngày bắt đầu làm thép.

► Giải pháp tuần hoàn khép kín: Hiệu quả đã được chứng minh

Quy trình sản xuất thép tuần hoàn khép kín từ quặng sắt tới thép thành phẩm là chu trình dài, trong đó, sản phẩm đầu ra của công đoạn này là đầu vào của công đoạn khác. Trong suốt quá trình ấy, việc thu hồi, tái sử dụng khí thải, nước thải, nhiệt dư thậm chí chất thải rắn cũng được xử lý theo một chuỗi tuần hoàn, không xả ra môi trường, giúp tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, tối ưu hiệu quả sản xuất, tính cạnh tranh của sản phẩm.

Giải pháp này được áp dụng cho cả hai Khu liên hợp (KLH) sản xuất gang thép Hòa Phát tại Hải Dương và Quảng Ngãi. Vốn đầu tư cho các hạng mục về môi trường của thép Hòa Phát chiếm khoảng 20-30% tổng vốn đầu tư các dự án. Hiệu quả của việc áp dụng công nghệ tuần hoàn khép kín đã được chứng minh rất cụ thể tại các KLH này.

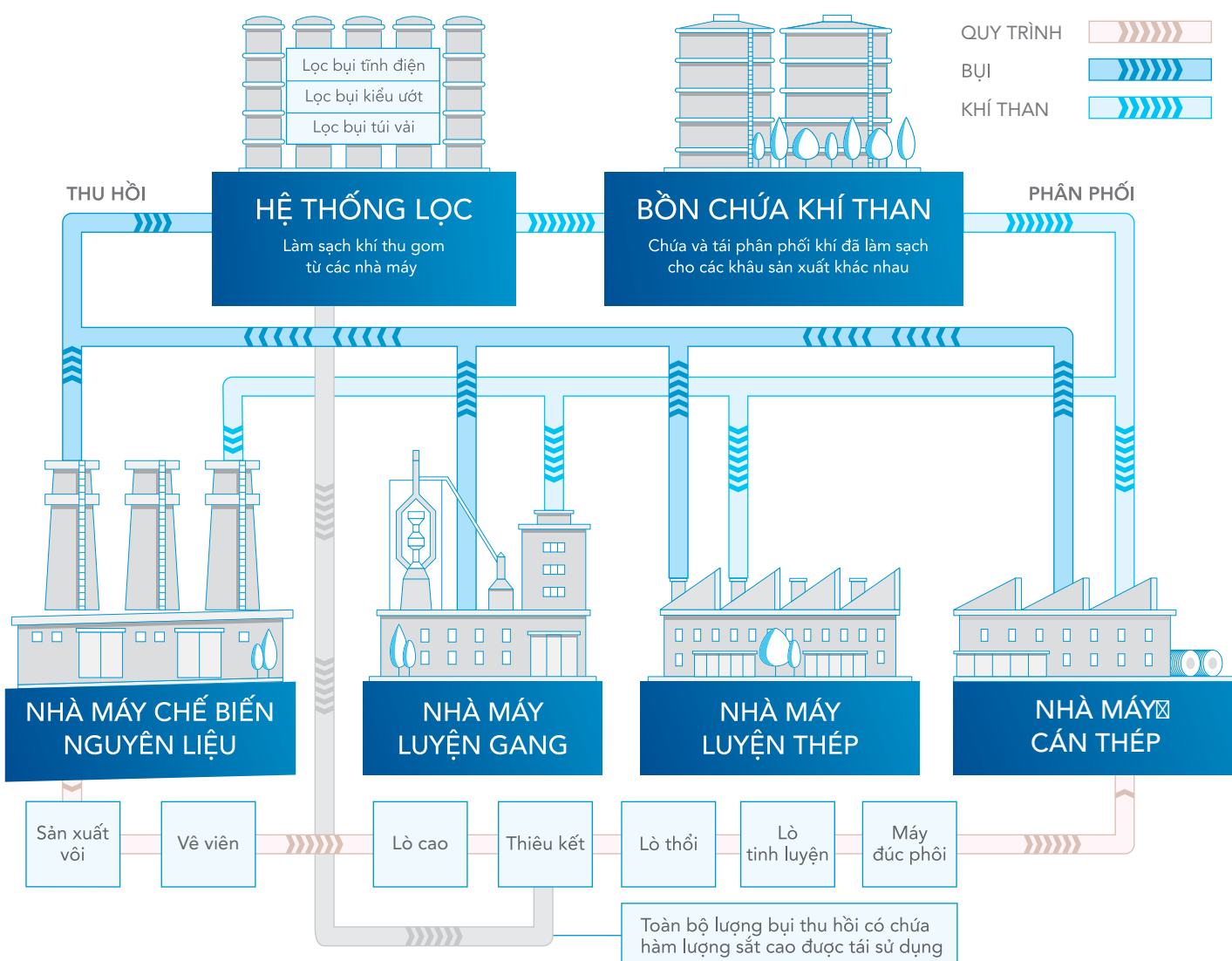
Với công nghệ lò cao khép kín, toàn bộ chất thải, khí thải, nước thải đều được xử lý triệt để, đáp ứng các quy chuẩn hiện hành trong sản xuất công nghiệp nặng, tuần hoàn tái sử dụng, không xả ra môi trường. Lượng bụi chứa sắt thu hồi được trong quá trình luyện gang thép, cán thép cũng đều được tái sử dụng ở các công đoạn sản xuất, vừa tiết kiệm chi phí vừa cải thiện môi trường làm việc.

Thép Hòa Phát lựa chọn công nghệ luyện than cốc thu hồi nhiệt siêu sạch tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay, thân thiện với môi trường. Đây là công nghệ sản xuất than coke sạch thu hồi nhiệt đạt các tiêu chuẩn môi trường theo cơ chế phát triển sạch CDM giảm lượng khí thải nhà kính theo Nghị định thư Kyoto. Công nghệ này triệt tiêu toàn bộ khí, khói và các chất hóa học độc hại sinh ra từ quá trình luyện than cốc, chỉ thu hồi lại nhiệt năng để chạy máy phát điện. Nhờ giải pháp này, KLH Thép Hòa Phát Hải Dương đạt công suất phát điện 64MW, góp phần chủ động chủ động 60% nhu cầu điện sản xuất hàng năm. Với KLH tại Dung Quất, Quảng Ngãi, sản lượng điện tự chủ được lên đến 70% nhờ 04 tổ máy phát điện với công suất 240MW, đem lại giá trị kinh tế không nhỏ, tăng sức cạnh tranh cho thép Hòa Phát. Không dừng lại ở đó, các Công ty thành viên của Tập đoàn đang tiếp tục nghiên cứu cải tiến công nghệ để tăng công suất phát điện, giảm bớt tiêu hao nhiên liệu than và nguyên vật liệu khác để ngày càng tối ưu hơn dây chuyền thiết bị.



Quy trình sản xuất:

QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÉP KHÉP KÍN THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG



► Biến xỉ lò cao thành vật liệu xây dựng

Chế biến sâu theo chuỗi các sản phẩm từ thép là định hướng chiến lược dài hạn của Tập đoàn Hòa Phát. Việc thu gom chế biến xỉ lò cao, một chất thải rắn sinh ra trong quá trình luyện gang, đã được triển khai từ năm 2017, biến chất thải thành phụ gia khoáng cho xi măng hay sử dụng làm nguyên vật liệu đầu vào của các doanh nghiệp sản xuất bê tông, xi măng.

Hòa Phát đã tối ưu hóa công nghệ tạo xi hạt bằng nước lạnh áp lực cao và đầu tư dây chuyền nghiền xỉ tại Khu liên hợp sản xuất gang thép Hải Dương và Dung Quất. Đây là dây chuyền công nghệ nghiền đứng, đồng bộ vào loại hiện đại nhất hiện nay. Sản phẩm xỉ hạt lò cao S95 của Hòa Phát góp phần xử lý triệt để chất thải rắn trong quá trình sản xuất thép xanh của Hòa Phát, biến chất thải rắn phát sinh trong quá trình luyện gang thành sản phẩm vật liệu xây dựng, vừa bảo vệ môi trường cũng như tạo thêm nguồn thu ổn định cho Tập đoàn Hòa Phát, đem lại giá trị gia tăng đáng kể cho chuỗi sản xuất thép.

Với hai Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Kinh Môn - Hải Dương và Dung Quất – Quảng Ngãi, Hòa Phát có thể cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước 2,6 triệu tấn xỉ hạt lò cao nghiền mịn mỗi năm, trong đó KLH tại Hải Dương cung cấp 750.000 tấn/năm và KLH Dung Quất là 1,85 triệu tấn/năm.

Xi hạt lò cao nghiền mịn S95 Hòa Phát có nhiều ưu điểm nổi bật, ứng dụng làm phụ gia khoáng hoạt tính cao cho sản xuất xi măng, bê tông, vữa hoặc làm chất kết dính gia cố nền đất yếu. Với S95, có thể sản xuất được bê tông khối lớn do giảm nhiệt thủy hóa của bê tông, sản xuất được bê tông chịu nhiệt do tăng độ bền nhiệt cho bê tông, sản xuất bê tông bền trong môi trường nước biển, nước mặn và nước lợ, do tăng độ chống thấm của bê tông, ngăn chặn sự xâm thực của clo và sunfat, đáp ứng nhu cầu tăng tuổi thọ cho các công trình trên biển, trên đảo và ven biển.

Đặc biệt, sản phẩm này sẽ giúp hạ giá thành bê tông thương phẩm do S95 Hòa Phát chi phí thấp hơn, đồng thời, giảm hàm lượng clinker trong xi măng, nhờ đó làm giảm lượng phát thải CO₂, góp phần bảo vệ môi trường.

Theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng, xỉ hạt lò cao S95 được sử dụng thay thế tới 30% xi măng PCB 40 trong định mức cấp phối vật liệu cho tất cả các mác vữa bê tông. Điều này đã mở thêm một kênh tiêu thụ xỉ hạt lò cao nghiền mịn rất lớn và thuận lợi các doanh nghiệp sản xuất thép từ quặng sắt như Hòa Phát. Từ đây, xỉ hạt lò cao từ luyện thép tiếp tục đóng góp giá trị cho cộng đồng một cách chính thức và bền vững.



► Hệ sinh thái sản phẩm của Hòa Phát hỗ trợ cho nhau hiệu quả

Hòa Phát có 11 công ty con cung cấp đa dạng các sản phẩm chất lượng cao cho xã hội với các sản phẩm chính từ thép xây dựng, ống thép, tôn, thép dự ứng lực, nội thất, điện lạnh, nông nghiệp. Trong đó các sản phẩm của từng nhóm lĩnh vực đều có sự hỗ trợ liên quan mật thiết đến nhau.

Thép cuộn chất lượng cao là nguồn nguyên liệu cho sản xuất thép rút dây, dự ứng lực, lõi que hàn..... Thép cuộn cán nóng (HRC) là nguyên liệu đầu vào cho sản xuất ống thép, tôn mạ, thép hình, thép công nghiệp, cơ khí khác. Các sản phẩm thép của Tập đoàn còn được cung cấp cho các dự án chung cư, hạ tầng KCN và trong xây dựng các trang trại của lĩnh vực nông nghiệp.

Một số sản phẩm ống thép, tôn được sử dụng trong quá trình chế tạo các sản phẩm nội thất, điện lạnh. Nhà máy nhựa của điện lạnh có thể sản xuất các chi tiết sản phẩm không chỉ của điện lạnh mà của cả Nội thất. TACN ngoài bán ra thị trường thì còn cung cấp cho hệ thống trang trại chăn nuôi nội bộ khắp cả nước một sản lượng khá lớn.

Đặc biệt, việc triển khai dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất sử dụng hàng ngàn tấn ống thép, tôn mạ chất lượng cao của chính Tập đoàn sản xuất, giúp đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình với chi phí hợp lý nhất. Sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các lĩnh vực hoạt động góp phần tối ưu hóa chi phí, tiết giảm đầu tư ban đầu cho các dự án, hoạt động sản xuất của Tập đoàn.

HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM HÒA PHÁT

NHÓM THÉP

Thép xây dựng

- Thép cuộn
- Thép cuộn chất lượng cao

Thép cuộn cán nóng

- Thép tấm
- Thép dẹt

Ống thép tôn mạ

- Ống mạ
- Ống tôn
- Ống đen

Ống thép tôn mạ

- Tôn mạ lạnh
- Tôn mạ màu
- Tôn mạ kẽm
- Tôn cán nguội

Chế tạo kim loại

- Thép dự ứng lực
- Mặt bích
- Bu lông, ốc vít

- Trang trại (Xây dựng sử dụng Tôn, thép)

NÔNG NGHIỆP

CÔNG NGHIỆP KHÁC

Nội thất

- Văn phòng
- Gia đình
- Trường học
- Công cộng
- Y tế
- Cơ khí

Điện lạnh

- Tủ đông
- Tủ lạnh
- Điều hòa
- Nhựa

BẤT ĐỘNG SẢN

- Chung cư
- Khu công nghiệp

HÒA PHÁT TIẾT KIỆM HÀNG TRĂM TỶ MỖI NĂM NHỜ SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT

Với đặc thù sản xuất công nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó hoạt động sản xuất gang thép sử dụng lượng lớn điện, nước, than... Hòa Phát đề cao việc sử dụng tiết kiệm các loại năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và khuyến khích áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật triển khai tại các nhà máy sản xuất của Tập đoàn.

► Thép Hải Dương hiệu quả ngày càng cao nhờ khuyến khích lao động sáng tạo

Ở Hòa Phát, Ban lãnh đạo luôn khuyến khích, động viên tạo điều kiện cho CBNCV phát huy hết khả năng sáng tạo. Chính vì thế hàng năm phong trào sáng kiến cải tiến của các công ty thành viên diễn ra hết sức sôi nổi. Trong số đó phải nhắc đến Thép Hòa Phát Hải Dương nơi có tới vài chục sáng kiến, làm lợi cho công ty hàng chục, hàng trăm tỷ đồng mỗi năm.

Đều đặn hàng năm, Công ty tổng hợp sáng kiến làm hai đợt và tổ chức các hoạt động khen thưởng các cá nhân, tập thể có những sáng kiến xuất sắc nhất. Năm 2019, Công ty Thép Hòa Phát Hải Dương đã có 55 sáng kiến cải tiến, với giá trị làm lợi khoảng 150 tỷ đồng. Có thể kể đến sáng kiến thiết kế, lắp đặt hệ thống tuyển than của anh Lê Quang Vượng, Nguyễn Văn Dương – Nhà máy Luyện thép để chọn lọc ra những loại than hợp quy cách phục vụ sản xuất và loại bỏ than cám. Công suất thiết kế của hệ thống đạt 50-70 tấn/giờ, đảm bảo cung cấp than phục vụ sản xuất, nghiền sàng phân loại than hợp quy cách (cỡ hạt 8-10mm) để phục vụ hợp kim hóa sau lò, loại bỏ than cám mịn không hợp quy cách.

Sáng kiến này đã tiết kiệm cho công ty chi phí 89 tỷ đồng/năm đồng thời đảm bảo được chất lượng than ron cung cấp cho lò thổi, giảm lượng bụi phát sinh khi hợp kim hóa sau lò, giảm tiêu hao và hạn chế phát sinh bụi than cám khi hợp kim sau lò, tận dụng được lượng than cám mịn cung cấp cho thiêu kết.

Còn sáng kiến “Nâng cao chất lượng phôi đúc cho hệ thống máy đúc” của anh Hồ Văn Cường, Quản đốc PX Đúc, Nhà máy Luyện thép đề xuất đăng ký góp phần hạn chế được các khuyết tật nứt phôi đúc, tăng tốc độ đúc. Về công nghệ, sáng kiến đã hoàn thiện được bảng chế độ nước làm mát phôi chuẩn cho từng mác thép và từng tiết diện phôi đúc. Đối với thiết bị, hoàn thiện quy trình cân chỉnh và lắp đặt cây nước, hiệu chỉnh bán kính cong R&M cho máy đúc. Tinh thần tập thể sáng kiến này không chỉ giúp đạt chất lượng phôi đúc mà giá trị làm lợi cho công ty là con số không hề nhỏ - trên 12,3 tỷ đồng/năm.

Để tìm giải pháp tối ưu cho công ty trong hoạt động sản xuất, anh Đặng Việt Thanh – Trưởng phòng Phòng Công nghệ đã đề xuất sáng kiến “Sử dụng quặng hồi lò cao thay thế quặng thiêu kết dùng cho quá trình tạo xỉ trong công đoạn nấu luyện thép lò thổi” có giá trị làm lợi tới hơn 11,35 tỷ đồng/năm. Quan trọng hơn, lượng sử dụng quặng hồi thay thế được hoàn toàn quặng thiêu kết, đáp ứng được yêu cầu tạo xỉ lò thổi và điều nhiệt lò. Sản lượng và chất lượng đều đạt yêu cầu, từ tháng 3/2019 không bị thiếu quặng thiêu kết cho 3 lò cao sử dụng.

Ngoài ra, Nhà máy Luyện thép còn đóng góp thêm 2 sáng kiến cải tiến nữa là “Cải tiến nắp đậy thùng trung gian” và “Khắc phục lỗ khí bề mặt phôi đúc” do anh Hồ Văn Cường và anh Phùng Nhật Quang – Quản đốc Lò thổi đề xuất với giá trị làm lợi ước tính trên 2,5 tỷ đồng/năm.

Một số sáng kiến giá trị không cao nhưng có ý nghĩa hết sức quan trọng trong sản xuất, góp phần vận hành máy móc ổn định, giảm chi phí tiêu hao vật tư nguyên liệu, làm lợi cho sức khỏe, bảo vệ môi trường, đảm bảo ATVSLĐ cho công nhân vận hành. Có những sáng kiến quan trọng, tạo nên các sản phẩm mới cho công ty như “Cải tiến, hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất mác thép SWRY11 thay thế 05Kπ làm nguyên liệu cho sản xuất thép que hàn” của Phòng Công nghệ. Nhờ áp dụng sáng kiến này, Công ty đã cung cấp ra thị trường gần 5.500 tấn thép cuộn Ø 6 và gần 200 tấn thép cuộn Ø 5,5 cho các nhà sản xuất que hàn trong năm qua.

► Ống thép Hòa Phát và nhiều giải pháp tiết kiệm điện giảm tiêu hao nguyên liệu đầu vào

Với nhiều sáng kiến cải tiến được đề xuất, áp dụng hiệu quả trong thực tế, các công ty Ống thép đã làm lợi cho Hòa Phát nhiều tỷ đồng mỗi năm. Quan trọng hơn, phong trào đã có sức lan tỏa lớn tới cán bộ, kỹ sư, công nhân ở tất cả các phân xưởng, nhà máy của Ống thép Hòa Phát trên toàn quốc.

Tại Nhà máy Ống thép Hòa Phát Hưng Yên, với 16 sáng kiến, năm 2019, Ống thép Hưng Yên đã tiết kiệm hơn 3,6 tỷ/năm bằng những đề tài cải tiến bắt nguồn từ chính thực tế công việc trong sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao, giúp giảm tiêu hao nguyên liệu, góp phần bảo vệ môi trường.

Nhận thấy mức tiêu thụ điện năng vào thời điểm giờ cao điểm trên các dây chuyền sản xuất đặc biệt là dây chuyền cán tương đối cao chiếm từ 18-24% tổng điện năng sử dụng, để tiết kiệm điện cho nhà máy, anh Trần Ngọc Duy, Phòng Kỹ thuật đã điều chỉnh công suất, giảm thời gian hoạt động của máy cán vào giờ cao điểm, tăng năng suất vào giờ thấp

điểm. Qua đó đã tiết kiệm 1,36 tỷ đồng/năm chi phí tiền điện cho nhà máy khi đi vào thực hiện.

Đề tài giảm công suất quạt bằng cách thiết kế mạch điều khiển biến tần có thể điều chỉnh được tốc độ quạt Cyclon từ 0 đến 100% tốc độ định mức của anh Hoàng Văn Vinh đã tiết giảm tiêu thụ điện năng, làm lợi cho nhà máy trên 210 triệu đồng/năm.

Bên cạnh đó, các sáng kiến cải tiến của Ông thép Hưng Yên còn tập trung vào các đề tài giảm tiêu hao nguyên vật liệu, tránh lãng phí vật tư như đề tài Tận dụng dây đai tại các công đoạn sản xuất của anh Trương Văn Đình Nguyên, Phòng QLCL. Trong quá trình sản xuất, anh Nguyên thấy dây đai thép BR32x0.9mm của các cuộn tôn nguyên liệu và dây đai nhựa của các cuộn tôn mạ kẽm sau khi cắt đều chuyển thành phế liệu nên đã đề xuất tận dụng lại các dây đai này cho các công đoạn sản xuất tại nhà máy. Sau khi áp dụng sáng kiến này đã giảm được 50% dây đai nhựa, giảm hoàn toàn lượng đai phải sử dụng cho cán tẩy, làm lợi cho nhà máy 380 triệu đồng/năm.

Một số sáng kiến cũng góp phần cải thiện môi trường, hạn chế nguy cơ mất an toàn trong khi làm việc như đề tài Giảm hơi a xít thoát ra qua ống thở của các bồn chứa a xít HCL ở xưởng Cán Mạ của anh Nguyễn Đức Cơ, Giám đốc Nhà máy Ông thép Hưng Yên. Đề tài Gia công lắp dựng dầm treo palăng dùng cấp liệu cho máy tiện Dainichi và phục vụ xoay, lập khi đập hàn CO2 của anh Đình Văn Chủ, Xưởng Cơ điện giảm nguy cơ gây nguy hiểm cho người và giảm hỏng thiết bị.

Tại Công ty Ông thép Hòa Phát Đà Nẵng, sáng kiến Hợp lý hóa sản xuất nhằm tiết kiệm điện năng phục vụ sản xuất do anh Huỳnh Thanh Thuận - PGĐ Nhà máy ống thép Đà Nẵng chủ trì góp phần tiết kiệm hàng chục triệu đồng mỗi tháng. Cụ thể, Trạm biến áp Xưởng cán mạ, Xưởng uốn, mạ ống bình quân mỗi tháng tiết kiệm được trên 70 triệu đồng, mang lại hiệu quả rõ rệt. Còn sáng kiến Chế tạo giàn đóng bó bán tự động của nhóm KTV cơ khí - Phòng Kỹ thuật đã giảm sức lao động cho công nhân, không phải tăng ca đóng bó, đảm bảo an toàn cho người lao động. Việc cải tiến đầu thổi lòng trong ống Ø 21mm, Ø 27mm cũng giúp nhà máy giảm tiêu hao kẽm khoảng trên 20% so với khuôn thổi thông thường.

Công ty Ông thép Hòa Phát Bình Dương cũng đóng góp 10 sáng kiến cải tiến thiết bị năm 2019. Trong đó phải kể đến các đề tài như: Cải tiến hệ thống thu hồi dầu cắt gọt máy uốn, bỏ hầm chìm chi phí cao và chiếm mặt bằng sản xuất của Phòng Kỹ thuật đã giảm hẳn chi phí hầm chìm lớn và thùng sắt, đặc biệt giải phóng mặt bằng cho khu đóng bó và kho bãi. Ngoài ra, đề tài cải tiến bỏ cụm cấp ống hầm sầy bước 1, ổn định điều khiển giảm lỗi ống hơn và nâng cao năng suất của dây chuyền mạ ống 2 do Phòng Kỹ thuật và Cơ điện thực hiện giúp giảm tiêu hao điện sử dụng cho động cơ, giảm chi phí phải dự phòng thiết bị cho cụm cấp ống, nâng cao năng suất của dây chuyền mạ ống 2.

► Nội thất Hòa Phát đa dạng hoạt động thi đua cải tiến

Phong trào thi đua, cải tiến kỹ thuật tại Công ty CP Nội thất Hòa Phát đã thu được nhiều “trái ngọt” nhờ loạt sáng kiến, cải tiến mang lại lợi ích cho công ty, bao gồm 03 mảng: Sáng kiến cải tiến sản phẩm – Sáng kiến trong lao động sản xuất – Sáng kiến bảo vệ môi trường.

Năm 2019 hàng trăm sản phẩm được cải tiến, sáng kiến làm tăng độ thẩm mỹ, kết cấu sản phẩm, đem lại giá trị thiết thực cho người sử dụng. Thông qua các buổi đánh giá sản phẩm, lắng nghe khách hàng, đội ngũ kỹ sư Nội thất Hòa Phát đã phát triển công năng, tính năng, thay đổi kích thước phù hợp, gia tăng công dụng cho sản phẩm để phù hợp với nhu cầu thị trường, điển hình như cải tiến kiểu dáng chân và tựa ghế, tăng khả năng xếp chồng ghế, tránh xước bề mặt sơn phần chân làm tăng tuổi thọ sản phẩm. Không chỉ cải tiến kết cấu, Nội thất Hòa Phát ưu tiên tăng tính thẩm mỹ cho sản phẩm như cải tiến biên dạng cạnh mặt bàn, thêm đường nét trang trí, hay tạo hoa văn trang nhã, phong phú cho các sản phẩm tủ làm việc, tủ quần áo, tủ giày ... đem lại nhiều lựa chọn cho khách hàng. Với sự nghiên cứu tìm tòi không ngừng, mỗi sản phẩm cải tiến đều được đội ngũ chuyên gia đánh giá, thử nghiệm nhiều lần trước khi công bố, nhận được hưởng ứng tốt đẹp từ đông đảo khách hàng.

Theo lãnh đạo Công ty CP Nội thất Hòa Phát, để phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phát triển mạnh mẽ, Công ty đã có những cơ chế, chính sách khuyến khích cụ thể nhằm động viên, khen thưởng dựa trên lợi ích đem lại. Nhờ sự khuyến khích của Ban lãnh đạo, các sáng kiến nổi bật từ nhà máy 02 miền Bắc, Nam liên tục được đề xuất, đánh giá thử nghiệm và đi vào thực tế. Tại miền Bắc, các sáng kiến từ Nhà máy Gỗ Tân Quang, Nhà máy Tủ sắt (Hưng Yên) như đề tài nghiên cứu cải tiến khuôn, đồ gá hàn bằng robot hay nghiên cứu căn chỉnh máy dập khuôn thủy lực 400T nhằm tăng năng suất và tiết kiệm điện năng đáng kể. Tại miền Nam, việc tìm tòi sáng chế thêm các thiết bị hỗ trợ đã góp phần tiết kiệm điện cho hệ thống nhà máy, tăng năng suất lao động lên hàng chục lần, hỗ trợ công nhân thực hiện công việc nhẹ nhàng hơn nhiều lần.

Năm 2019, Nội thất Hòa Phát tiến hành cải tiến mảng đóng gói một số sản phẩm, thay đổi quy cách từ sử dụng nilon trong bọc gói sản phẩm sang đóng gói trực tiếp bằng hộp carton, làm giảm đáng kể lượng rác thải nhựa ra môi trường sống. Với hàng triệu sản phẩm mỗi năm, đây là cải tiến lớn đem lại lợi ích thực tiễn cho xã hội.

Phong trào thi đua sáng tạo, cải tiến kỹ thuật ở Công ty CP Nội thất Hòa Phát đang lan tỏa và dần đạt được thành công. Quan trọng nhất, là lan rộng được tinh thần sáng tạo không ngừng nghỉ, tạo ra động lực phát triển, phấn đấu hàng ngày cho đội ngũ CB CNV Nội thất Hòa Phát.

HÒA PHÁT VỚI HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, TỪ THIỆN 2019

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, 28 năm qua, Hòa Phát luôn thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách thực chất và xuất phát từ tâm với phương châm “Hòa hợp cùng phát triển”. Điều đó thể hiện qua sự đóng góp ngày càng lớn cho ngân sách nhà nước hàng năm, giải quyết việc làm ổn định cho hàng vạn lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và hàng loạt các chương trình từ thiện, chung tay vì cộng đồng có ý nghĩa. Năm 2019, tổng số tiền Hòa Phát tài trợ cho các hoạt động xã hội, từ thiện đạt gần 19 tỷ đồng.

➤ Nhịp đập yêu thương

“Nhịp đập yêu thương” là hoạt động tài trợ điều trị phẫu thuật tim miễn phí cho trẻ em nghèo do Tập đoàn Hòa Phát triển khai từ năm 2015. Đến nay, sau 4 năm hoạt động, chương trình đã trở thành địa chỉ tin cậy đối với bệnh nhân nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh cần giúp đỡ.



Bé Nông Trần Trí Nghĩa (trái) và Lục Bảo An ở Lạng Sơn được Hòa Phát tài trợ phẫu thuật mổ tim

Năm 2019, tổng cộng Hòa Phát đã thực hiện thành công phẫu thuật 39 trường hợp, xác nhận chờ phẫu thuật 13 trường hợp, thực hiện chủ yếu tại Bệnh viện E, bệnh viện Tim Hà Nội và Bệnh viện Nhi Trung ương với chi phí trên 1,7 tỷ đồng.

➤ Hòa Phát cùng em đến trường

“Hòa Phát cùng em đến trường” mang ý nghĩa thiết thực của Tập đoàn Hòa Phát, nhằm hiện đại hóa cơ sở hạ tầng giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học tại các địa phương trên cả nước.

Năm 2019, Tập đoàn Hòa Phát triển khai hoạt động tặng giường tầng cho Trường phổ thông dân tộc nội trú tại Chiến Phố và Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì, Hà Giang thông qua quỹ Hope (VnExpress), giúp các bạn nhỏ luôn cảm thấy thoải mái vui vẻ trong học tập, sinh hoạt.

➤ Hòa Phát đồng hành cùng sinh viên



Đây là hoạt động tài trợ học bổng cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại trường đại học Kinh tế quốc dân.

Năm 2019, tổng trị giá tài trợ cho hoạt động này là trên 800 triệu đồng. Cụ thể, Tập đoàn đã trao học bổng 01 đợt cho sinh viên trường ĐH Kinh tế Quốc dân và thanh toán 03 tháng của kỳ học bổng đợt 2 với tổng số 169 sinh viên đã nhận học bổng, học bổng trong học kỳ của mỗi sinh viên là 5,5 triệu đồng. Đồng thời, Hòa Phát cũng tài trợ cho 13 công trình nghiên cứu khoa học đạt giải nhất của sinh viên tại Hội nghị Nghiên cứu khoa học Sinh viên năm 2019.

➤ “Cơm từ thiện – Tấm lòng thơm thảo”

Chương trình còn được biết đến với cái tên “Bữa cơm viện K” do các bệnh nhân điều trị tại bệnh viện Ung bướu Trung ương (Viện K), cơ sở II Tam Hiệp ưu ái dành tặng cho hoạt động ý nghĩa mà Hòa Phát đã thực hiện từ năm 2010 đến nay và sẽ tiếp tục duy trì trong tương lai.

Theo đó, vào các buổi trưa trong tuần từ thứ 2 – thứ 7, Hòa Phát thực hiện phát cơm trưa miễn phí cho bệnh nhân điều trị tại viện Ung bướu Trung ương (Cơ sở Tam Hiệp – Thanh Trì). Năm 2019, số lượng suất cơm phát mỗi ngày là 100 suất cơm trưa nóng hổi đầy đủ chất dinh dưỡng đều đặn được trao gửi tận tay bệnh nhân nghèo đang điều trị tại viện.

Đó tuy chưa phải là con số lớn, nhưng chứa đựng tấm lòng của Tập thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát với mong muốn chia sẻ phần nào nỗi đau mà bệnh nhân phải gánh chịu, giảm bớt gánh nặng kinh tế cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.

➤ Xuân yêu thương

Là hoạt động thường niên được Tập đoàn Hòa Phát thực hiện trước thềm Tết nguyên đán, nhằm mang lại một cái tết ấm áp, đủ đầy hơn cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Chương trình “Xuân yêu thương” đã tặng quà tết cho những hộ gia đình khó khăn, chính sách trên địa bàn có đặt nhà máy, trại chăn nuôi của Hòa Phát trên toàn quốc. Trong năm 2019, Tập đoàn Hòa Phát dành tặng gần 2.500 suất quà, trị giá 500.000 đồng/suất tại 14 tỉnh thành trên toàn quốc với tổng trị giá trên 1,2 tỷ đồng.



“Xuân yêu thương” đã trở thành thông lệ truyền thống của Tập đoàn Hòa Phát. Cứ mỗi dịp Tết đến, Xuân về, các công ty của Hòa Phát lại tổ chức những chương trình thiện nguyện, tặng quà cho người dân nghèo tại 3 miền trên cả nước. Hoạt động này thu hút CBCNV tham gia đông đảo với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn nhằm mang đến một cái Tết ấm áp nghĩa tình cho bà con.

➤ Xây cầu

Bắt đầu được triển khai từ năm 2019, hoạt động này nhằm hỗ trợ các địa phương thuộc miền Tây, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long xây dựng cầu giao thông qua kênh rạch, góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Trong năm 2019, Tập đoàn Hòa Phát triển khai xây dựng cây cầu đầu tiên tại ấp Xí Nghiệp, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, Cà Mau.

Trong năm 2020, Hòa Phát tiếp tục xây cầu tại những vùng sâu nhất, khó khăn nhất của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, giúp cho bà con nơi đây có những chiếc cầu mới giao thương, đi lại thuận lợi và con đường tới trường của nhiều bạn nhỏ hân hoan hơn và bớt gập ghềnh hơn.

Ngoài các chương trình chính được thực hiện thường niên, năm 2019 còn nhiều hoạt động tài trợ, từ thiện khác mà Hòa Phát chung tay góp sức cùng cộng đồng.



Có thể kể đến hoạt động tài trợ chi phí xây dựng, sửa chữa đường giao thông khu vực Kinh Môn, Hải Dương với kinh phí 1 tỷ đồng; Tài trợ kinh phí tu bổ đường sá quanh khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất (1,27 tỷ đồng); Hỗ trợ dự án chống rác thải nhựa “Tử tế với Sa Càn”, hỗ trợ các hộ nuôi cá lồng bè tại huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi. Hòa Phát cũng đã dành 4 tỷ đồng tôn tạo khu mộ của các liệt sĩ 2 tỉnh Hải Dương, Hưng Yên tại nghĩa trang Trường Sơn. Đặc biệt, cuối tháng 12/2019, Tập đoàn Hòa Phát đã ủng hộ 5 tỷ đồng cho Chương trình “Chung tay xây dựng nhà ở cho người có công và hộ nghèo tỉnh Hưng Yên năm 2019 - 2020” do Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức....



Với cam kết dẫn đầu về chất lượng,
Hòa Phát vươn cao tầm vóc mới



7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán
được đăng tải trên website của cty tại địa chỉ: www.hoaphat.com.vn



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty và Tập đoàn trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Đình Long
Ông Trần Tuấn Dương
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
Ông Doãn Gia Cường
Ông Nguyễn Ngọc Quang
Ông Tạ Tuấn Quang
Ông Hoàng Quang Việt
Ông Nguyễn Việt Thắng
Ông Hans Christian Jacobsen

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Tuấn Dương
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn
Ông Nguyễn Việt Thắng

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty có tiền thân là **Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát** được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh mới nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900189284 ngày 4 tháng 7 năm 2019. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.

Công ty có trụ sở đăng ký tại **Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**.

Các công ty con và công ty liên kết của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 1.4 trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7.527.443 triệu VND (2018: 8.573.014 triệu VND).

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông theo tỷ lệ 30% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 3 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Phương án chi trả cổ tức này đã được Hội đồng Quản trị Công ty ra nghị quyết thực hiện vào ngày 9 tháng 5 năm 2019 và đã được thực hiện trong Quý 2 năm 2019.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán của Công ty và Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết với Hội đồng Quản trị và các Cổ đông của Công ty rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

Hưng Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2020



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 16 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 6 đến trang 74.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KPMG

Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN SỐ: 19-02-00184-20-2



WANG TOON KIM

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0557-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

A blue ink signature of Đoàn Thanh Toàn.

ĐOÀN THANH TOÀN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3073-2019-007-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		30.436.936.909.894	25.308.725.187.618
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.544.900.252.204	2.515.617.135.457
Tiền	111		1.678.314.252.204	1.822.302.135.457
Các khoản tương đương tiền	112		2.866.586.000.000	693.315.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.374.340.352.910	3.724.562.710.535
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.1	1.374.340.352.910	3.724.562.710.535
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.561.397.190.688	3.210.278.608.751
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		2.699.937.350.329	2.281.760.501.157
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	757.832.561.191	810.319.171.039
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	139.273.246.353	150.952.350.749
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(37.145.790.132)	(37.693.842.866)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.499.822.947	4.940.428.672
Hàng tồn kho	140	9	19.411.922.748.095	14.115.139.048.908
Hàng tồn kho	141		19.480.666.530.260	14.188.336.169.734
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(68.743.782.165)	(73.197.120.826)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.544.376.365.997	1.743.127.683.967
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15.1	118.551.289.085	122.420.331.320
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.400.159.900.793	1.601.957.215.751
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153		25.665.176.119	18.750.136.896

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		71.339.093.190.006	52.914.282.483.307
Các khoản phải thu dài hạn	210		27.717.594.984	22.301.804.672
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.910.346.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		22.807.248.984	22.301.804.672
Tài sản cố định	220		31.249.493.917.960	12.782.560.625.001
Tài sản cố định hữu hình	221	10	30.980.122.434.704	12.565.363.529.879
Nguyên giá	222		43.804.940.121.895	22.992.663.946.845
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.824.817.687.191)	(10.427.300.416.966)
Tài sản cố định vô hình	227	11	269.371.483.256	217.197.095.122
Nguyên giá	228		339.570.963.463	268.391.812.870
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(70.199.480.207)	(51.194.717.748)
Bất động sản đầu tư	230	12	576.616.510.917	179.740.530.488
Nguyên giá	231		663.239.742.390	246.767.060.543
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(86.623.231.473)	(67.026.530.055)
Tài sản dở dang dài hạn	240		37.435.320.467.014	38.107.320.507.117
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	13	750.146.398.723	910.420.483.699
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	36.685.174.068.291	37.196.900.023.418
Đầu tư tài chính dài hạn	250		45.794.216.642	66.584.926.457
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		(1.431.313.615)	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6.2	700.000.000	700.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6.1	46.525.530.257	65.884.926.457
Tài sản dài hạn khác	260		2.004.150.482.489	1.755.774.089.572
Chi phí trả trước dài hạn	261	15.2	1.650.738.623.090	1.461.311.868.435
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	292.226.687.882	206.227.896.900
Lợi thế thương mại	269	17	61.185.171.517	88.234.324.237
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		101.776.030.099.900	78.223.007.670.925

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		53.989.393.956.205	37.600.057.830.115
Nợ ngắn hạn	310		26.984.198.187.977	22.636.149.492.136
Phải trả người bán ngắn hạn	311		7.507.198.913.115	8.706.913.341.857
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		408.691.837.688	361.444.408.581
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	478.426.384.718	481.510.200.714
Phải trả người lao động	314		247.936.926.136	252.288.255.386
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19.1	429.777.297.411	261.634.131.158
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		27.406.111.996	9.929.720.982
Phải trả ngắn hạn khác	319	20.1	237.391.747.239	300.069.780.261
Vay ngắn hạn	320	21.1	16.837.653.470.387	11.494.717.393.327
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	3.111.122.885	6.238.723.132
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	806.604.376.402	761.403.536.738
Nợ dài hạn	330		27.005.195.768.228	14.963.908.337.979
Phải trả người bán dài hạn	331		6.652.492.138.554	1.647.091.707.192
Chi phí phải trả dài hạn	333	19.2	427.328.992.030	451.100.573.027
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		3.369.818.100	-
Phải trả dài hạn khác	337	20.2	58.387.110.781	36.480.820.999
Vay dài hạn	338	21.2	19.842.099.219.720	12.810.996.979.972
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.104.751.459	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	20.413.737.584	18.238.256.789

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		47.786.636.143.695	40.622.949.840.810
Vốn chủ sở hữu	410	24	47.786.636.143.695	40.622.949.840.810
Vốn cổ phần	411	25	27.610.741.150.000	21.239.071.660.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		27.610.741.150.000	21.239.071.660.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.211.560.416.270	3.211.560.416.270
Chênh lệch tỷ giá	417		565.534.994	276.819.257
Quỹ đầu tư phát triển	418		923.641.612.156	918.641.612.156
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.876.913.750.948	15.126.437.863.905
<i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	421a		8.349.470.883.074	6.553.423.653.491
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	421b		7.527.442.867.874	8.573.014.210.414
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		163.213.679.327	126.961.469.222
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		101.776.030.099.900	78.223.007.670.925

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập:


 Nguyễn Thị Thu Trang
 Kế toán tổng hợp


 Phạm Thị Kim Oanh
 Kế toán trưởng


 Trần Tuấn Dương
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	64.677.906.575.644	56.580.423.695.083
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	1.019.713.901.853	743.965.315.324
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	63.658.192.673.791	55.836.458.379.759
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	52.472.820.451.654	44.165.626.148.685
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		11.185.372.222.137	11.670.832.231.074
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	471.053.832.011	294.408.270.741
Chi phí tài chính	22	31	1.181.675.710.916	772.317.161.901
Trong đó: Chi phí đi vay	23		936.710.218.359	539.861.243.640
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(1.431.313.615)	-
Chi phí bán hàng	25	32	873.333.584.688	676.809.221.259
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	569.005.805.722	444.024.985.823
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		9.030.979.639.207	10.072.089.132.832
Thu nhập khác	31	34	657.680.931.477	488.856.588.036
Chi phí khác	32	35	591.998.447.298	489.872.848.566
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		65.682.484.179	(1.016.260.530)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		9.096.662.123.386	10.071.072.872.302
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	1.603.307.926.680	1.506.320.087.551
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	37	(84.894.039.523)	(35.797.921.476)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang sang trang sau) (60 = 50 - 51 - 52)	60		7.578.248.236.229	8.600.550.706.227

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang từ trang trước sang) (60 = 50 - 51 - 52)	60		7.578.248.236.229	8.600.550.706.227
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		7.527.442.867.874	8.573.014.210.414
Cổ đông không kiểm soát	62		50.805.368.355	27.536.495.813
				Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	2.726	3.105

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng




Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		9.096.662.123.386	10.071.072.872.302
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.566.183.420.309	2.259.594.298.268
Phân bổ lợi thế thương mại	02		27.049.152.720	26.051.152.720
Các khoản dự phòng	03		(5.772.614.376)	(72.990.493.823)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		24.183.514.856	29.910.869.480
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(286.185.193.464)	(112.985.971.103)
Chi phí đi vay	06		936.710.218.359	539.861.243.640
<hr/>				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		12.358.830.621.790	12.740.513.971.484
<hr/>				
Biến động các khoản phải thu	09		(288.519.564.021)	(1.423.156.571.992)
Biến động hàng tồn kho	10		(5.132.237.172.021)	(2.301.594.154.020)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		3.556.649.268.254	1.459.709.130.157
Biến động chi phí trả trước	12		(8.476.974.345)	(500.921.130.265)
<hr/>				
			10.486.246.179.657	9.974.551.245.364
<hr/>				
Tiền lãi vay đã trả	14		(867.276.241.172)	(611.767.789.386)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.551.743.688.539)	(1.416.437.918.395)
			(352.057.555.830)	(304.001.386.852)
<hr/>				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.715.168.694.116	7.642.344.150.731
<hr/>				

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(20.825.371.574.660)	(27.594.117.760.420)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		26.937.572.033	64.821.767.118
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(4.467.553.072.509)	(11.295.502.021.543)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		6.832.224.480.334	17.443.013.202.984
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(115.947.860.804)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	17.599.680.288
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27		369.546.551.545	946.999.021.433
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18.064.216.043.257)	(20.533.133.970.944)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

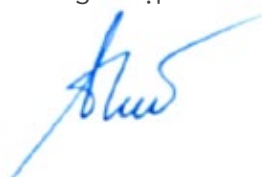
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	31		85.000.000	11.424.719.202
Tiền thu từ đi vay	33		67.944.184.644.118	53.472.014.216.173
Tiền trả nợ gốc vay	34		(55.553.681.828.677)	(42.335.009.094.686)
Tiền trả cổ tức	36		(12.646.859.136)	(5.918.198.429)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		12.377.940.956.305	11.142.511.642.260
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		2.028.893.607.164	(1.748.278.177.953)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		2.515.617.135.457	4.264.641.954.689
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		389.509.583	(746.641.279)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	4.544.900.252.204	2.515.617.135.457

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

1.2 Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Cho thuê văn phòng;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình và trường học;
- Sản xuất và chế biến gỗ;
- Sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế và tủ văn phòng);
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải, khai thác mỏ và phương tiện vận tải;
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế và quang học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và điều hòa không khí;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Khai thác cát, đá và sỏi;
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các sản phẩm nội thất và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện và cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép và sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại và sắt thép phế liệu;
- Luyện gang thép, đúc gang và sắt, thép;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
- Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu và chuyển giao vận động viên);
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao;
- Ủy thác xuất – nhập khẩu;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi bò;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Chăn nuôi khác;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; và
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1.4 Cấu trúc Tập đoàn
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có các công ty con sau:

STT	Công ty con cấp 1	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn	
			31/12/2019	1/1/2019
1	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	99,96%	99,96%
2	Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	99,998%	99,998%
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang, khai thác quặng sắt; bán buôn kim loại và quặng kim loại; sản xuất mua bán than cốc và các ngành nghề liên quan khác.	99,999%	99,999%
4	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,967%	99,967%
6	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh.	100%	100%
7	Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát (trước đây là Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát)	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	99,875%	99,875%
8	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	99,60%	99,60%
9	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	99,67%	99,67%
10	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật.	99,85%	99,85%
11	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng trọt; các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, sau thu hoạch; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	99,999%	99,999%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2019	1/1/2019	31/12/2019	1/1/2019
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN AN THÔNG						
1	Công ty TNHH MTV Bình Vàng	Khai thác quặng sắt, khai thác kim loại khác không chứa sắt, sản xuất kim loại màu và kim loại quý, khai thác quặng kim loại quý hiếm.	100%	100%	99,96%	99,96%
2	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitracco	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	98,42%	98,42%	98,38%	98,38%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG						
3	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	99,89%	99,89%	99,888%	99,888%
4	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hòa Phát (i)	Vận tải hàng hóa ven biển, đường thủy nội địa và viễn dương.	68%	-	67,998%	-
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT						
5	Công ty CP Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	89,99%	99,99%	99,99%
6	Công ty CP Ống thép Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	89,99%	99,987%	99,987%
7	Công ty CP Tôn Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	89,99%	99,99%	99,99%
8	Hòa Phát Trading International Pte Ltd.	Kinh doanh thương mại sắt, thép, gang.	100%	100%	99,999%	99,999%
9	Công ty CP Cảng Tổng hợp Hòa Phát	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.	98%	98%	99,999%	99,999%
10	Công ty TNHH Harmonia (i)	Dịch vụ khách sạn.	100%	-	99,999%	-
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH THÉP HÒA PHÁT HUNG YÊN						
11	Công ty TNHH MTV Hòa Phát Bình Định	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại	100%	100%	100%	100%
12	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhơn Trạch	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa.	99,97%	99,97%	99,97%	99,97%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích thực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2019	1/1/2019	31/12/2019	1/1/2019
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH ỐNG THÉP HÒA PHÁT						
13	Công ty TNHH Thép Cán nguội Hòa Phát	Sản xuất sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%	99,967%	99,967%
14	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,967%	99,967%
15	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,98%	99,98%	99,944%	99,944%
16	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Long An	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,967%	99,967%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO KIM LOẠI HÒA PHÁT (TRƯỚC ĐÂY LÀ CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT)						
17	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát (trước đây là Công ty TNHH Chế tạo Máy xây dựng và Khai thác mỏ Hòa Phát)	Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và khai thác mỏ; sản xuất động cơ, tua bin.	100%	100%	99,875%	99,875%
18	Công ty TNHH Chế tạo Cơ khí Hòa Phát	Sửa chữa và sản xuất các sản phẩm cơ khí; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện.	99,95%	99,95%	99,83%	99,83%
19	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát	Sản xuất sắt, thép, gang.	100%	100%	99,875%	99,875%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT						
20	Công ty Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Phố Nối A	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước và nhà hàng.	100%	100%	99,85%	99,85%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2		Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
				31/12/2019	1/1/2019	31/12/2019	1/1/2019
21	Công ty TNHH Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Hòa Mạc		Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.	100%	100%	99,85%	99,85%
22	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát Hưng Yên		Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	100%	100%	99,85%	99,85%
23	Công ty CP Golden Gain Việt Nam		Kinh doanh bất động sản.	99,99%	99,99%	99,84%	99,84%
24	Công ty CP Xây dựng Long Việt		Kinh doanh bất động sản.	99,80%	99,80%	99,65%	99,65%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT							
25	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát		Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch.	99,90%	99,90%	99,899%	99,899%
26	Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát		Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt.	99,975%	99,975%	99,974%	99,974%
27	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên		Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	100%	99,999%	99,999%
28	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai		Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	100%	99,999%	99,999%
29	Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát		Chăn nuôi gia cầm.	100%	100%	99,999%	99,999%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 3	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 2		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2019	1/1/2019	31/12/2019	1/1/2019
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP GOLDEN GAIN VIỆT NAM						
1	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Hoạt động thể thao, giải trí, tennis, cầu lông, bida, bơi, thể dục thể hình, games, bất động sản.	95,27%	95,27%	95,111%	95,111%
2	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, sửa chữa máy móc, thiết bị, dịch vụ lễ hành nội địa, đại lý kinh doanh xăng dầu, dịch vụ đại lý vận tải và dịch vụ trông giữ xe ô tô, văn phòng, kho bãi và bất động sản.	99,90%	99,90%	99,736%	99,736%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT						
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	72,72%	72,72%	72,647%	72,647%
4	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Việt Hùng	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,899%
5	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Đồng Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,899%
6	Dragon Trading and Investment Pty Ltd. (ii)	Xuất, nhập khẩu, mua bán, phân phối gia súc, gia cầm, sản phẩm nông nghiệp khác, quặng, than, sắt thép.	100%	-	99,899%	-
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT						
7	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%
9	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%
10	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 3	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 2		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2019	1/1/2019	31/12/2019	1/1/2019
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT						
11	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Lạng Sơn	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%
12	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước	Chăn nuôi heo giống và heo thịt.	99,998%	99,998%	99,972%	99,972%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH GIA CẦM HÒA PHÁT						
13	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,999%	99,999%
14	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,999%	99,999%
15	Công ty CP Vạn Thắng Phú Thọ (trước đây là Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Vạn Thắng)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,999%	99,999%

(i) Đây là các công ty con cấp 2 mới thành lập trong năm.

(ii) Đây là công ty con cấp 3 mới thành lập trong năm.

Các công ty con của Tập đoàn đều được thành lập tại Việt Nam, trừ Hoa Phát Trading International Pte Ltd. được thành lập tại Singapore và Dragon Trading and Investment Pty Ltd. được thành lập tại Úc.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, **Tập đoàn có 22.300 nhân viên (1/1/2019: 19.914 nhân viên).**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Những chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất.

3.1 Cơ sở hợp nhất

(a) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(c) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dùng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(f) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

3.2 Ngoại tệ

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (đối với các khoản mục tài sản) và tỷ giá bán chuyển khoản (đối với các khoản mục nợ phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày 31 tháng 12 năm 2019. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.4 Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản đầu tư.

(b) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

3.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

Hàng tồn kho được sản xuất và để bán

Đối với thành phẩm và sản phẩm sản xuất dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Bất động sản xây dựng để bán trong tương lai

Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm chi phí đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, các chi phí trực tiếp khác và các chi phí sản xuất chung được phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.7 Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng, ngoại trừ chi phí đại tu và sửa chữa lớn được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 3.11(b)), được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|------------|
| • nhà cửa | 5 – 50 năm |
| • máy móc và thiết bị | 1 – 25 năm |
| • phương tiện vận chuyển | 1 – 30 năm |
| • dụng cụ văn phòng | 2 – 12 năm |
| • vật nuôi | 3 – 5 năm |
| • tài sản cố định khác | 2 – 12 năm |

3.8 Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Đối với quyền sử dụng đất với thời hạn xác định, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 10 đến 50 năm. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định.

(b) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 3 đến 8 năm.

3.9 Bất động sản đầu tư cho thuê

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất, chi phí xây

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

dụng và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bắt động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư cho thuê. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 3– 49 năm

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không khấu hao.

3.10 Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh (i) các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong và (ii) các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc chăn nuôi lợn giống đang lớn và chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng, lắp đặt và trong giai đoạn lợn giống chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm.

3.11 Chi phí trả trước dài hạn

(a) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, là những tư liệu lao động không có đủ các tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(b) Chi phí đại tu, sửa chữa lớn

Chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(c) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(d) Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

(e) Chi phí trước hoạt động

Chi phí trước hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ chi phí thành lập, chi phí đào tạo, quảng cáo phát sinh từ ngày thành lập cho tới ngày bắt đầu hoạt động. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, được phân bổ theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

3.13 Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.14 Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong năm. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

3.15 Vốn cổ phần

(a) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa tiền thu từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(b) Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

Theo chính sách của Tập đoàn, giá trị cổ phiếu thưởng phát hành cho người lao động từ thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo mệnh giá và không được ghi là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Thu hồi cổ phiếu thưởng cho người lao động làm cổ phiếu quỹ

Khi thu lại cổ phiếu thưởng cho nhân viên đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của số cổ phiếu này được ghi tăng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã thu lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

3.16 Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tập đoàn phân loại các công cụ tài chính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tập đoàn có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản cho vay và phải thu.

(b) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

3.18 Doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của dịch vụ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(c) Doanh thu cho thuê lại đất thuê

Doanh thu cho thuê lại đất thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Đất thuê đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho khách hàng, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho khách hàng;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch.

(d) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(e) Doanh thu bán căn hộ

Doanh thu bán căn hộ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu. Việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích được xác định tại thời điểm hoàn thành bàn giao căn hộ.

(f) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian, dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập từ lãi tiền gửi trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản được bù trừ với chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại ghi giảm giá trị đầu tư.

(g) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

3.19 Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

3.20 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

3.21 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng, do vậy yêu cầu trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

Các bên liên quan có thể là các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, các nhân viên quản lý chủ chốt của Tập đoàn, các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan của Tập đoàn.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tập đoàn có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh thép: luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép, buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép, sản xuất thép công nghiệp, bao gồm thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép ống hàn, phế liệu và phôi thép, sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép, sản xuất máy rút thép sợi;
- Sản xuất công nghiệp khác: sản xuất thiết bị xây dựng và kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng, sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất và các sản phẩm điện lạnh.
- Bất động sản: xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng, đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật;
- Nông nghiệp: chăn nuôi lợn, bò, gia cầm; hoạt động dịch vụ chăn nuôi; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; sản xuất phân bón và hợp chất nitơ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp; các ngành phụ trợ liên quan khác; và
- Đầu tư tài chính (công ty mẹ): đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Giám đốc xác định rằng, hiện tại Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép (VND)	Sản xuất công nghiệp khác (VND)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019		
Doanh thu thuần ra bên ngoài	51.233.120.178.424	2.817.712.434.540
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	34.507.078.536.582	108.085.621.241
Tổng doanh thu của bộ phận	85.740.198.715.006	2.925.798.055.781
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	18.349.735.019.472	433.838.415.313
Thu nhập khác	751.180.909.150	4.965.484.603
Chi phí khác	(582.603.733.733)	(601.653.980)
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Chi phí)/lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	(1.339.481.995.523) 5.289.924.979	(85.209.957.087) 4.456.555.534
Lợi nhuận thuần sau thuế	17.184.120.124.345	357.448.844.383
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019		
Tài sản của bộ phận	97.305.517.934.909	1.710.025.863.879
Tổng tài sản	97.305.517.934.909	1.710.025.863.879
Nợ phải trả của bộ phận	55.469.885.069.405	920.714.227.148
Tổng nợ phải trả	55.469.885.069.405	920.714.227.148
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019		
Chi tiêu vốn	19.993.459.899.558	36.481.789.960
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	2.082.192.603.443	105.097.946.084
Khấu hao tài sản cố định vô hình	15.503.594.663	2.068.077.862
Phân bổ chi phí đất trả trước dài hạn	23.192.855.261	1.922.056.121

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Bất động sản VND	Nông nghiệp VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
1.622.043.994.339	7.985.316.066.488	-	63.658.192.673.791
36.560.304.199	2.095.876.750	(34.653.820.338.772)	-
1.658.604.298.538	7.987.411.943.238	(34.653.820.338.772)	63.658.192.673.791
578.705.175.478	606.035.403.717	(10.935.903.061.158)	9.032.410.952.822
4.300.049.645	2.836.887.646	(105.602.399.567)	657.680.931.477
(7.400.744.172)	(5.402.833.606)	4.010.518.193	(591.998.447.298)
-	(1.431.313.615)	-	(1.431.313.615)
(136.141.722.023)	(42.474.252.047)	-	(1.603.307.926.680)
5.175.725.890	(1.019.358.304)	70.991.191.424	84.894.039.523
444.638.484.818	558.544.533.791	(10.966.503.751.108)	7.578.248.236.229
3.139.152.865.264	5.962.449.415.148	(6.341.115.979.300)	101.776.030.099.900
3.139.152.865.264	5.962.449.415.148	(6.341.115.979.300)	101.776.030.099.900
899.017.552.839	2.059.970.080.875	(5.360.192.974.062)	53.989.393.956.205
899.017.552.839	2.059.970.080.875	(5.360.192.974.062)	53.989.393.956.205
494.067.552.518	644.812.426.291	(343.450.093.667)	20.825.371.574.660
58.605.925.717	314.171.386.862	1.343.588.304	2.561.411.450.410
396.737.776	1.048.564.387	(12.212.229)	19.004.762.459
-	7.620.698.407	(729.190.280)	32.006.419.509

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thếp (VND)	Sản xuất công nghiệp khác (VND)	Bất động sản VND
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018			
Doanh thu thuần ra bên ngoài	46.424.438.557.484	3.143.642.159.185	1.672.193.024.470
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	24.846.558.699.153	1.512.209.181.834	69.825.151.585
Tổng doanh thu của bộ phận	71.270.997.256.637	4.655.851.341.019	1.742.018.176.055
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	9.074.781.411.234	400.450.243.651	608.767.909.016
Thu nhập khác	481.555.388.120	6.427.041.940	2.361.816.807
Chi phí khác	(473.877.140.311)	(505.693.124)	(10.517.197.278)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Chi phí)/Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	(1.282.407.631.700)	(77.598.081.433)	(126.462.893.836)
	(15.011.401.092)	4.353.955.612	9.288.714.217
Lợi nhuận thuần sau thuế	7.785.040.626.251	333.127.466.646	483.438.348.926
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018			
Tài sản của bộ phận	70.112.614.533.225	2.352.850.909.969	3.103.472.590.479
Tổng tài sản	70.112.614.533.225	2.352.850.909.969	3.103.472.590.479
Nợ phải trả của bộ phận	34.668.413.777.196	1.156.149.078.573	1.295.312.499.076
Tổng nợ phải trả	34.668.413.777.196	1.156.149.078.573	1.295.312.499.076
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018			
Chi tiêu vốn	26.738.252.580.611	272.317.873.374	87.759.535.150
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	1.777.947.106.997	151.603.926.387	39.907.758.171
Khấu hao tài sản cố định vô hình	4.034.426.400	2.702.816.090	343.278.188
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	222.372.671.125	12.761.252.832	4.133.271.398

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) (VND)	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
4.596.184.638.620	-	-	55.836.458.379.759
20.993.986.355	144.749.999.691	(26.594.337.018.618)	-
4.617.178.624.975	144.749.999.691	(26.594.337.018.618)	55.836.458.379.759
167.737.638.337	7.294.706.264.480	(7.474.354.333.886)	10.072.089.132.832
4.648.172.875 (4.911.728.653)	5.878.321.906 (3.448.677.322)	(12.014.153.612) 3.387.588.122	488.856.588.036 (489.872.848.566)
(15.845.962.217)	(4.005.518.365)	-	(1.506.320.087.551)
(366.828)	-	37.167.019.567	35.797.921.476
151.627.753.514	7.293.130.390.699	(7.445.813.879.809)	8.600.550.706.227
4.736.137.299.885	1.283.829.879.943	(3.365.897.542.576)	78.223.007.670.925
4.736.137.299.885	1.283.829.879.943	(3.365.897.542.576)	78.223.007.670.925
1.587.916.921.745	1.632.900.490.338	(2.740.634.936.813)	37.600.057.830.115
1.587.916.921.745	1.632.900.490.338	(2.740.634.936.813)	37.600.057.830.115
531.980.846.312	119.758.395.348	(156.713.428.631)	27.593.355.802.164
255.399.752.105 944.383.552 38.883.623.930	25.698.547.463 3.201.650.812 8.669.289.252	(11.414.656.220) (12.212.230) (1.411.580.970)	2.239.142.434.903 11.214.342.812 285.408.527.567

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2019	1/1/2019
	VND	VND
Tiền mặt	16.566.142.092	21.227.327.440
Tiền gửi ngân hàng	1.661.725.195.112	1.801.074.808.017
Tiền đang chuyển	22.915.000	-
Các khoản tương đương tiền	2.866.586.000.000	693.315.000.000
	4.544.900.252.204	2.515.617.135.457

Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm 3.000 triệu VND được dùng để thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn **(1/1/2019: 231.499 triệu VND)**.

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm **190.000 triệu VND (1/1/2019: Không)** đã được dùng để thế chấp cho ngân hàng để bảo đảm cho các hợp đồng L/C của **Công ty CP Thép Hoà Phát Dung Quất**, một công ty con cấp 1 của Tập đoàn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số lượng	Giá gốc VND	31/12/2019	Giá hợp lý VND	Số lượng	Giá gốc VND	1/1/2019	Giá hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn								
• Tiền gửi có kỳ hạn (i)			1.374.340.352.910	1.374.340.352.910			3.724.562.710.535	3.724.562.710.535
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn								
• Tiền gửi có kỳ hạn (ii)		26.525.530.257		(*)		65.884.926.457		(*)
• Trái phiếu (iii)	2000	20.000.000.000		(*)		-		-
			46.525.530.257	(*)		65.884.926.457		(*)

(i) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 3,8% đến 7,8% (2018: từ 4,3% đến 7,1%) một năm.

(ii) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại các tổ chức tài chính, được hưởng lãi suất từ 7,4% đến 7,8% (2018: từ 6,9% đến 7,1%) một năm.

(iii) Đây là khoản trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, đáo hạn vào năm 2026 và hưởng lãi suất hàng năm là lãi suất tham chiếu + 1%. Lãi suất tham chiếu được tính là bình quân lãi suất tiết kiệm cá nhân trả sau kì hạn 12 tháng công bố trên trang tin của 4 ngân hàng Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6.2 Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2019		1/1/2019	
	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền quyết	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền quyết
Địa chỉ	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
• Công ty CP Phát triển Đô thị Bắc Hà Nội	7,00%	7,99%	7,00%	7,99%
	700.000.000 (*)	700.000.000 (*)	700.000.000	700.000.000 (*)

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
BÊN KHÁC		
Cisdi Thermal & Environmental Engineering Co., Ltd.	76.483.806.000	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Trường	70.417.790.130	25.293.887.952
Danieli & C. Offcine Meccaniche S.P.A.	-	97.670.989.755
Các nhà cung cấp khác	610.930.965.061	687.354.293.332
	757.832.561.191	810.319.171.039

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Lãi tiền gửi	33.200.395.079	81.149.546.700
Ký cược, ký quỹ	30.757.172.310	5.909.590.049
Thuế xuất khẩu nộp trước	29.169.457.446	7.232.772.315
Vật tư cho bên thứ ba mượn	2.937.478.865	1.785.851.782
Vật tư mang đi gia công	460.791.004	8.023.107.431
Hợp đồng hoán đổi hàng hóa	-	7.232.060.000
Phải thu khác	42.747.951.649	39.619.422.472
	139.273.246.353	150.952.350.749

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		1/1/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	2.871.139.551.905	-	1.623.197.709.854	-
Nguyên vật liệu	7.381.248.359.674	(3.877.969.713)	4.961.008.117.990	(20.733.723.761)
Công cụ và dụng cụ	2.101.425.673.044	(5.840.805.888)	1.332.123.835.404	(5.238.692.265)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.573.282.308.451	(28.311.250.423)	2.141.040.914.296	(11.097.564.473)
Thành phẩm	4.489.362.757.309	(13.381.769.149)	3.580.989.993.951	(24.439.053.883)
Hàng hóa	741.358.297.568	(17.331.986.992)	543.305.582.635	(11.688.086.444)
Hàng gửi gia công	1.777.303.715	-	-	-
Hàng gửi đi bán	321.072.278.594	-	6.670.015.604	-
	19.480.666.530.260	(68.743.782.165)	14.188.336.169.734	(73.197.120.826)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có **708.398 triệu VND** giá trị hàng tồn kho (**1/1/2019: 860.882 triệu VND**) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là **4.220.685 triệu VND (1/1/2019: 5.215.369 triệu VND)** được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	5.443.056.494.039	16.249.878.974.087	936.724.916.922
Tăng trong năm	16.305.364.784	162.979.333.853	77.409.391.599
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	7.668.104.263.995	12.916.395.073.590	36.956.422.482
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.542.271.353)	-	-
Thanh lý và xóa sổ	(12.384.014.117)	(114.967.366.412)	(31.832.793.032)
Phân loại lại	-	(1.995.000.000)	1.995.000.000
Biến động khác	(72.383.422)	(251.067.177)	533.636.364
Số dư cuối năm	13.113.467.453.926	29.212.039.947.941	1.021.786.574.335
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.727.328.640.341	8.121.862.125.586	435.126.501.546
Khấu hao trong năm	484.277.108.835	1.824.768.435.087	126.425.813.571
Thanh lý và xóa sổ	(5.135.951.606)	(109.382.450.179)	(29.226.124.822)
Phân loại lại	-	(546.250.000)	546.250.000
Số dư cuối năm	2.206.469.797.570	9.836.701.860.494	532.872.440.295
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	3.715.727.853.698	8.128.016.848.501	501.598.415.376
Số dư cuối năm	10.906.997.656.356	19.375.338.087.447	488.914.134.040

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản với nguyên giá **2.499.266 triệu VND** đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2019: **1.808.092 triệu VND**).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là **22.097.737 triệu VND** (1/1/2019: **2.322.746 triệu VND**) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Dụng cụ văn phòng VND	Vật nuôi VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
73.040.957.140	284.786.687.591	5.175.917.066	22.992.663.946.845
18.835.481.805	-	913.232.811	276.442.804.852
7.116.050.816	68.279.572.007	53.202.050	20.696.904.584.940
-	-	-	(1.542.271.353)
(554.955.593)	-	-	(159.739.129.154)
-	-	-	-
-	-	-	210.185.765
98.437.534.168	353.066.259.598	6.142.351.927	43.804.940.121.895
39.583.083.271	101.915.939.624	1.484.126.598	10.427.300.416.966
17.323.533.702	88.331.547.350	688.310.447	2.541.814.748.992
(552.952.160)	-	-	(144.297.478.767)
-	-	-	-
56.353.664.813	190.247.486.974	2.172.437.045	12.824.817.687.191
33.457.873.869	182.870.747.967	3.691.790.468	12.565.363.529.879
42.083.869.355	162.818.772.624	3.969.914.882	30.980.122.434.704

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	230.430.259.099	36.460.644.107	1.500.909.664	268.391.812.870
Tăng trong năm	36.977.769.000	4.850.014.441	-	41.827.783.441
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	29.351.367.152	-	29.351.367.152
Số dư cuối năm	267.408.028.099	70.662.025.700	1.500.909.664	339.570.963.463
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	35.303.798.938	14.390.009.146	1.500.909.664	51.194.717.748
Khấu hao trong năm	6.379.358.609	12.625.403.850	-	19.004.762.459
Số dư cuối năm	41.683.157.547	27.015.412.996	1.500.909.664	70.199.480.207
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	195.126.460.161	22.070.634.961	-	217.197.095.122
Số dư cuối năm	225.724.870.552	43.646.612.704	-	269.371.483.256

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá **10.145 triệu VND** đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (**1/1/2019: 5.012 triệu VND**), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là **72.655 triệu VND (1/1/2019: 74.684 triệu VND)** được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	230.986.065.943	15.780.994.600	246.767.060.543
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	376.550.975.482	39.921.706.365	416.472.681.847
Số dư cuối kỳ	607.537.041.425	55.702.700.965	663.239.742.390
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	67.026.530.055	-	67.026.530.055
Khấu hao trong năm	19.596.701.418	-	19.596.701.418
Số dư cuối năm	86.623.231.473	-	86.623.231.473
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	163.959.535.888	15.780.994.600	179.740.530.488
Số dư cuối năm	520.913.809.952	55.702.700.965	576.616.510.917

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn và các công ty con bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam, một số tầng cho thuê của các tòa nhà tại 257 Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.
- Quyền sử dụng đất và diện tích cho thuê thương mại thuộc Dự án Khu phức hợp Mandarin Garden 1 tại Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; dự án Khu phức hợp Mandarin Garden 2 tại 493 Trương Định, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam và khu Chung cư tại 70 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất này có thời hạn không xác định nên Tập đoàn không thực hiện trích khấu hao.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn không xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do không có thị trường hoạt động để xác định giá trị hợp lý cho các loại bất động sản đầu tư này một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỒ DANG DÀI HẠN

	Giá gốc và giá trị có thể thu hồi	
	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Dự án Khu Đô thị và Khu Công nghiệp tại Hưng Yên	730.370.717.352	864.094.718.493
Các dự án khác	19.775.681.371	46.325.765.206
	750.146.398.723	910.420.483.699

14. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	37.196.900.023.418	4.726.077.899.797
Tăng trong năm	19.398.227.780.457	33.710.099.893.236
Lãi vay vốn hóa trong năm	1.371.477.036.921	419.620.498.455
Giảm do thanh lý và giải thể công ty con	-	(2.413.696.610)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(20.696.904.584.940)	(1.535.599.568.042)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(29.351.367.152)	(18.506.979.186)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(416.472.681.847)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(126.351.414.583)	(45.567.864.862)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(5.248.613.116)	(6.161.692.214)
Thanh lý	(490.150.000)	(50.248.878.905)
Biến động khác	(6.611.960.867)	(399.588.251)
Số dư cuối năm	36.685.174.068.291	37.196.900.023.418

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Dung Quất	33.097.995.330.249	33.754.919.592.351
Dự án Nhà máy Tôn mạ màu	2.471.423.149.154	2.540.735.364.553
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Hải Dương	244.430.685.541	228.647.924.909
Dự án Nông nghiệp	434.027.505.133	252.111.559.414
Dự án mở rộng Nhà máy Ống thép	123.602.944.657	23.605.102.727
Các dự án khác	313.694.453.557	396.880.479.464
	36.685.174.068.291	37.196.900.023.418

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị ghi sổ của xây dựng cơ bản dở dang là **34.763.405 triệu VND (1/1/2019: 34.275.473 triệu VND)** được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

15.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2019	1/1/2019
	VND	VND
Công cụ và dụng cụ	57.692.551.361	53.369.610.322
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản	27.582.504.748	39.975.823.527
Chi phí khác	33.276.232.976	29.074.897.471
	118.551.289.085	122.420.331.320

15.2 Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí đại tu, sửa chữa lớn VND	Chi phí đất trả trước VND	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chi phí trước hoạt động VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	85.366.234.919	470.808.008.956	518.700.698.252	74.292.781.907	103.077.539.159	209.066.605.242	1.461.311.868.435
Tăng trong năm	82.609.941.863	102.502.473.526	221.328.808.636	147.737.672.362	19.376.353.583	35.644.327.056	609.199.577.026
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	41.862.398.752	51.351.836.119	3.065.854.836	14.057.610.338	6.890.042.420	9.123.672.118	126.351.414.583
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	1.542.271.353	-	-	-	-	1.542.271.353
Thanh lý và xóa sổ	(25.617.584)	-	(172.548.500)	-	-	-	(198.166.084)
Phân bổ trong năm	(82.664.939.152)	(346.933.167.444)	(32.006.419.509)	(5.374.498.197)	(15.360.982.099)	(65.033.613.894)	(547.373.620.295)
Phân loại lại	(1.160.525.889)	627.810.386	63.650.569.033	1.102.486.149	(371.384.158)	(63.848.955.521)	-
Biến động khác	-	(56.098.110)	-	-	-	(38.623.818)	(94.721.928)
Số dư cuối năm	125.987.492.909	279.843.134.786	774.566.962.748	231.816.052.559	113.611.568.905	124.913.411.183	1.650.738.623.090

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, chi phí trả trước dài hạn có giá trị còn lại là **29.361 triệu VND** được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (**1/1/2019: 36.304 triệu VND**).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Chi phí phải trả	82.643.228.965	70.387.522.690
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ bán hàng tồn kho và bán tài sản cố định giữa các công ty trong Tập đoàn	204.750.794.495	131.616.679.852
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	4.090.510.804
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.832.664.422	133.183.554
	<u>292.226.687.882</u>	<u>206.227.896.900</u>

17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát VND	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy VND	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhơn Trạch VND	Công ty CP Xây dựng Long Việt VND	Tổng cộng VND
Giá gốc					
Số dư đầu năm và cuối năm	206.244.396.684	4.367.130.430	195.950.665	59.880.000.000	270.687.477.779
Phân bổ lũy kế					
Số dư đầu năm	177.026.440.494	436.713.048	-	4.990.000.000	182.453.153.542
Phân bổ trong năm	20.624.439.672	436.713.048	-	5.988.000.000	27.049.152.720
Số dư cuối năm	197.650.880.166	873.426.096	-	10.978.000.000	209.502.306.262
Giá trị ghi sổ					
Số dư đầu năm	29.217.956.190	3.930.417.382	195.950.665	54.890.000.000	88.234.324.237
Số dư cuối năm	8.593.516.518	3.493.704.334	195.950.665	48.902.000.000	61.185.171.517

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	1/1/2019 VND	Số phải nộp/bù trừ với thuế được khấu trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế giá trị gia tăng	74.350.883.643	4.873.968.107.080	(4.915.884.847.428)	32.434.143.295
Thuế tiêu thụ đặc biệt	241.999.747	65.634.931.735	(65.580.595.978)	296.335.504
Thuế xuất nhập khẩu	198.446.246	250.056.568.786	(250.055.557.914)	199.457.118
Thuế thu nhập doanh nghiệp	372.463.071.710	1.604.549.422.019	(1.551.743.688.539)	425.268.805.190
Thuế nhà thầu	13.619.484.328	104.763.488.972	(106.089.299.322)	12.293.673.978
Thuế thu nhập cá nhân	3.536.723.610	36.112.026.242	(34.423.096.500)	5.225.653.352
Thuế tài nguyên	17.029.601.830	124.527.370.151	(139.755.048.416)	1.801.923.565
Tiền thuê đất	-	11.912.234.575	(11.912.234.575)	-
Các loại thuế khác	69.989.600	103.910.991.310	(103.074.588.194)	906.392.716
	481.510.200.714	7.175.435.140.870	(7.178.518.956.866)	478.426.384.718

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

19.1 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Chi phí lãi vay	247.399.009.822	134.576.976.320
Tiền điện	53.493.139.586	46.778.473.607
Chi phí khuyến mại	44.055.822.912	46.566.249.185
Chi phí phải trả cho nhà thầu	57.456.841.999	15.622.014.627
Phí vận chuyển	13.083.272.180	10.328.348.793
Lương và thưởng	4.082.998.879	3.799.166.005
Chi phí phải trả khác	10.206.212.033	3.962.902.621
	429.777.297.411	261.634.131.158

19.2 Chi phí phải trả dài hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn đất khu công nghiệp	403.328.992.030	433.100.573.027
Chi phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	24.000.000.000	18.000.000.000
	427.328.992.030	451.100.573.027

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. PHẢI TRẢ KHÁC

20.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019	1/1/2019
	VND	VND
Phải trả liên quan đến nhập khẩu hàng hóa	-	137.111.395.750
Chiết khấu thương mại	32.161.933.755	46.513.739.461
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	37.005.877.757	26.193.773.064
Nhận đặt cọc hợp đồng cho thuê đất khu công nghiệp	45.531.873.259	18.945.712.017
Tài sản thừa chờ xử lý	1.571.432.489	9.640.059.107
Cổ tức phải trả	8.222.744.202	6.231.445.088
Các khoản phải trả khác	112.897.885.777	55.433.655.774
	237.391.747.239	300.069.780.261

20.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2019	1/1/2019
	VND	VND
Quỹ bảo trì căn hộ	38.791.080.145	24.620.141.400
Các khoản phải trả khác	19.596.030.636	11.860.679.599
	58.387.110.781	36.480.820.999

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. VAY

21.1 Vay ngắn hạn

	1/1/2019		Biến động trong năm		31/12/2019	
	Giá trị ghi số VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi số VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	11.186.394.038.747	11.186.394.038.747	54.502.367.067.436	(51.537.441.904.159)	14.151.319.202.024	14.151.319.202.024
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 21.2)	308.323.354.580	308.323.354.580	2.736.320.268.363	(358.309.354.580)	2.686.334.268.363	2.686.334.268.363
	11.494.717.393.327	11.494.717.393.327	57.238.687.335.799	(51.895.751.258.739)	16.837.653.470.387	16.837.653.470.387

Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các khoản vay bằng VND và các khoản vay bằng USD với giá trị tương ứng là **12.403.659 triệu VND và 1.747.660 triệu VND (1/1/2019: 9.565.188 triệu VND và 1.621.206 triệu VND)**.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản vay ngắn hạn bằng VND và USD với giá trị ghi sổ tương ứng là **8.515.119 triệu VND và 1.463.079 triệu VND (1/1/2019: 7.851.798 triệu VND và 1.204.271 triệu VND)** được bảo đảm bằng một số khoản tương đương tiền (Thuyết minh 5), hàng tồn kho (Thuyết minh 9), tài sản cố định hữu hình và vô hình (Thuyết minh 10 và 11), xây dựng cơ bản dở dang của một số dự án thuộc Tập đoàn (Thuyết minh 14), chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 15.2), quyền phải thu và một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“cổ phiếu HPG”) thuộc sở hữu của một số thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty (bên liên quan).

Các khoản vay ngắn hạn còn lại không được bảo đảm.

Các khoản vay bằng VND chịu lãi suất từ **2,80% đến 6,20% (2018: từ 4,3% đến 9,6%)** một năm. Các khoản vay bằng USD chịu lãi suất từ **3,19% đến 5,50% (2018: từ 3,24% đến 4,1%)** một năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21.2 Vay dài hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Vay dài hạn	22.528.433.488.083	13.119.320.334.552
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 21.1)	(2.686.334.268.363)	(308.323.354.580)
Hoàn trả sau 12 tháng	19.842.099.219.720	12.810.996.979.972

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư như sau:

	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (*)	VND	2025	8.732.692.162.550	7.245.457.423.257
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công (*)	VND	2025	7.806.883.295.815	3.400.291.289.471
Ngân hàng BNP Parisbas (***)	USD	2023	4.640.000.000.000	699.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (**)	VND	2022	736.327.292.253	898.829.176.016
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam (*)	VND	2020	169.970.721.924	339.941.443.852
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa (*)	VND	2020	2.162.000.000	163.948.792.415
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai (*)	VND	2021	22.412.209.541	48.512.209.541
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (*)	VND	2024	137.731.806.000	-
Quỹ bảo vệ môi trường	VND	2025	23.154.000.000	23.340.000.000
Vay từ cá nhân	VND	2020	257.100.000.000	300.000.000.000
			22.528.433.488.083	13.119.320.334.552

(*) Các khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho (Thuyết minh 9), tài sản cố định hữu hình và vô hình (Thuyết minh 10 và 11), xây dựng cơ bản dở dang của một số dự án thuộc Tập đoàn (Thuyết minh 14).

(**) Khoản vay dài hạn này được bảo lãnh bởi một Công ty trong Tập đoàn.

(***) Khoản vay này có hạn mức là 200 triệu Đô la Mỹ, do Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Singapore làm đại diện cho các bên cho vay. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm Tài khoản thanh toán nợ mở tại ngân hàng quản lý tài khoản là Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Hà Nội và bảo lãnh của hai công ty trong Tập đoàn.

Các khoản vay dài hạn còn lại không được đảm bảo.

Các khoản vay dài hạn bằng VND chịu lãi suất từ **2,60% đến 11% (2018: 4,59% đến 11%)** một năm. Khoản vay dài hạn bằng USD chịu lãi suất **LIBOR + 2,05%** một năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. DỰ PHÒNG

	Chi phí bảo hành VND	Dự phòng khôi phục môi trường VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	14.272.558.249	10.204.421.672	24.476.979.921
Dự phòng lập trong năm	4.315.764.072	500.394.319	4.816.158.391
Dự phòng sử dụng trong năm	(180.896.471)	-	(180.896.471)
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(5.587.381.372)	-	(5.587.381.372)
Số dư cuối năm	12.820.044.478	10.704.815.991	23.524.860.469
Ngắn hạn	3.111.122.885	-	3.111.122.885
Dài hạn	9.708.921.593	10.704.815.991	20.413.737.584

23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi và thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	761.403.536.738	705.690.675.557
Trích lập trong năm	399.055.995.494	361.741.289.236
Sử dụng trong năm	(353.855.155.830)	(306.028.428.055)
Số dư cuối năm	806.604.376.402	761.403.536.738

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá VND
Số dư tại ngày 1/1/2018	15.170.790.000.000	3.202.198.967.068	(1.693.270.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6.068.281.660.000	-	-	-
Tặng do mua công ty con	-	-	-	-
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-	(370.000.000)	-
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	9.361.449.202	2.063.270.000	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Công ty con trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
Ảnh hưởng của việc chuyển đổi đồng tiền báo cáo	-	-	-	276.819.257
Biến động khác	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2018	21.239.071.660.000	3.211.560.416.270	-	276.819.257

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
518.641.612.156	13.397.029.077.196	110.613.825.490	32.397.580.211.910
-	8.573.014.210.414	27.536.495.813	8.600.550.706.227
-	(6.068.281.660.000)	-	-
-	-	120.000.000	120.000.000
-	370.000.000	-	-
-	-	-	11.424.719.202
-	(360.445.489.236)	(1.295.800.000)	(361.741.289.236)
400.000.000.000	(400.000.000.000)	-	-
-	-	(10.013.052.081)	(10.013.052.081)
-	-	-	276.819.257
-	(15.248.274.469)	-	(15.248.274.469)
918.641.612.156	15.126.437.863.905	126.961.469.222	40.622.949.840.810

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá VND
Số dư tại ngày 1/1/2019	21.239.071.660.000	3.211.560.416.270	-	276.819.257
Góp vốn	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)	6.371.669.490.000	-	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Công ty con trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
Ảnh hưởng của việc chuyển đổi đồng tiền báo cáo	-	-	-	288.715.737
Biến động khác	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2019	27.610.741.150.000	3.211.560.416.270	-	565.534.994

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
918.641.612.156	15.126.437.863.905	126.961.469.222	40.622.949.840.810
-	-	85.000.000	85.000.000
-	7.527.442.867.874	50.805.368.355	7.578.248.236.229
-	(6.371.669.490.000)	-	-
-	(399.055.995.494)	-	(399.055.995.494)
5.000.000.000	(5.000.000.000)	-	-
-	-	(14.638.158.250)	(14.638.158.250)
-	-	-	288.715.737
-	(1.241.495.337)	-	(1.241.495.337)
923.641.612.156	15.876.913.750.948	163.213.679.327	47.786.636.143.695

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2019		1/1/2019	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	2.761.074.115	27.610.741.150.000	2.123.907.166	21.239.071.660.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	2.761.074.115	27.610.741.150.000	2.123.907.166	21.239.071.660.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	2.761.074.115	27.610.741.150.000	2.123.907.166	21.239.071.660.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	2019		2018	
	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND
Số dư đầu năm	2.123.907.166	21.239.071.660.000	1.516.909.673	15.169.096.730.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	637.166.949	6.371.669.490.000	606.828.166	6.068.281.660.000
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-	(37.000)	(370.000.000)
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	-	206.327	2.063.270.000
Số dư cuối năm	2.761.074.115	27.610.741.150.000	2.123.907.166	21.239.071.660.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. CỔ TÚC

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông theo tỷ lệ 30% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 3 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Phương án chi trả cổ tức này đã được Hội đồng Quản trị Công ty ra nghị quyết thực hiện vào ngày 9 tháng 5 năm 2019 và đã được thực hiện trong Quý 2 năm 2019.

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

27.1 Ngoại tệ

	31/12/2019		1/1/2019	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	19.286.141	445.702.718.510	22.027.561	511.742.354.766
Đồng Euro ("EUR")	1.922	49.637.572	1.802	47.108.949
Đồng Yên ("JPY")	3.465.300	727.713.000	-	-
Đô la Úc ("AUD")	417.914	6.723.818.346	-	-
		453.203.887.428		511.789.463.715

27.2 Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	74.306.833.278	-
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	666.931.828.182	11.681.964.854.599
	741.238.661.460	11.681.964.854.599

27.3 Cam kết hợp đồng thuê

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Trong vòng một năm	32.007.469.097	23.967.816.010
Trong vòng hai đến năm năm	133.074.077.652	95.871.264.041
Sau năm năm	269.888.924.130	125.107.937.387
	434.970.470.879	244.947.017.438

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần gồm:

	2019 VND	2018 VND
TỔNG DOANH THU		
• Bán hàng	62.523.707.011.126	54.925.454.767.158
• Cung cấp dịch vụ	613.633.954.877	210.022.988.666
• Doanh thu cho thuê lại đất thuê	738.144.858.625	449.966.515.633
• Cho thuê bất động sản đầu tư	54.280.124.794	40.744.093.902
• Doanh thu bán bất động sản	711.872.407.016	950.772.479.524
• Doanh thu khác	36.268.219.206	3.462.850.200
	64.677.906.575.644	56.580.423.695.083
TRỪ ĐI CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU		
• Chiết khấu thương mại	(957.210.485.501)	(704.201.282.232)
• Giảm giá hàng bán	(2.425.393.504)	(714.583.730)
• Hàng bán bị trả lại	(60.078.022.848)	(39.049.449.362)
	(1.019.713.901.853)	(743.965.315.324)
	63.658.192.673.791	55.836.458.379.759

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2019 VND	2018 VND
Thành phẩm và hàng hóa đã bán	51.076.008.928.634	43.262.052.605.460
Dịch vụ đã cung ứng	486.688.612.434	136.039.024.534
Giá vốn cho thuê lại đất thuê	421.970.093.151	296.004.982.957
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	18.923.757.872	17.912.392.359
Giá vốn của bất động sản đã bán	463.656.461.976	523.208.991.393
Giá vốn khác	10.025.936.248	1.521.935.744
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.453.338.661)	(71.113.783.762)
	52.472.820.451.654	44.165.626.148.685

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2019	2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi	276.783.283.933	163.434.005.510
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	177.270.502.599	115.851.955.886
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	15.303.987.880	7.311.244.552
Chiết khấu thanh toán	-	3.963.967.200
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.696.057.599	3.847.097.593
	471.053.832.011	294.408.270.741

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí đi vay	936.710.218.359	539.861.243.640
Chiết khấu thanh toán	12.037.994.693	13.562.300.498
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	188.554.340.708	165.195.158.549
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	39.487.502.736	37.222.114.032
Chi phí tài chính khác	4.885.654.420	16.476.345.182
	1.181.675.710.916	772.317.161.901

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí nhân viên	105.060.273.041	90.304.394.644
Chi phí khấu hao	24.256.179.838	23.778.051.778
Chi phí bảo hành	9.226.513.057	7.613.411.168
Chi phí vận chuyển	305.033.724.481	238.679.725.659
Chi phí quảng cáo	108.229.175.275	60.566.399.339
Chi phí khuyến mại	1.807.663.244	9.056.295.407
Chi phí xuất khẩu	133.011.396.233	100.146.389.143
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bán hàng khác	186.708.659.519	146.664.554.121
	873.333.584.688	676.809.221.259

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2019	2018
	VND	VND
Phân bổ lợi thế thương mại	27.049.152.720	26.051.152.720
Chi phí nhân viên	227.158.953.782	196.492.766.190
Chi phí khấu hao	53.200.254.814	40.289.154.302
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý khác	261.597.444.406	181.191.912.611
	569.005.805.722	444.024.985.823

34. THU NHẬP KHÁC

	2019	2018
	VND	VND
Lãi thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	19.930.474.713	2.047.287.701
Thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	563.556.916.803	430.657.845.942
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	25.307.799.110	5.012.698.203
Thu nhập khác	48.885.740.851	51.138.756.190
	657.680.931.477	488.856.588.036

35. CHI PHÍ KHÁC

	2019	2018
	VND	VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	9.097.251.567	52.620.505.786
Giá vốn của điện, nước và các dịch vụ cung cấp	560.414.088.234	416.094.814.602
Chi phí khác	22.487.107.497	21.157.528.178
	591.998.447.298	489.872.848.566

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

36. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	43.216.883.256.386	36.585.746.491.178
Chi phí nhân viên	1.857.975.662.793	1.584.989.943.790
Chi phí khấu hao	2.566.183.420.309	2.259.594.298.268
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.775.041.395.046	2.639.853.534.460
Chi phí khác	3.353.922.546.681	3.631.779.099.564

37. THUẾ THU NHẬP

37.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2019 VND	2018 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành		
Năm hiện hành	1.596.527.974.235	1.455.876.632.228
Thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	6.779.952.445	50.443.455.323
	1.603.307.926.680	1.506.320.087.551
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(84.894.039.523)	(35.797.921.476)
Chi phí thuế TNDN	1.518.413.887.157	1.470.522.166.075

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp

	2019	2018
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.096.662.123.386	10.071.072.872.302
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán		
Chi phí không được khấu trừ	52.217.309.060	16.482.132.683
Phân bổ lợi thế thương mại	27.049.152.720	26.051.152.720
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	17.976.419.050	(47.304.208.908)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(4.734.516.843)	18.997.010.011
Giá vốn trích trước của bất động sản đã bán	96.389.167.191	53.447.507.077
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời khác	499.996.948.997	141.779.316.094
Lỗi được chia từ các công ty liên kết	(1.431.313.615)	-
	9.784.125.289.946	10.280.525.781.979
Lỗi năm trước chuyển sang	(67.977.454.503)	(14.220.505.384)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	9.716.147.835.443	10.266.305.276.595
Chi phí thuế TNDN tính theo thuế suất của Công ty	1.943.229.567.089	2.053.261.055.319
Ưu đãi thuế của các công ty con	(364.948.615.888)	(601.511.349.283)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(5.444.236.159)	(5.804.120.081)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trên lỗ tính thuế của các công ty con	23.691.259.193	9.931.046.273
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(84.894.039.523)	(35.797.921.476)
Thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	6.779.952.445	50.443.455.323
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.518.413.887.157	1.470.522.166.075

37.3 Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Các công ty con của Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất quy định trong các quy định thuế hiện hành.

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được dựa trên số lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38.1 Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2019 (Số cổ phiếu)	2018 (Số cổ phiếu) Đã điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	2.123.907.166	1.516.909.673
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)	637.166.949	1.243.995.115
Ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	(37.000)
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	129.238
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	2.761.074.115	2.760.997.026

38.2 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2019 VND	2018 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông của Công ty (VND)	7.527.442.867.874	8.573.014.210.414
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	2.761.074.115	2.760.997.026
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.726	3.105

38.3 Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26) như sau:

	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	2.123.830.077	4.037
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	637.166.949	(932)
Số điều chỉnh lại	2.760.997.026	3.105

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

39.1 Quản lý rủi ro tài chính

(a) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tập đoàn có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tập đoàn sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tập đoàn như thế nào và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tập đoàn gặp phải.

(b) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tập đoàn. Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn.

Các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Tập đoàn gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

39.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tập đoàn nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu và tiền gửi tại các tổ chức tài chính.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2019 Triệu VND	1/1/2019 Triệu VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(a)	4.528.334	2.494.390
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn và dài hạn	(b)	1.420.866	3.790.448
Phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu về cho vay dài hạn và phải thu ngắn và dài hạn khác	(c)	2.829.322	2.409.298
		8.778.522	8.694.136

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(a) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền của Tập đoàn chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(c) Phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu về cho vay dài hạn và phải thu ngắn và dài hạn khác

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn liên quan đến khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức mua hàng trả chậm được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các năm trước, Ban Giám đốc tin rằng, ngoài số tiền trình bày ở dưới đây, không cần thiết phải lập thêm dự phòng cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác tại ngày báo cáo.

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu chưa bị tổn thất như sau:

	31/12/2019	1/1/2019
	Triệu VND	Triệu VND
Chưa quá hạn	2.702.958	2.227.459
Quá hạn từ 0 - 30 ngày	73.704	54.648
Quá hạn từ 31 - 180 ngày	17.469	66.644
Quá hạn trên 180 ngày	35.191	60.547
	2.829.322	2.409.298

Biến động trong năm của dự phòng các khoản phải thu khó đòi như sau:

	2019	2018
	VND	VND
Số dư đầu năm	37.693.842.866	35.984.891.839
Tăng dự phòng trong năm	2.696.967.351	2.928.473.222
Hoàn nhập và sử dụng trong năm	(3.245.020.085)	(1.219.522.195)
	37.145.790.132	37.693.842.866

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tập đoàn không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tập đoàn là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tập đoàn luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tập đoàn.

Tại ngày lập báo cáo, các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Dòng tiền theo hợp đồng Triệu VND	Trong 1 năm Triệu VND	1 – 2 năm Triệu VND	2 – 5 năm Triệu VND	Hơn 5 năm Triệu VND
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019						
Phải trả người bán và phải trả khác	14.762.347	14.762.347	8.090.259	6.672.088	-	-
Các khoản vay	36.679.753	43.515.430	20.655.992	6.820.442	16.038.996	-
	51.442.100	58.277.777	28.746.251	13.492.530	16.038.996	-
NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2019						
Phải trả người bán và phải trả khác	10.872.008	10.872.008	9.213.056	1.658.952	-	-
Các khoản vay	24.305.714	26.853.781	12.255.813	1.255.356	2.374.919	10.967.693
	35.177.722	37.725.789	21.468.869	2.914.308	2.374.919	10.967.693

Tập đoàn quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn và duy trì hạn mức tín dụng vay từ một số ngân hàng trong nước.

39.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tập đoàn nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(a) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có rủi ro tỷ giá từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ (USD), Euro (EUR).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Tập đoàn được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản tài sản/(nợ phải trả) tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31/12/2019

	USD	EUR	JPY	AUD	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.286.141	1.922	3.465.300	417.914	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.335.794	-	-	5.868	-
Phải trả người bán	(253.611.805)	(38.585.799)	-	-	(411.442)
Vay ngắn hạn	(72.892.904)	-	-	-	-
Vay dài hạn	(200.000.000)	-	-	-	-
	(493.882.774)	(38.583.877)	3.465.300	423.782	(411.442)

1/1/2019

	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.027.561	1.802
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.964.223	-
Phải trả người bán	(213.358.450)	(15.950.676)
Vay ngắn hạn	(69.568.540)	-
Vay dài hạn	(30.000.000)	-
	(273.935.206)	(15.948.874)

Sau đây là tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2019	1/1/2019
Tỷ giá mua USD/VND	23.110	23.155
Tỷ giá bán USD/VND	23.230	23.300
Tỷ giá mua EUR/VND	25.826	26.311
Tỷ giá bán EUR/VND	26.601	27.179
Tỷ giá mua JPY/VND	210	-
Tỷ giá mua AUD/VND	16.089	-
Tỷ giá mua CNY/VND	3.332	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

(b) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019 Triệu VND	1/1/2019 Triệu VND
Các công cụ tài chính hưởng lãi suất cố định		
Tài sản tài chính	4.287.452	4.483.763
Nợ phải trả tài chính	(32.039.753)	(23.606.714)
	<u>(27.752.301)</u>	<u>(19.122.951)</u>
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Nợ phải trả tài chính	(4.640.000)	(699.000)

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm **37.120 triệu VND** lợi nhuận thuần hợp nhất của Tập đoàn (**2018: 5.592 triệu VND**). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

39.5 Giá trị hợp lý

(a) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán hợp nhất, như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2019		1/1/2019	
	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND
Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	1.374.340	1.374.340	3.724.563	3.724.563
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	46.526	(*)	65.885	(*)
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.544.900	4.544.900	2.515.617	2.515.617
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác	2.801.604	2.801.604	2.386.996	3.091.875
- Phải thu về cho vay dài hạn và phải thu dài hạn khác	27.718	(*)	22.302	(*)
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	700	(*)	700	(*)
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	(8.090.259)	(8.090.259)	(9.213.056)	(9.213.056)
- Phải trả người bán dài hạn, chi phí phải trả dài hạn và phải trả dài hạn khác	(6.672.088)	(*)	(1.658.952)	(*)
- Các khoản vay	(36.679.753)	(*)	(24.305.714)	(24.298.044)
	(42.646.312)		(26.461.659)	

(b) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(c) Phòng ngừa rủi ro

Tập đoàn áp dụng chính sách đảm bảo một tỷ lệ số dư chịu sự biến động lãi suất của các khoản vay được duy trì với lãi suất cố định. Các hợp đồng hoán đổi lãi suất, đã được ký kết nhằm đạt được một cơ cấu phù hợp bao gồm các khoản chịu lãi suất cố định và lãi suất thả nổi theo chính sách của Tập đoàn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có các hợp đồng hoán đổi lãi suất với giá trị hợp đồng ước tính là **4.640.000 triệu VND (1/1/2019: Không)**. Tập đoàn không áp dụng chính sách kế toán phòng ngừa rủi ro.

40. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2019 VND	2018 VND
Thành viên của Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị		
Lương và thưởng	7.200.600.000	8.385.499.000
Thù lao	40.812.000.000	2.504.000.000

41. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH

	2019 VND	2018 VND
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6.371.669.490.000	6.068.281.660.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc